

Thi thiên Quyển 1

1

(Thi thiên 1-41)

Hai lối sống

- ¹ Phúc cho người nào
không nghe lời kẻ ác,
không bước trong nẻo tội nhân,
chẳng làm như kẻ xác láo.
- ² Nhưng yêu mến lời dạy của CHÚA,
và suy tư lời ấy đêm ngày.
- ³ Họ lớn mạnh như cây mọc cạnh suối nước,
sinh hoa quả đúng mùa,
lá chẳng khô héo.
Mọi việc họ làm đều thành công.
- ⁴ Kẻ ác chẳng được như thế.
Chúng giống như trấu bị gió thổi bay tứ tung.
- ⁵ Cho nên kẻ ác sẽ chẳng thoát khỏi
sự trừng phạt của Thượng Đế.
Tội nhân cũng không thể nào
thờ phụng chung với dân CHÚA*.
- ⁶ Vì CHÚA chăm sóc con dân Ngài,
còn kẻ ác sẽ bị tiêu diệt.

* **1:5: Tội nhân ... dân CHÚA** Hay "Kẻ ác không được phép ngồi làm quan án; tội nhân cũng không được vào hội người nhân đức."

2

Vua được Chúa chọn

- ¹ Tại sao các quốc gia nổi giận,
và dân chúng lập mưu vô ích?
- ² Các vua trên đất chuẩn bị chiến đấu,
mọi lãnh tụ âm mưu cùng nhau chống lại
CHÚA
và vua được Ngài bổ nhiệm*.
- ³ Họ bảo, “Chúng ta hãy bẻ
xiềng trói và ném bỏ các dây buộc chúng
ta.”
- ⁴ Nhưng Đấng ngự trên trời cười;
CHÚA chế nhạo họ.
- ⁵ Rồi Ngài khiển trách họ
và dùng cơn giận Ngài
làm chúng hoảng sợ.
- ⁶ Ngài bảo, “Ta đã chỉ định vua ta trị vì tại Giê-
ru-sa-lem,
trên Xi-ôn là núi thánh ta.”
- ⁷ Bây giờ ta sẽ cho các người biết điều CHÚA đã
phán:
Ngài nói cùng ta, “Con là con ta.
Ngày nay ta sinh ra con†.
- ⁸ Nếu con xin, ta sẽ cho con các quốc gia;
mọi dân trên đất sẽ thuộc về con.
- ⁹ Con sẽ cai trị họ bằng một cây roi sắt.
Con sẽ đập nát chúng như đồ gốm.”

* **2:2: vua được Ngài bổ nhiệm** Hay “Đấng chịu xúc dầu của Ngài.” † **2:7: Ngày nay ta sinh ra con** Nguyên văn câu này có nghĩa là Thượng Đế nhận vua làm con nuôi Ngài.

- 10 Cho nên, các vua ời, hãy khôn ngoan,
các quan quyền ời, hãy học bài này.
- 11 Hãy kính sợ và vâng phục Thượng Đế.
Hãy run sợ mà phục vụ Ngài.
- 12 Hãy tỏ lòng trung thành với con Ngài‡,
nếu không Ngài sẽ nổi giận
tiêu diệt các ngươi
vì Ngài rất dễ nóng giận.
- Nhưng phúc cho người nào
nhờ cậy Ngài bảo vệ mình.

3

Bài cầu nguyện buổi sáng

Đa-vít hát bài này khi đang chạy trốn khỏi Áp-xa-lôm, con trai mình.

- 1 CHÚA ôi, kẻ thù tôi quá đông!
Vô số người chống lại tôi.
- 2 Nhiều người nói về tôi rằng,
“Thượng Đế sẽ không giải cứu hẳn đâu.”
Xê-la

- 3 CHÚA ôi, xin hãy đứng dậy*!
Ngài là cái thuẫn đỡ cho tôi,
Thượng Đế kỳ diệu của tôi
giúp tôi thêm can đảm.

‡ 2:12: **Hãy tỏ lòng ... con Ngài** Nguyên văn, “Hãy hôn con Ngài.” * 3:3: **xin hãy đứng dậy** Dân chúng nói câu này khi họ khiêng Rương Giao Ước và mang theo vào mặt trận để chứng tỏ Thượng Đế ở với họ. Xem Dân 10:35-36.

4 Tôi sẽ cầu nguyện CHÚA,
từ núi thánh Ngài sẽ trả lời tôi.

Xê-la

5 Tôi nằm xuống ngủ rồi thức dậy
vì CHÚA ban thêm sức cho tôi.
6 Hàng ngàn quân thù vây quanh tôi,
nhưng tôi không sợ.

7 Lạy CHÚA, xin đứng dậy!
Thượng Đế tôi ơi, xin đến cứu tôi!
Ngài tát vào má kẻ thù tôi;
Ngài bẻ hết răng kẻ ác.

8 Sự đắc thắng[†] thuộc về Ngài.
Lạy CHÚA, xin ban phước cho dân Ngài.
Xê-la

4

Bài cầu nguyện buổi chiều

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc cụ bằng dây. Thi thiên của Đa-vít.

1 Lạy CHÚA là Đấng làm điều ngay thẳng,
xin đáp lời khi tôi khẩn cầu Ngài.
Khi tôi lâm nguy, xin giải cứu tôi.
Xin thương xót tôi và nghe lời cầu nguyện
của tôi.

[†] 3:8: **Sự đắc thắng** Hay “sự cứu rỗi.”

2 **Này các người***, các người sẽ biến
 vinh dự ta ra điều hổ nhục trong bao lâu
 nữa?
 Các người sẽ yêu mến
 và chạy theo điều giả dối vô ích cho đến bao
 giờ?

Xê-la

3 Các người biết CHÚA đã chọn cho mình những
 kẻ trung thành.

CHÚA sẽ nghe khi tôi khẩn cầu cùng Ngài.

4 Lúc người đang nổi giận
 thì chớ phạm tội†.

Đang khi nằm trên giường ngủ
 hãy thăm lạng suy nghĩ những điều đó.

Xê-la

5 Hãy dâng của lễ phải lễ
 cho Thượng Đế và nhờ cậy Ngài.

6 Nhiều người hỏi, “Ai sẽ cho
 chúng ta điều tốt đẹp?”

Lạy CHÚA, xin ban phúc lành cho chúng tôi‡.

7 Ngài khiến tôi hết sức vui mừng,
 vui hơn những kẻ khác vào mùa gặt,
 lúc họ đang dồi dào ngũ cốc và rượu mới.

* **4:2: *Này các người*** Nguyên văn, “Hỡi các con người.” Đây có thể là một danh xưng tôn kính dùng cho các lãnh tụ đang cân nhắc người viết thi thiên này. † **4:4: *Lúc người đang nổi giận thì chớ phạm tội*** Hay “Giận thì giận nhưng đừng phạm tội.” Xem Êph 4:26. Câu này dựa trên bản cổ Hi-lạp. ‡ **4:6: *Lạy CHÚA ... cho chúng tôi*** Hay “Lạy CHÚA, xin chiếu sáng mặt Ngài trên chúng tôi.”

8 Tôi nằm ngủ yên giấc,
vì CHÚA ời, chỉ một mình Ngài
giữ cho tôi được an toàn.

5

*Bài cầu nguyện buổi sáng
xin Chúa gìn giữ*

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với sáo*. Thi thiên
của Đa-vít.

1 CHÚA ôi, xin hãy nghe tiếng tôi khẩn cầu.

Xin hiểu nỗi buồn thảm của tôi.

2 Xin nghe tiếng kêu cứu của tôi,
lạy Vua là Thượng Đế tôi
vì tôi khẩn nguyện cùng Ngài.

3 Lạy CHÚA, mỗi sáng Ngài nghe tiếng tôi.
Mỗi sáng tôi dâng lên lời khẩn xin cùng Ngài
và chờ đợi Ngài trả lời.

4 Ngài là Thượng Đế không thích điều ác;
Ngài không chịu được kẻ làm ác†.

5 Những kẻ ngu dại‡ không thể
đứng trước mặt Ngài.

Ngài ghét mọi kẻ làm ác.

6 Ngài diệt những kẻ nói dối;

* **5:: Dùng với sáo** Đây có thể là một điệu nhạc chứ không hẳn là dùng với một nhạc cụ. † **5:4: Ngài không chịu được kẻ làm ác** Hay “Ngài là Thượng Đế không thích kẻ ác vì chúng nó không kính sợ Ngài.” ‡ **5:5: kẻ ngu dại** Đây nghĩa là những người không vâng theo Thượng Đế và sự dạy dỗ khôn ngoan của Ngài.

CHÚA ghét bọn giết người và kẻ lường gạt người khác.

- ⁷ Vì lòng yêu thương lớn lao
của CHÚA, tôi có thể đến trong đền thờ Ngài.
Vì tôi kính sợ CHÚA nên tôi có thể thờ phụng
trong đền thánh Ngài.
- ⁸ Lạy CHÚA, vì kẻ thù tôi rất đông,
xin chỉ cho tôi biết cách hành động.
Xin cho tôi biết rõ phải sống
thế nào để đẹp lòng Ngài.
- ⁹ Môi miệng kẻ thù tôi không hề biết nói thật;
trong lòng chúng nó lúc nào
cũng muốn hại người khác.
Họng chúng nó như huyết mả mở ra;
chúng dùng lưỡi để lường gạt người khác.
- ¹⁰ Lạy CHÚA xin lên án chúng nó!
Hãy cho chúng nó tự rơi vào
chính bẫy mình giăng ra.
Hãy đuổi chúng nó đi vì chúng
phạm tội quá nhiều;
chúng đã chống nghịch Ngài.
- ¹¹ Nhưng xin hãy cho những ai
tin cậy Ngài được vui sướng;
để họ hát mừng mãi mãi.
Xin hãy bảo vệ những người yêu mến Ngài để
họ vui thích trong Ngài.
- ¹² Lạy CHÚA, Ngài ban phúc

§ 5:9: *chúng dùng lưỡi ... người khác* Hay “Chúng nói ngon ngọt với người khác mà cốt chỉ để gài bẫy họ thôi.”

cho những ai làm theo lẽ phải;
Ngài bảo vệ họ như cái thuẫn đỡ của chiến
sĩ.

6

*Cầu nguyện xin Chúa thương xót
trong khi gặp cảnh khốn khó*

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc khí bằng
dây. Theo điệu sê-mi-nít. Thi thiên của Đa-vít.

- 1 CHÚA ôi, xin đừng sửa trị tôi
trong khi Ngài nổi giận;
xin đừng trừng phạt tôi khi Ngài đang thịnh
nộ.
- 2 Lạy CHÚA, xin thương xót tôi,
vì tội đuối sức.
CHÚA ôi, xin chữa lành tôi,
vì xương cốt tôi run rẩy.
- 3 Tôi rất lo sợ,
CHÚA ôi, chừng nào thì Ngài
sẽ chữa lành cho tôi?
- 4 Lạy CHÚA xin trở lại giải cứu tôi;
hãy cứu tôi vì lòng nhân từ của CHÚA.
- 5 Kể chết không nhớ đến CHÚA đâu;
người nằm trong mồ làm sao ca ngợi CHÚA
được?
- 6 Tôi mệt mỏi vì than vãn cùng Ngài.
Mỗi đêm tôi khóc ướt giường tôi;
dầm nó trong nước mắt.
- 7 Mắt tôi mờ vì kêu khóc;

lòa vì than khóc kẻ thù tôi.

⁸ Hỡi những kẻ làm ác hãy đi khỏi ta
vì CHÚA đã nghe tiếng kêu than ta.

⁹ CHÚA đã nghe tiếng kêu cứu của ta;
CHÚA sẽ đáp lời cầu nguyện ta.

¹⁰ Các kẻ thù tôi sẽ xấu hổ và lo sợ.
Chúng nó sẽ bất thần bỏ đi vì nhục nhã.

7

Cầu xin được đối xử công bằng

Bài ca của Đa-vít theo điệu Si-gai*. Ông hát bài này cho CHÚA về vụ Cút, người Bên-gia-min.

¹ Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi,
tôi trông cậy Ngài che chở tôi.
Xin giải cứu tôi khỏi các kẻ
đang rượt đuổi tôi.

² Nếu không chúng nó sẽ xé xác tôi như sư tử.
Chúng sẽ phanh thây tôi,
không ai cứu giúp.

³ Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi ôi,
tôi đã làm gì?
Tay tôi có làm gì quấy không?

⁴ Tôi có đối xử bất công với bạn hữu† tôi
hay vô cớ ăn cắp đồ của kẻ thù tôi không?

* **7::** *điệu Si-gai* Có thể là một điệu hát buồn thảm và đầy tình cảm. † **7:4:** *bạn hữu* Hay “đồng minh.”

5 Nếu tôi có làm những điều ấy thì cầu cho kẻ thù tôi rượt theo bắt được tôi.
Mong cho nó chà đạp tôi dưới cát bụi
và chôn vùi tôi xuống đất đen.

Xê-la

6 Lạy CHÚA, xin hãy nổi thịnh nộ đứng dậy[‡];
chống lại cơn giận của kẻ thù tôi.
Thượng Đế tôi ơi, xin hãy đứng dậy và định ngày
xét xử.

7 Xin hãy nhóm họp các dân lại quanh Ngài
và trên ngôi cao từ trời xét xử chúng.

8 Lạy CHÚA xin hãy xét xử các dân.
Lạy CHÚA, xin bênh vực tôi vì tôi làm điều
phải,

Lạy Thượng Đế tối cao,
tôi không làm điều gì quấy.

9 Lạy Thượng Đế, Ngài luôn luôn làm điều phải.
Ngài biết tư tưởng và cảm nghĩ
của lòng chúng tôi.

Xin hãy ngăn chặn hành vi kẻ ác
và cứu giúp kẻ làm điều phải.

10 Thượng Đế che phủ tôi
như cái thuẫn đỡ;
Ngài cứu những kẻ có lòng ngay thật.

11 Thượng Đế phân xử theo lẽ công bằng,
Ngài luôn sẵn sàng trừng phạt kẻ ác.

[‡] 7:6: **Lạy CHÚA, ... đứng dậy** Dân chúng nói câu này khi họ mang Rương Giao Ước vào mặt trận để chứng tỏ Thượng Đế ở với họ. Xem Dân 10:35-36.

- 12 Nếu kẻ ác không ăn năn,
thì Thượng Đế sẽ mài gương;
Ngài đã giương cung và nỏ.
- 13 Ngài đã chuẩn bị các khí giới
độc hại; và chế tên lửa.
- 14 Có những kẻ âm mưu điều ác,
giao rối loạn và tung lời láo khoét.
- 15 Chúng đào hố để kẻ khác sập,
nhưng chính mình lại rơi vào đó.
- 16 Chính chúng sẽ lâm vào cảnh khốn đốn;
sự hung ác mà chúng gây ra
sẽ trở lại gây hại cho chúng.
- 17 Tôi ca ngợi CHÚA vì Ngài làm
điều công bằng.
Tôi ca tụng Thượng Đế Chí cao.

8

Sự cao cả của Chúa

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu ghi-tít. Thi thiên của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA là chủ tôi, danh CHÚA
thật diệu kỳ trên khắp đất!
Danh đó khiến trời cao ca ngợi Ngài.
- 2 Vì có kẻ thù nên Ngài dạy cho trẻ thơ
và hài nhi ca ngợi Ngài
để chúng bị câm miệng
và để diệt những kẻ định báo thù.

- 3 Tôi nhìn bầu trời do tay Ngài tạo nên.
 Tôi ngắm mặt trăng và các ngôi sao mà Ngài
 đã dựng nên.
- 4 Thì con người là gì mà Ngài bận tâm?
 Tại sao CHÚA chăm sóc loài người*?
- 5 CHÚA tạo nên con người† dưới thiên sứ một
 chút
 rồi ban cho người vinh hiển và danh dự.
- 6 Ngài đặt con người quản trị
 mọi loài Ngài đã tạo dựng.
 Ngài đặt mọi vật dưới quyền
 kiểm soát của con người:
- 7 tất cả chiên cừu, gia súc, muông thú,
 8 chim trời, cá biển và mọi sinh vật trong biển.
- 9 Lạy CHÚA là chủ tôi,
 danh CHÚA thật diệu kỳ trên khắp đất!

9

Cảm tạ vì đắc thắng

* Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Cái chết của Con†.” Thi thiên của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA, tôi sẽ hết lòng ca ngợi Ngài.
 Tôi sẽ thuật lại các phép lạ Ngài đã làm.

* **8:4: *Thì con người ... loài người*** Nguyên văn, “Ê-nóc ... con cái A-đam.” Đây là lối nói của người Hê-bơ-rơ để ám chỉ loài người—con cháu của A-đam và Ê-nóc. † **8:5: *con người*** Tức là loài người nói chung. * **9::** Trong nhiều bản Hê-bơ-rơ và bản cổ Hi-lạp thì Thi thiên 9 và 10 nhập chung làm một. † **9:: *Cái chết của Con*** Nguyên văn, “A-la-mốt của Ben.” Đây là một điệu nhạc hay là một bản hòa tấu trong đền thờ. Xem I Sử 15:20.

- 2 Tôi sẽ vui mừng vì Ngài;
lạy Thượng Đế Chí Cao,
tôi sẽ ca ngợi danh Ngài.
- 3 Các kẻ thù tôi lùi lại;
vì có Ngài chúng bị vây khốn
và tiêu diệt.
- 4 Ngài đã nghe lời than vãn của tôi;
Ngài ngự trên ngai và phân xử
công bằng cho tôi.
- 5 CHÚA quở trách các quốc gia
và tiêu diệt kẻ ác;
Ngài vĩnh viễn xóa sạch tên chúng nó.
- 6 Kẻ thù tôi bị tiêu diệt đời đời.
Ngài hủy phá thành của chúng nó;
không ai còn nhớ đến chúng nữa.
- 7 Nhưng CHÚA ngự trị đến muôn đời.
Ngài ngự trên ngai và phân xử,
- 8 dùng lẽ công bằng phân xử thế gian;
Ngài sẽ phân xử chính trực
cho mọi dân.
- 9 CHÚA bênh vực kẻ khốn khổ;
Ngài bênh vực họ khi họ
lâm cảnh khốn cùng.
- 10 Những ai biết uy danh CHÚA
sẽ đặt lòng tin cậy nơi Ngài
vì Ngài không xua đuổi
kẻ tìm kiếm Ngài.

- 11 Hãy ca ngợi CHÚA là vua ngự
trên núi Xi-ôn[‡].
Hãy thuật cho các dân biết
những việc lớn lao Ngài làm.
- 12 Ngài ghi nhớ kẻ giết người;
Ngài không quên tiếng kêu
của kẻ khốn cùng.
- 13 Lạy CHÚA, xin thương xót tôi.
Hãy xem kẻ thù hại tôi biết bao nhiêu.
Đừng để tôi đi qua cổng chết.
- 14 Rồi tại cửa thành Giê-ru-sa-lem,
tôi sẽ ca ngợi Ngài;
tôi sẽ vui mừng vì Ngài đã cứu tôi.
- 15 Các dân rơi vào hố chúng đã đào.
Chân chúng vướng phải lưới
chúng đã giăng.
- 16 CHÚA đã tỏ mình qua những
phán quyết công bình của Ngài;
kẻ ác bị sập bẫy do điều chúng làm.
- Hi-gai-on[§] Xê-la
- 17 Kẻ ác đi xuống mồ
và những ai quên CHÚA cũng vậy.
- 18 Nhưng những kẻ khốn cùng
sẽ không bị quên lãng.

[‡] 9:11: *Hãy ca ngợi ... trên núi Xi-ôn* Hay “Hỡi cư dân Xi-ôn, hãy ca ngợi CHÚA.” Xem “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[§] 9:16: *Hi-gai-on* Hay “suy tư.” Cùng với dấu hiệu Xê-la, dấu hiệu này có thể nghĩa là hãy ngưng lại và suy tư.

Hi vọng của kẻ nghèo không bao giờ tiêu mất.

- ¹⁹ Lạy CHÚA, xin đừng dậy phen xử các nước.
Đừng để các dân tưởng mình mạnh mẽ.
- ²⁰ Lạy CHÚA, xin hãy dạy họ kính sợ Ngài.
Các dân nên biết rằng mình
chẳng qua chỉ là người phàm.

Xê-la

10

Lời phàn nàn về kẻ ác

- ¹ CHÚA ôi, sao Ngài đứng xa?
Trong khi tôi gặp khốn khó,
sao Ngài lánh mặt đi?
- ² Kẻ ác hung hăng rượt đuổi người khốn khổ.
Cầu cho chúng nó sập bẫy chúng giăng ra.
- ³ Chúng nó khoe khoang về lòng tham muốn
mình.
Chúng chúc phước cho kẻ tham lam nhưng
ghét Thượng Đế.
- ⁴ Kẻ ác quá sức kiêu căng.
Chúng không bao giờ tìm kiếm Thượng Đế.
Trong đầu chúng không có chỗ nào cho
CHÚA.
- ⁵ Chúng luôn luôn thành công,
Sự xét đoán của CHÚA cao quá
điều hiểu biết của chúng;
chúng chế diễu kẻ thù mình.

- 6 Rồi tự nhủ, “Sẽ không có tai họa gì xảy đến cho ta;
ta sẽ chẳng bao giờ bị tàn hại.”
- 7 Môi miệng chúng nó đầy lời
chửi rủa, dối trá và đe dọa;
chúng dùng lưỡi mình để phạm tội và làm
điều ác.
- 8 Chúng lẩn khuất ở các làng mạc,
tìm người vô tội để giết;
chúng núp nơi kín để bắt kẻ khốn cùng.
- 9 Chúng rình mò như sư tử rình mồi.
Chúng rình bắt kẻ nghèo;
chụp bắt kẻ khốn khó,
kéo họ vào trong lưới chúng.
- 10 Kẻ nghèo bị xô đẩy và giày đạp;
họ bị thua thiệt vì kẻ thù họ mạnh hơn.
- 11 Kẻ ác thầm nghĩ, “CHÚA đã quên chúng ta rồi.
Ngài không thấy gì hết.”
- 12 Lạy CHÚA, xin đừng dậy và ra tay.
Xin đừng quên kẻ khốn cùng.
- 13 Tại sao kẻ ác ghét CHÚA?
Chúng tự nhủ, “Thượng Đế sẽ không trừng
phạt chúng ta đâu.”
- 14 Lạy CHÚA, Ngài hẳn đã thấy những điều hung
bạo và gian ác này;
xin nhìn đến và ra tay.
Những kẻ khốn cùng trông cậy Ngài giúp đỡ.
Ngài là Đấng cứu giúp kẻ mồ côi.

- 15 Xin bẻ gãy quyền lực kẻ ác.
Xin trừng phạt tội phạm của chúng cho đến
khi không còn điều ác nào.
- 16 CHÚA làm vua đến đời đời.
Ngài đã tiêu diệt các dân ngoại quốc khỏi
mặt đất.
- 17 Lạy CHÚA, Ngài đã nghe nguyện vọng kẻ
nghèo.
Xin đáp lời họ van xin
và nghe tiếng kêu cầu của họ.
- 18 Xin bảo vệ kẻ mồ côi,
kéo họ ra khỏi cảnh khốn khổ
để họ không còn sợ kẻ ác nữa.

11

Hãy tin cậy Thượng Đế

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.

- 1 Tôi nhờ cậy Thượng Đế bảo vệ.
Vậy sao người hỏi ta rằng,
“Hãy bay lên núi như chim đi.”
- 2 Kẻ ác giương cung như thợ săn;
Gài sãn tên vào dây cung.
Từ trong bóng tối, chúng núp bắn người lương
thiện.
- 3 Nếu nền móng bị sụp đổ*,
thì người công chính sẽ làm sao?

* 11:3: *Nếu nền móng bị sụp đổ* Hay “Nếu cơ cấu xã hội bị tiêu diệt thì sao?”

- 4 CHÚA ngự trong đền thánh Ngài;
 Ngài ngự trên ngôi trời,
 Thấy hết hành động mỗi người;
 Mắt Ngài quan sát từng người.
- 5 CHÚA thử nghiệm người thiện và kẻ ác,
 Ngài ghét kẻ mưu hại người khác.
- 6 Nguyên Ngài xối than lửa đỏ với diêm sinh cháy
 bùng lên đầu kẻ ác.
 Nguyên chúng nhận lấy bão lốc.
- 7 CHÚA luôn công chính, Ngài chuộng công lý;
 nên những người ngay thẳng sẽ được thấy
 mặt Ngài.

12

Cầu xin được tránh khỏi kẻ dối gạt

Soạn cho nhạc trưởng. Theo điệu sê-mi-nít. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA xin giải cứu tôi
 vì người nhân đức không còn nữa;
 không còn tín hữu chân thật trên mặt đất.
- 2 Ai cũng lừa dối người láng giềng mình;
 chúng nói một đằng, định bụng một nẻo.
- 3 Xin CHÚA hót môi người nịnh hót,
 cắt lưỡi kẻ khoe khoang.
- 4 Chúng bảo, “Lưỡi chúng ta sẽ giúp chúng ta
 đắc thắng.
 Chúng ta muốn nói gì cũng được;
 chẳng ai cai trị chúng ta cả.”
- 5 Nhưng CHÚA phán, “Bây giờ ta sẽ đứng dậy

vì kẻ nghèo bị ức hiếp quá mức.
Vì họ rên siết nên ta sẽ cứu giúp họ.”

⁶ Lời CHÚA rất tinh sạch,
như bạc đã được tinh luyện
bằng lửa, đến bảy lần.

⁷ Lạy CHÚA, xin giữ gìn chúng tôi;
Ngài luôn bảo vệ chúng tôi khỏi những kẻ
như thế.

⁸ Kẻ ác vây quanh chúng tôi,
khi con người đề cao việc ác.

13

Cầu nguyện xin Chúa ở gần

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

¹ CHÚA ơi, Ngài sẽ quên tôi cho đến bao giờ?
Ngài sẽ tránh mặt tôi cho đến bao giờ?

² Tôi phải mang gánh lo âu
và buồn thảm trong lòng mỗi ngày đến
chừng nào?

Kẻ thù tôi sẽ thắng tôi đến bao giờ?

³ Lạy CHÚA, xin hãy đoái thương tôi.
Lạy Thượng Đế tôi, xin hãy đáp lời tôi;
thêm sức cho tôi kéo tôi qua đời.

⁴ Nếu không kẻ thù tôi sẽ bảo,
“Ta thắng nó rồi!”
Những kẻ nghịch tôi sẽ reo mừng,
vì tôi bị thua thiệt.

- 5 Tôi tin cậy nơi tình yêu Ngài.
Lòng tôi vui mừng vì Ngài cứu tôi.
6 Tôi sẽ hát cho CHÚA vì Ngài đã chăm sóc tôi.

14

Kẻ vô tín ngu dại

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Kẻ ngu dại nghĩ thầm, “Chẳng có Thượng Đế đâu.”
Bọn ngu dại ấy đều độc ác và hành động
nhơ nhuốc;
Chẳng có ai làm điều thiện.
- 2 Từ trời CHÚA nhìn xuống
loài người xem thử có ai hiểu biết,
hoặc tìm kiếm Thượng Đế để xin Ngài
hướng dẫn chẳng.
- 3 Nhưng ai nấy đều quay đi.
Tất cả đều gian ác.
Chẳng có ai làm điều thiện,
không có lấy một người
- 4 Kẻ ác không hiểu biết sao?
Chúng tiêu diệt dân ta như ăn bánh.
Chúng không hề nhờ cậy CHÚA.
- 5 Nhưng kẻ ác bị kinh hoàng
vì CHÚA ở cùng những người làm điều phải.
- 6 Mưu mô kẻ ác nghịch cùng người nghèo sẽ thất
bại,
vì CHÚA gìn giữ họ.

7 Tôi cầu mong cho chiến thắng đến với Ít-ra-en
 từ núi Xi-ôn!
 Khi CHÚA phục hồi dân của Ngài,
 thì con cháu Gia-cốp sẽ vui mừng,
 và dân Ít-ra-en sẽ hớn hở.

15

Điều Thượng Đế đòi hỏi

Bài ca của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA, ai được vào Lều Thánh* Ngài?
 Ai được phép ở trên núi thánh của CHÚA?
 2 Chỉ có những người thanh sạch,
 và làm điều ngay thẳng.
 Họ nói lời chân thật từ lòng mình.
 3 Những ai không dối gạt kẻ khác;
 không làm hại người láng giềng,
 không đi nói xấu.
 4 Họ không kiêu ngạo kẻ gian ác
 nhưng tôn trọng kẻ kính sợ CHÚA.
 Họ giữ lời hứa với người láng giềng, dù phải
 thiệt hại đi nữa.
 5 Kẻ không tính tiền lời khi cho vay,
 không nhận của hối lộ để làm hại người vô
 tội.

Những ai làm các điều đó sẽ không bao giờ bị
 tiêu diệt.

* **15:1: Lều Thánh** Một cái lều đặc biệt để dân Ít-ra-en thờ phụng Thượng Đế. Trong câu này có lẽ muốn nói đến đền thờ trên “núi thánh” tức Giê-ru-sa-lem.

16

Chúa chăm sóc dân Ngài

Bài “mịch-tâm” của Đa-vít.

¹ Lạy Thượng Đế, xin hãy bảo vệ tôi vì tôi tin cậy nơi Ngài.

² Tôi* thưa cùng CHÚA, “Ngài là CHÚA tôi.
Mọi ơn phước tôi có là do CHÚA ban.”

³ Tôi rất ưa thích những người
thánh thiện trên đất.

⁴ Những kẻ chạy theo hình tượng sẽ khốn khổ.
Tôi sẽ không dâng huyết cho các thần tượng
ấy,
và cũng không nhắc đến tên tuổi chúng nó
nữa.

⁵ Tôi chỉ cần một mình CHÚA thôi.
Ngài chăm sóc tôi.

⁶ Đời sống† tôi trên đất rất tốt đẹp;
phần số‡ tôi thật tuyệt diệu.

⁷ Tôi ca ngợi CHÚA vì Ngài chỉ dạy tôi.
Còn ban đêm, lương tâm tôi dạy dỗ tôi.

⁸ Tôi luôn luôn để CHÚA đứng trước mặt.
Vì Ngài ở bên tôi,
tôi sẽ không bị tổn hại gì.

⁹ Nên lòng tôi vui mừng,
thậm tâm tôi hớn hở.
Thân thể tôi được yên ổn,

* **16:2:** *Tôi* Một số bản ghi, “Vài người trong các người.” † **16:6:** *Đời sống* Hay “phần đất.” ‡ **16:6:** *phần số* Hay “di sản.” Đây rất có thể ám chỉ phần đất mà mỗi người Ít-ra-en nhận.

- 10 vì Ngài sẽ không bỏ tôi trong huyết mã,
cũng chẳng để người thánh
của CHÚA bị mục nát.
- 11 Lạy CHÚA, xin dạy tôi sống đời thánh thiện.
Được ở cùng CHÚA khiến tôi tràn đầy niềm
vui;
Ở bên tay phải CHÚA tôi vô cùng sung
sướng.

17

Cầu nguyện xin Chúa bảo vệ

Lời cầu nguyện của Đa-vít*.

- 1 Lạy CHÚA, xin nghe lời tôi nài xin được đối xử
công bằng;
xin nghe tiếng kêu cứu tôi.
Xin nghe lời cầu nguyện tôi
vì tôi chân thật.
- 2 Ngài sẽ xử rằng lẽ phải về tôi;
mắt Ngài thấy điều chân thật.
- 3 Ngài đã dò xét lòng tôi;
thử nghiệm tôi suốt đêm.
Ngài tra xét tôi nhưng không thấy có gì quấy.
Miệng tôi cũng không phạm tội.
- 4 Tôi vâng giữ các mệnh lệnh CHÚA,
tôi không làm giống kẻ ác.
- 5 Tôi làm theo lời Ngài dạy bảo;
không hề đi sai lệch.
- 6 Lạy CHÚA, tôi kêu cầu cùng Ngài,

* 17:: *Lời cầu nguyện của Đa-vít* Hay "Lời cầu nguyện cho Đa-vít."

- và Ngài trả lời tôi.
Bây giờ xin lắng nghe tôi,
nghe lời tôi thưa.
- ⁷ Tình yêu CHÚA thật tuyệt diệu.
Quyền năng Ngài cứu những kẻ tin cậy Ngài khỏi
tay các kẻ thù nghịch.
- ⁸ Xin hãy giữ gìn tôi như con người[†] của mắt
Ngài.
Xin che phủ tôi dưới bóng cánh Ngài.
- ⁹ Xin giữ tôi khỏi kẻ ác
đang tấn công tôi,
khỏi các kẻ thù đang vây quanh tôi.
- ¹⁰ Chúng nó ích kỷ
và khoe khoang.
- ¹¹ Chúng đuổi theo tôi cho đến khi vây được tôi.
Chúng dự định xô tôi ngã xuống đất.
- ¹² Chúng như sư tử sắp giết con mồi;
chúng rình rập như sư tử.
- ¹³ Lạy CHÚA, xin hãy đứng dậy,
đối đầu với kẻ thù tôi,
và đánh hạ chúng nó.
Xin hãy dùng gươm Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ ác.
- ¹⁴ Lạy CHÚA, xin dùng quyền lực Ngài cứu tôi,
khỏi những kẻ trông cậy đời này.
Xin dành nhiều sự trừng phạt cho con cái chúng,
và dành sự khốn khổ cho dòng dõi chúng.

[†] **17:8:** *con người* Trung tâm của con mắt mà ai cũng bảo vệ và giữ gìn.

15 Vì tôi sống ngay thẳng, nên tôi sẽ nhìn thấy
mặt CHÚA.
Lúc thức dậy, tôi sẽ mãn nguyện khi nhìn thấy
Ngài.

18

Bài ca đặc thẳng

* Soạn cho nhạc trưởng. Do Đa-vít, tôi tớ CHÚA sáng tác. Đa-vít ca bài này cho Chúa khi Ngài cứu ông khỏi tay Sau-lơ và mọi kẻ thù.

1 Lạy CHÚA, tôi yêu mến Ngài.
Ngài là sức mạnh tôi.

2 CHÚA là tảng đá, nguồn che chở tôi, Đấng Cứu
Rỗi tôi.
CHÚA là khối đá, nơi tôi chạy đến ẩn núp lúc
lâm nguy.
Ngài là cái thuẫn và là sức mạnh cứu tôi†,
Đấng bênh vực tôi.

3 Tôi kêu xin cùng CHÚA,
chỉ một mình Ngài là Đấng đáng được ca
ngợi.
Tôi sẽ được giải thoát khỏi tay kẻ thù.

4 Các dây sự chết đã vây quanh tôi;
sông sự chết bao phủ tôi.

5 Các dây sự chết quấn chặt tôi.

* 18:: Thi thiên này cũng có trong II Sam 22. † 18:2: *Ngài là cái thuẫn và là sức mạnh cứu tôi* Nguyên văn, “Ngài là sừng cứu rỗi của tôi.”

- Bấy sự chết ở trước mặt tôi.
 6 Trong cơn khốn khó,
 tôi kêu cầu cùng CHÚA.
 Tôi van xin Ngài giúp đỡ.
 Từ đền thánh Ngài nghe tiếng tôi;
 Lời kêu cứu tôi thấu đến tai CHÚA.
 7 Đất rung chuyển mạnh.
 Các nền núi non bị lay động.
 Chúng rung chuyển vì CHÚA nổi giận.
 8 Khói xịt ra từ lỗ mũi Ngài,
 miệng Ngài phát ra ngọn lửa hùng,
 than hồng đi trước mặt Ngài.
 9 CHÚA xé toạc các tầng trời và ngự xuống trong
 đám mây đen kịt dưới chân.
 10 Ngài cỡi thú có cánh và bay.
 Ngài lượn trên cánh gió.
 11 CHÚA dùng bóng tối che phủ mình,
 nơi ở Ngài có mây mù vây kín.
 12 Từ sự hiện diện rực rỡ của Ngài
 phát ra mây chứa mưa đá và sấm chớp.
 13 CHÚA làm sấm rền trời;
 Đấng Tối Cao lên tiếng,
 liền có mưa đá và sấm sét‡.
 14 Ngài bắn tên làm quân thù chạy tán loạn.
 Ngài làm sấm chớp khiến chúng lúng túng
 và kinh hãi.
- 15 Lay CHÚA, Ngài nạt một tiếng.
 Gió xịt ra từ lỗ mũi Ngài.
 Các đáy biển sâu lộ ra,

‡ 18:13: *liền có mưa đá và sấm sét* Đây là theo bản cổ Hi-lạp.

và các nền lục địa phơi bày.

- 16 Từ trên cao CHÚA với tay nắm tôi;
kéo tôi lên khỏi đáy nước sâu.
- 17 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù mạnh hơn tôi,
khỏi tay kẻ ghét tôi,
vì chúng nó mạnh hơn tôi.
- 18 Trong cơn khốn khó
chúng tấn công tôi,
nhưng CHÚA nâng đỡ tôi.
- 19 Ngài đưa tôi đến chỗ an toàn.
Vì ưa thích tôi nên Ngài cứu tôi.
- 20 Ngài thưởng cho tôi vì tôi sống ngay thẳng.
Ngài ban thưởng tôi vì tôi không làm điều gì
ác.
- 21 Tôi đã đi theo đường lối CHÚA dạy;
Tôi không làm điều ác bằng cách quay khỏi
CHÚA.
- 22 Tôi không quên luật lệ CHÚA,
không vi phạm qui tắc của Ngài.
- 23 Tôi trong sạch trước mặt CHÚA;
tôi tránh không làm điều ác.
- 24 CHÚA thưởng tôi vì tôi
điều ngay thẳng,
và làm điều đẹp ý CHÚA.
- 25 Lạy CHÚA, người nào trung tín,
Ngài cũng trung tín lại,
người nào nhân từ Ngài cũng nhân từ lại.
- 26 Đối với kẻ trong sạch,
CHÚA tỏ ra trong sạch

- nhưng Ngài nghịch lại kẻ xấu xa.
- 27 CHÚA cứu người khiêm nhường,
nhưng hạ kẻ tự phụ xuống.
- 28 Lạy CHÚA, Ngài ban ánh sáng cho ngọn đèn
tôi.
Thượng Đế chiếu sáng chỗ tối quanh tôi.
- 29 Nhờ Ngài giúp đỡ, tôi có thể tấn công cả đạo
binh.
Nhờ Ngài yểm trợ, tôi có thể nhảy qua tường
thành.
- 30 Đường lối Thượng Đế vô cùng hoàn hảo.
Lời CHÚA rất tinh sạch.
Ngài là thuẫn đỡ cho kẻ nào tin cậy nơi Ngài.
- 31 Ai là Thượng Đế? Chỉ một mình CHÚA thôi.
Ai là Khối Đá? Chỉ một mình Thượng Đế của
chúng ta thôi.
- 32 Thượng Đế là Đấng khiến tôi thêm sức mạnh.
Ngài khiến các lối đi của tôi không vấp vấp.
- 33 Ngài làm cho tôi chạy nhanh
như nai mà không vấp ngã;
Ngài giúp tôi đứng trên các núi cao.
- 34 Ngài luyện tay tôi thành thiện chiến,
nên cánh tay tôi có thể giương nỏ cung
đồng.
- 35 Ngài che chở tôi bằng cái khiên cứu rỗi của
Ngài.
Ngài dùng tay phải nâng đỡ tôi.
Sự giúp đỡ của Ngài khiến tôi thêm mạnh
mẽ.
- 36 Ngài ban cho tôi một lối sống tốt đẹp hơn,

để tôi sống theo ý muốn Ngài.

- 37 Tôi rượt đuổi theo kẻ thù và bắt kịp chúng.
Tôi không ngưng tay cho đến khi chúng nó
hoàn toàn bị tiêu diệt.
- 38 Tôi chà đạp chúng nó đến nỗi chúng không
ngóc đầu dậy được.
Chúng nằm mọp dưới chân tôi.
- 39 Ngài thêm sức cho tôi trong chiến trận.
Ngài khiến kẻ thù phải quì lạy trước mặt tôi.
- 40 Ngài khiến kẻ thù lui bước,
tôi tiêu diệt những kẻ ghét tôi.
- 41 Chúng kêu cứu
nhưng không ai đến giúp.
Chúng kêu cầu CHÚA
nhưng Ngài chẳng trả lời.
- 42 Tôi đánh tan nát các kẻ thù tôi,
giống như bụi bị gió thổi bay.
Tôi trút chúng ra như bùn trên đường.
- 43 Khi chúng tấn công tôi thì Ngài đến cứu tôi.
Ngài lập tôi làm lãnh tụ các quốc gia.
Những dân chưa hề biết tôi sẽ phục vụ tôi.
- 44 Khi nghe đến tôi, họ sẽ vâng phục tôi.
Các người ngoại quốc cũng sẽ khúm núm
trước mặt tôi.
- 45 Họ sẽ sợ hãi
và run rẩy khi bước ra khỏi
nơi trú ẩn của mình.
- 46 CHÚA muôn đời!
Khối Đá tôi đáng được ca ngợi.

Đáng tôn vinh Thượng Đế là Đấng cứu tôi!

47 Thượng Đế giúp tôi đắc thắng kẻ thù tôi,
Ngài đặt mọi dân dưới quyền tôi.

48 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù.
Ngài đặt tôi lên trên kẻ ghét tôi.

Ngài cứu tôi khỏi kẻ hung ác.

49 Cho nên, CHÚA ôi,
tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa các dân.

Tôi sẽ hát khen danh Ngài.

50 CHÚA ban sự đắc thắng cho vua của Ngài.

Ngài thành tín đối với vua Ngài đã lập,
với Đa-vít và dòng dõi người cho đến mãi
mãi.

19

Công việc và lời phán của Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

1 Các tầng trời thuật lại sự vinh hiển của Thượng
Đế,

bầu trời loan báo công việc tay Ngài làm.

2 Ngày này sang ngày khác,
chúng thuật chuyện,
đêm nọ sang đêm kia*,
chúng bày tỏ quyền năng Ngài.

3 Chúng chẳng dùng tiếng hay lời;
không ai nghe âm thanh chúng.

* 19:2: *đêm nọ sang đêm kia* Hay "Như người ta đổi phiên gác, ngày này chuyển sang cho ngày kia, đêm này qua đêm nọ, chúng chuyển nhau tin tức."

4 Thế nhưng thông điệp chúng vang dội bốn phương;
lời nói chúng truyền ra khắp đất.

Ngài tạo không gian làm chỗ ở của mặt trời.

5 Mặt trời xuất hiện như chàng rể bước ra khỏi phòng tân hôn.

Hón hờ như lực sĩ sẵn sàng chạy đua.

6 Mặt trời mọc từ phương trời này
chạy giáp vòng đến phương trời kia.
Không gì tránh khỏi sức nóng của nó được.

7 Những lời dạy dỗ CHÚA thật hoàn hảo
để tăng thêm sức mới.

Qui tắc CHÚA thật đáng tin
khiến kẻ tầm thường nên khôn ngoan.

8 Mệnh lệnh của CHÚA đều đúng,
khiến con người vui mừng.

Mệnh lệnh của CHÚA rất tinh sạch,
soi sáng lối đi.

9 Sự kính sợ CHÚA là tốt lành,
sẽ còn mãi mãi.

Phán đoán CHÚA là thật,
hoàn toàn hợp lý.

10 Chúng quý giá hơn vàng,
thật báu hơn cả vàng ròng.

Ngọt hơn mật,
hơn cả mật nguyên chất.

11 Những điều đó cảnh tỉnh tôi tớ CHÚA.
Ai vâng giữ thì được phần thưởng lớn.

- 12 Người ta thường không thấy lỗi lầm của mình.
Xin CHÚA tha các tội của tôi.
- 13 Xin đừng để tôi phạm tội tự phụ;
đừng để chúng cai trị tôi.
Thì tôi sẽ trong sạch
và không bị hoen ố bởi những tội trọng.
- 14 Nguyên những lời nói và tư tưởng của tôi đẹp
lòng Ngài.
Lạy CHÚA, Ngài là Khối Đá, Đấng cứu tôi.

20

Lời cầu nguyện của vua

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Nguyên CHÚA đáp lời người trong cơn nguy
khốn.
Nguyên Thượng Đế của Gia-cốp bảo vệ
người.
- 2 Nguyên Ngài sai ơn cứu giúp người từ đền
thánh Ngài,
phù trợ người từ núi Xi-ôn.
- 3 Nguyên Ngài nhớ lễ vật người
và chấp nhận sinh tế của người.
- Xê-la
- 4 Nguyên Ngài ban cho người điều lòng người
ước ao,
và hoàn thành các dự định người.
- 5 Chúng ta sẽ reo vui khi Ngài giúp đỡ người,
Chúng ta sẽ ca ngợi danh Ngài.
Nguyên Ngài ban cho người điều người cầu xin.

- 6 Nay ta biết CHÚA giúp đỡ vua
là người được Ngài bổ nhiệm.
Từ trên trời thánh, Ngài sẽ trả lời người,
và dùng tay phải mạnh mẽ giải cứu người.
- 7 Có người ỷ vào xe cộ, kẻ khác nhờ vào binh sĩ,
nhưng chúng tôi nhờ cậy CHÚA là Thượng
Đế chúng tôi.
- 8 Chúng bị vây phủ và bị đánh bại,
nhưng chúng tôi cứ tiến tới và đắc thắng.
- 9 Lạy CHÚA, xin bảo vệ vua Ngài!
Xin đáp lời kêu cứu của chúng tôi.

21

Lời cảm tạ vì vua

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA, vua vui mừng trong sức mạnh Ngài;
vua hớn hởi khi được Ngài cứu!
- 2 Ngài ban cho vua điều người ao ước
và không từ chối điều gì người xin.
- Xê-la
- 3 Ngài đặt mọi điều tốt đẹp trước mặt người
và đội mão triều bằng vàng trên đầu người.
- 4 Người xin được sống lâu, CHÚA liền ban cho,
nên năm tháng người kéo dài vô tận.
- 5 Người được hiển vinh vì Ngài cho người sự đắc
thắng.
Ngài ban cho người vinh dự và lời ca tụng.
- 6 Ngài luôn ban phước cho người;

Ngài khiến người vui mừng vì Ngài ở với người.

⁷ Vua thật tin cậy nơi CHÚA.

Vì Thượng Đế Chí cao luôn yêu mến người cho nên người sẽ không dao động.

⁸ Tay CHÚA chống lại các kẻ thù nghịch mình; những kẻ ghét Ngài sẽ ném biêt quyền năng Ngài.

⁹ Khi Ngài xuất hiện,

Ngài sẽ thiêu chúng trong lò lửa.

Đang cơn giận, Ngài sẽ thiêu đốt chúng trong lửa*.

¹⁰ Ngài sẽ diệt gia đình chúng khỏi đất, và con cháu chúng cũng không còn.

¹¹ Chúng âm mưu ác nghịch cùng Ngài, nhưng mưu mô chúng bất thành.

¹² Ngài khiến chúng nó xoay lưng khi Ngài nhắm tên bắn chúng nó.

¹³ Lạy CHÚA, chúng tôi sẽ tôn cao Ngài bằng bài ca,

Sẽ ca ngợi quyền năng cao cả của Ngài.

22

Lời cầu nguyện của kẻ đau khổ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Con nai bình minh.” Bài ca của Đa-vít.

* **21:9: Khi Ngài ... trong lửa** Hay “Ngài sẽ khiến vua như lò lửa cháy khi Ngài đến giúp vua. Và trong cơn giận Ngài, CHÚA sẽ tuyệt diệt chúng.”

- 1 Thượng Đế tôi ơi, Thượng Đế tôi ơi, sao Ngài
lìa bỏ tôi?
Sao Ngài đứng xa, không cứu giúp tôi,
không nghe tiếng tôi rên rỉ?
- 2 Lạy Thượng Đế tôi, ban ngày tôi kêu xin cùng
Ngài,
nhưng Ngài chẳng đáp lời,
ban đêm cũng vậy, tôi có im lặng đâu.
- 3 Ngài là Đấng thánh đang ngự trị.
Lời ca ngợi của Ít-ra-en là ngợi Ngài.
- 4 Tổ tiên chúng tôi tin cậy Ngài;
Vì họ tin cậy Ngài cho nên Ngài cứu họ.
- 5 Họ kêu xin cùng CHÚA liền được giải cứu.
Họ tin cậy Ngài nên không thất vọng.
- 6 Nhưng tôi là loài sâu bọ chứ không phải con
người.
Ai cũng khinh chê và ganh ghét tôi.
- 7 Ai thấy tôi đều chê cười.
Chúng trề môi, lắc đầu.
- 8 Chúng giễu, “Hãy kêu CHÚA cứu giúp đi.
Có thể Ngài sẽ cứu người.
Nếu Ngài thích người, Ngài sẽ giải cứu
người!”
- 9 Ngài để mẹ tôi sinh ra tôi.
Khi tôi còn là hài nhi Ngài khiến tôi tin cậy
Ngài.
- 10 Từ khi mới chào đời tôi đã nương cậy nơi
CHÚA,

Ngài đã là Thượng Đế tôi từ khi tôi lọt lòng mẹ.

- 11 Cho nên Thượng Đế ôi, xin đừng đứng xa tôi.
Nay cơn khốn khó gần kề, không ai cứu giúp.
- 12 Người ta vây tôi đông như bò đực hung tợn.
Chúng vây kín tôi bốn phía,
như bò đực cường bạo của Ba-san.
- 13 Chúng há miệng chực ăn nuốt tôi
như sư tử đói gặm thét.
- 14 Sức lực tôi tiêu tan như nước đổ xuống đất.
Xương cốt tôi rời rã.
Tinh thần tôi như sáp,
tan chảy trong lòng tôi.
- 15 Sức lực tôi khô cạn như bình thợ gốm,
lưỡi tôi dính nơi vòm họng.
Ngài để tôi nằm trong bụi đất của sự chết.
- 16 Kẻ ác vây tôi; chúng đánh bầy tôi như lũ chó.
Chúng cắn xé tay và chân tôi*.
- 17 Tôi có thể đếm được các xương cốt tôi;
mọi người nhìn chăm vào tôi.
- 18 Chúng chia nhau áo xống tôi,
và bắt thăm lấy quần áo tôi.
- 19 Nhưng CHÚA ôi, xin chớ đứng xa tôi.
Ngài là sức lực tôi.
Xin hãy mau đến cứu giúp tôi.
- 20 Xin hãy cứu tôi khỏi lưỡi gươm;

* 22:16: *Chúng cắn xé tay và chân tôi* Hay "Chúng đâm thủng tay và chân tôi."

- và cứu mạng tôi khỏi loài chó.
 21 Xin hãy cứu tôi khỏi hàm sư tử;
 và khỏi sừng bò đực[†].
- 22 Rồi tôi sẽ thuật về CHÚA
 cho đồng bào Ít-ra-en của tôi;
 tôi sẽ ca ngợi Ngài trong buổi họp công cộng.
- 23 Tất cả những ai kính sợ CHÚA,
 hãy ca ngợi Ngài.
 Các con cháu Gia-cốp ơi,
 hãy tôn trọng Ngài;
 Toàn dân Ít-ra-en, hãy kính sợ Ngài.
- 24 Ngài không bỏ quên kẻ lâm cảnh khổ.
 Ngài không lánh mặt khỏi họ
 nhưng nghe tiếng kêu xin của họ.
- 25 Lạy CHÚA, tôi ca ngợi Ngài giữa hội lớn của
 dân CHÚA;
 những kẻ thờ phụng Ngài sẽ thấy tôi thực
 hiện lời hứa.
- 26 Này kẻ nghèo, hãy đến và ăn no nê[‡];
 những ai trông đợi CHÚA sẽ ca ngợi Ngài.
 Nguyễn lòng các người vui mừng[§] mãi mãi!

[†] 22:21: **hãy cứu tôi ... khỏi sừng bò đực** Hay “Ngài đã trả lời tôi và bảo vệ tôi khỏi sừng bò đực.” Đây có thể là lời cầu cứu (như nửa phần đầu của chương này) và là câu xác nhận rằng Thượng Đế đã trả lời cho tác giả (như nửa phần sau của chương). [‡] 22:26: **hãy đến và ăn no nê** Tác giả dâng lên của lễ cảm tạ mà nhiều khác người cùng tham dự ở đền thờ. Đó là cách người ta san sẻ niềm vui khi Thượng Đế ban phúc cho họ. Xem Lê-vi 3:1-5 và Phục 14:22-29. [§] 22:26: **vui mừng** Nguyễn văn, “sống.”

- 27 Dân chúng khắp nơi sẽ nhớ và quay về cùng Ngài.
 Mọi gia tộc trên thế gian
 sẽ thờ phụng Ngài;
- 28 vì CHÚA là Vua, Ngài cai quản mọi quốc gia.
 29 Dân chúng đã ăn no nê,
 rồi cúi xuống thờ phụng Ngài.
 Thật vậy, mọi người sẽ cúi mình trước mặt Ngài
 —
 tất cả những người sẽ qua đời.
- 30 Những kẻ hậu sinh sẽ phục vụ Ngài;
 Thế hệ mai sau sẽ nghe biết CHÚA.
- 31 Chúng sẽ rao ra rằng Ngài làm điều công chính;
 Những kẻ sắp chào đời sẽ nghe biết những
 điều Thượng Đế đã làm.

23

Chúa là Đấng chặn giữ

Bài ca của Đa-vít.

- 1 CHÚA là Đấng chặn giữ tôi;
 nên tôi có đầy đủ mọi sự cần dùng*.
- 2 Ngài để tôi nghỉ ngơi nơi đồng cỏ tươi xanh.
 Dẫn tôi đến suối nước an tịnh.
- 3 Ngài thêm sức mới cho tôi,
 dắt tôi vào các lối ngay thẳng†
 vì danh tốt của Ngài.

* 23:1: *tôi có đầy đủ mọi sự cần dùng* Nguyên văn, “Tôi không thiếu gì hết.” † 23:3: *các lối ngay thẳng* Nguyên văn, “các lối tốt lành.”

- 4 Dù phải băng qua thung lũng tối †,
tôi sẽ không sợ hãi gì,
vì Ngài cùng đi với tôi.
- Cây trượng và cây gậy § của CHÚA an ủi tôi.
- 5 Ngài bày tiệc cho tôi trước mặt
kẻ thù tôi,
Ngài đổ dầu lên đầu tôi;
và rót tràn chén tôi.
- 6 Chắc chắn lòng nhân từ và tình yêu của Ngài
sẽ ở cùng tôi suốt đời.
Còn tôi sẽ ở trong nhà* CHÚA mãi mãi †.

24

Ngheh đón Thượng Đế vào đền thờ

Bài ca của Đa-vít.

- 1 Đất và muôn vật trên đất đều thuộc về CHÚA.
Thế gian và mọi dân trên hoàn cầu
cũng thuộc về Ngài.
- 2 Vì Ngài lập đất trên các khối nước,
và đặt nó đứng vững trên các sông.
- 3 Ai có thể lên núi của CHÚA*?
Ai có thể đứng trong đền thánh Ngài?
- 4 Chỉ những người có tay tinh sạch

† 23:4: *thung lũng tối tăm* Hay “thung lũng của sự chết.”

§ 23:4: *trượng và cây gậy* Hai thanh cây dùng để đập và để chống đi mà người chăn cừu dùng để bảo vệ và hướng dẫn đàn cừu. * 23:6: *nhà* Hay “đền thờ.” † 23:6: *Còn tôi ... mãi mãi* Hay “Bao lâu mà tôi còn sống thì tôi đi vào đền thờ CHÚA mãi mãi.”

* 24:3: *núi của CHÚA* Tức núi Xi-ôn. Ngọn núi ở Giê-ru-sa-lem nơi đền thờ được xây lên.

và lòng thánh khiết,
những ai không thờ lạy hình tượng,
không hứa nguyện nhân danh các thần giả.

⁵ Họ sẽ nhận phước lành từ CHÚA;
Thượng Đế, Đấng cứu họ sẽ tuyên bố họ là
công bình.

⁶ Họ cố gắng đi theo Thượng Đế;
trông cậy Thượng Đế của Gia-cốp giúp đỡ
mình.

Xê-la

⁷ Này các cửa, hãy mở toang ra.
Còn các cửa lâu đài, hãy mở rộng ra,
để vua vinh hiển vào.

⁸ Vua vinh hiển này là ai?
Chính là CHÚA mạnh dạn và quyền năng.
CHÚA là chiến sĩ dũng cảm.

⁹ Này các cửa, hãy mở toang ra.
Các cửa lâu đài, hãy mở rộng ra
để vua vinh hiển vào.

¹⁰ Vua vinh hiển này là ai?
Đó là CHÚA Toàn Năng, Ngài là vua vinh
hiển.

Xê-la

25

Lời cầu xin Chúa hướng dẫn
Bài ca của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA *, tôi đặt mạng sống tôi trong tay Ngài;
2 Lạy Thượng Đế, tôi tin cậy nơi Ngài.
Xin đừng để tôi bị xấu hổ;
đừng để kẻ thù chế nhạo tôi.
3 Không ai tin cậy Ngài mà lại bị xấu hổ,
chỉ những kẻ vô cớ phạm tội mới bị xấu hổ.
- 4 Lạy CHÚA xin chỉ cho tôi biết đường lối Ngài;
Dạy tôi cách sống.
5 Hãy hướng dẫn tôi đi trong chân lý của Ngài,
và dạy dỗ tôi,
lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc tôi.
Hằng ngày tôi tin cậy CHÚA.
- 6 Lạy CHÚA, xin nhớ lại lòng nhân từ
và tình yêu Ngài
mà Ngài đã tỏ ra từ xưa.
7 Xin đừng nhớ lại tội lỗi và hành vi sai quấy của
tôi lúc tôi còn trẻ tuổi.
Nhưng xin CHÚA luôn nhớ yêu thương tôi
vì Ngài là Đấng nhân từ.
- 8 CHÚA rất nhân từ và chính trực;
Ngài hướng tội nhân vào đường ngay thẳng.
9 Dạy kẻ khiêm nhường làm điều phải,
và chỉ cho họ đường lối Ngài.
10 Các đường lối CHÚA đều là nhân từ và chân
thật
cho những người làm theo giao ước Ngài.

* 25:1: Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong Thi thiên này bắt đầu bằng một tự mẫu liên tục.

- 11 Lạy CHÚA, vì danh Ngài,
xin hãy tha thứ các tội lỗi tôi.
- 12 Ai là người kính sợ CHÚA?
Ngài sẽ chỉ cho họ con đường chính đáng.
- 13 Họ sẽ hưởng một đời phước hạnh,
và con cháu họ sẽ thừa hưởng đất đai.
- 14 CHÚA sẽ tỏ sự bí mật cho người kính sợ Ngài;
và cho họ biết giao ước Ngài.
- 15 Mắt tôi luôn trông mong CHÚA cứu giúp.
Ngài sẽ giữ chân tôi khỏi rơi vào bẫy[†].
- 16 Xin CHÚA hãy quay lại và thương xót tôi,
vì tôi cô đơn và đau khổ.
- 17 Những nỗi nguy khốn của tôi tăng thêm nhiều;
xin hãy giải thoát tôi khỏi hoạn nạn.
- 18 Xin hãy xem xét những đau khổ và khốn khó
tôi;
và cất lấy các tội lỗi tôi.
- 19 Xin CHÚA hãy xem tôi có biết bao nhiêu kẻ
thù!
Chúng ghét tôi quá sức.
- 20 Xin hãy bảo vệ và cứu giúp tôi.
Tôi tin cậy nơi Ngài,
xin đừng để tôi bị xấu hổ.
- 21 Nguyên sự nhân từ và ngay thẳng giữ gìn tôi,
vì tôi đặt hi vọng trong Ngài.
- 22 Lạy CHÚA, xin hãy cứu Ít-ra-en khỏi mọi khốn
khó.

[†] 25:15: *Ngài sẽ ... vào bẫy* Nguyên văn, “Ngài sẽ gỡ chân tôi ra khỏi lưới.”

26

Lời cầu nguyện của một tín hữu thanh liêm

Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Lạy CHÚA, xin hãy bênh vực tôi
vì tôi sống đời thanh liêm.
Tôi đã tin cậy nơi Ngài,
không hề lay động.
- ² Lạy CHÚA, xin hãy thử nghiệm tôi;
dò xét lòng dạ và tâm trí tôi.
- ³ Tôi thấy được tình yêu CHÚA nên tôi sống trong
chân lý Ngài.
- ⁴ Tôi không giao du với người dối trá,
cũng không kết bạn với kẻ che giấu tội lỗi
mình.
- ⁵ Tôi ghét giao du với kẻ ác,
không ngồi chung với bọn gian tà.
- ⁶ Lạy CHÚA, tôi rửa tay để chứng tỏ mình vô tội,
rồi bước đến bàn thờ Ngài.
- ⁷ Tôi lớn tiếng ca ngợi và thuật lại
những phép lạ Ngài làm.
- ⁸ Lạy CHÚA, tôi yêu đền thánh, nơi Ngài ngự,
chỗ có vinh hiển Ngài.
- ⁹ Xin chớ giết tôi chung với kẻ có tội,
hoặc cắt mạng sống tôi chung với kẻ giết
người.
- ¹⁰ Trong lòng chúng nó đầy dẫy gian ác,
chúng nhận hối lộ để làm quấy.
- ¹¹ Nhưng tôi đã sống một đời thanh liêm,

nên xin Ngài hãy giải cứu
và thương xót tôi.

- ¹² Tôi đứng một nơi vững vàng.
Lạy CHÚA, tôi ca ngợi Ngài giữa buổi hội lớn.

27

Bài ca tin cậy Thượng Đế

Bài ca của Đa-vít.

- ¹ CHÚA là ánh sáng và là Đấng cứu tôi,
tôi sẽ chẳng sợ ai.
Ngài bảo vệ mạng sống tôi,
tôi sẽ không e ngại người nào.
- ² Kẻ ác tìm hại mạng sống tôi.
Bọn thù nghịch và những kẻ ghét tôi tấn
công tôi
nhưng chúng nó lúng túng và bị đánh bại.
- ³ Dù cho cả đạo quân vây quanh tôi,
tôi sẽ chẳng nao núng.
Nếu tranh chiến xảy ra, tôi sẽ tin cậy CHÚA.
- ⁴ Tôi sẽ xin CHÚA một điều
và là điều tôi ao ước:
Đó là trọn đời được ở trong nhà CHÚA,
để ngắm xem vẻ đẹp của CHÚA và cầu hỏi
trong đền thờ Ngài.
- ⁵ Trong cơn nguy biến Ngài sẽ cho tôi chỗ trú ẩn
an toàn.

Ngài sẽ ẩn núp trong Lều Thánh* của Ngài,
mang tôi đến nơi an toàn của Ngài.

6 Nếu Ngài giúp tôi đánh bại kẻ thù quanh tôi,
thì tôi sẽ dâng sinh tế trong đền thánh Ngài
với lòng hân hoan.

Tôi sẽ đờn hát ca tụng CHÚA.

7 Lạy CHÚA, xin nghe khi tôi kêu cầu;
xin thương xót và trả lời tôi.

8 Khi lòng tôi bảo tôi, “Hãy đi thờ phụng Ngài!”
Lạy CHÚA, tôi liền đi thờ phụng Ngài.

9 Xin đừng quay khỏi tôi.

Đang khi giận xin chớ xua đuổi kẻ tôi tớ
Ngài;

Ngài đã giúp tôi.

Lạy Thượng Đế là Đấng cứu giúp tôi,
xin đừng xua đuổi hay để tôi cô đơn.

10 Dù cho cha mẹ tôi từ bỏ tôi,
thì CHÚA sẽ tiếp nhận tôi.

11 Lạy CHÚA xin chỉ dạy tôi đường lối Ngài,
hướng dẫn tôi làm điều ngay thẳng
vì tôi có vô số kẻ thù.

12 Xin đừng trao tôi vào tay kẻ thù
vì chúng đặt điều nói dối về tôi
và hăm dọa hại tôi.

13 Tôi tin chắc tôi sẽ sống để thấy sự nhân từ của
CHÚA trước khi tôi qua đời†.

* **27:5: Lều Thánh** Nơi Thượng Đế sống giữa dân Ngài. Đây là đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Xem “Lều Thánh” và “đền thờ” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † **27:13: trước khi tôi qua đời** Hay “trong đất người sống.”

- 14 Hãy trông đợi sự cứu giúp của CHÚA.
 Hãy vững chí, can đảm và chờ đợi Ngài tiếp cứu.

28

Lời cầu nguyện trong cơn khốn khó

Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Lạy CHÚA là Khối Đá tôi,
 tôi kêu cứu cùng Ngài.
 Xin đừng làm ngơ.
 Nếu Ngài làm thính thì tôi sẽ giống như kẻ
 đi xuống huyết.
- ² Xin nghe lời khẩn nguyện tôi,
 khi tôi kêu Ngài cứu giúp,
 lúc tôi giơ tay hướng về Ngài trong đền thánh
 Ngài.
- ³ Xin đừng lôi tôi đi chung với kẻ ác,
 cùng những kẻ xấu xa;
 là kẻ ngoài miệng nói hòa bình cùng người
 láng giềng
 mà trong lòng thì âm mưu ác.
- ⁴ Xin CHÚA phạt chúng nó cho xứng với điều ác
 chúng làm.
 Vì những hành vi gian tà của chúng,
 xin hãy báo trả chúng cho tương xứng.
- ⁵ Chúng chẳng hề biết những việc Ngài làm
 hay những gì Ngài tạo nên.
 Cho nên Ngài hất chúng nó xuống,
 không thềm đỡ dậy.

6 Hãy ca ngợi Thượng Đế vì Ngài nghe tiếng kêu cứu của tôi.

7 CHÚA là sức mạnh và là cái khiên che chở tôi.
Tôi tin cậy nơi Ngài,
Ngài liền giúp tôi.

Tôi vui mừng hát ca ngợi Ngài.

8 CHÚA ban sức mạnh cho dân Ngài;
Ngài giải cứu người được chọn lựa* của Ngài.

9 Xin hãy cứu dân CHÚA
và ban phúc lành cho những người thuộc về Ngài.

Xin chặn giữ và chăm sóc† họ đời đời.

29

Thượng Đế hiện diện trong thời tiết

Bài ca của Đa-vít.

1 Này các thiên sứ*, hãy ca ngợi CHÚA;
hãy ca ngợi CHÚA vinh hiển và quyền năng.

2 Hãy ca ngợi vinh hiển của danh Ngài;
hãy thờ phụng Ngài vì Ngài là thánh.

3 Tiếng của CHÚA vang trên các biển.
Thượng Đế vinh quang trong sấm sét;

* **28:8: người được chọn lựa** Hay “người được xúc dầu của Ngài.” Đây có thể là bất cứ người nào được Thượng Đế chọn lựa theo một cách đặc biệt nào đó, nhưng thường thường là vua mà Ngài đã chọn. † **28:9: chăm sóc** Hay “nâng đỡ.” * **29:1: các thiên sứ** Nguyên văn, “con trai của Thượng Đế.” Đây có thể là các thiên sứ của Ngài được mô tả như là các thầy tế lễ đang thờ phụng Ngài.

- Ngài làm sấm chớp trên các đại dương.
 4 Tiếng CHÚA rất hùng mạnh;
 tiếng CHÚA vô cùng uy nghi.
 5 Tiếng CHÚA bẻ gãy cây cối;
 làm gãy cây hương nam Li-băng.
 6 Ngài khiến đất Li-băng nhảy múa như bò con
 và núi Hết-môn nhảy dựng như bò con đực.
 7 Tiếng CHÚA tạo ra lẫn sét.
 8 Tiếng CHÚA làm rung chuyển sa mạc;
 làm rung động sa mạc Ca-đê†.
 9 Tiếng CHÚA rung chuyển cây sồi‡
 và khiến lá cây trong rừng rụng hết.
 Trong đền thờ Ngài, mọi người đều nói,
 “Thượng Đế đáng được vinh hiển!”
- 10 CHÚA cai quản nước lụt.
 CHÚA làm vua đến muôn đời.
 11 CHÚA ban sức lực cho dân Ngài;
 và chúc bình an cho họ.

30

Cảm tạ Chúa vì thoát chết

Bài ca của Đa-vít vào dịp khánh thành đền thờ.

- 1 Lạy CHÚA, tôi sẽ ca ngợi Ngài
 vì Ngài đã giải cứu tôi.
 Ngài không để kẻ thù nhạo cười tôi.
 2 Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, tôi kêu xin Ngài,

† 29:8: **sa mạc Ca-đê** Một sa mạc ở Xy-ri. Đây cũng có nghĩa là “sa mạc thánh.” ‡ 29:9: **rung chuyển cây sồi** Hay “làm cho con nai hoảng sợ.”

- Ngài đã chữa lành cho tôi.
3 Ngài đem tôi lên khỏi mồ mả;
không để tôi xuống âm phủ.
- 4 Hỡi những người thuộc về CHÚA hãy hát tôn vinh Ngài;
hãy ca tụng danh* thánh của Ngài.
- 5 Cơ gian Ngài chỉ trong chốc lát,
còn lòng nhân từ Ngài kéo dài suốt đời.
Tiếng khóc than đến trú ban đêm,
nhưng buổi sáng đến mang theo vui mừng.
- 6 Khi tôi cảm thấy an ninh, tôi liền nói,
“Tôi sẽ không sợ hãi gì.”
- 7 Lạy CHÚA, nhờ lòng nhân từ Ngài
núi tôi được vững chắc.
Nhưng khi Ngài quay đi, tôi đâm ra hoảng sợ.
- 8 Tôi nói, “Lạy CHÚA, tôi kêu cầu cùng Ngài,
và nài xin Ngài thương xót tôi.”
- 9 Tôi thưa, “Nếu tôi qua đời
hay đi xuống mồ mả thì có ích gì chẳng?
Bụi đất không thể ca ngợi CHÚA;
chúng không thể rao truyền chân lý của Ngài.
- 10 CHÚA ơi, xin nghe tiếng tôi và thương xót tôi.
Lạy CHÚA, xin giúp đỡ tôi.”
- 11 Ngài biến nỗi sầu thảm của tôi ra vui mừng.
Ngài cất lấy bộ áo tang buồn thảm của tôi,

* 30:4: **danh** Nguyên văn, “kỷ niệm.”

và mặc niềm vui mừng cho tôi.
 12 Lạy Thượng Đế là CHÚA tôi, tôi sẽ ca tụng
 Ngài,
 tôi sẽ không im lặng.
 Tôi sẽ đời đời ca ngợi CHÚA.

31

*Lời cầu nguyện xin thêm đức tin
 trong cơn khốn khó*

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA tôi tin cậy nơi Ngài;
 xin đừng để tôi bị sỉ nhục.
 Xin giải cứu tôi vì Ngài là Đấng làm điều ngay
 thẳng.
- 2 Xin hãy nghe tiếng tôi,
 mau đến giải cứu tôi.
 Xin làm khối đá bảo vệ tôi,
 làm thành lũy vững chắc
 để cứu tôi.
- 3 Ngài là khối đá và là nơi trú ẩn tôi.
 Vì danh tốt của Ngài, xin hãy hướng dẫn tôi.
- 4 Xin giải thoát tôi ra khỏi bẫy mà chúng nó gài
 để bắt tôi,
 vì Ngài là nguồn che chở tôi.
- 5 Tôi dâng đời* tôi cho Ngài;
 lạy CHÚA là Thượng Đế chân thật, xin hãy
 cứu tôi.
- 6 Tôi ghét những kẻ thờ thần giả.

* 31:5: *đời* Nguyên văn, “thần linh.”

Tôi chỉ tin cậy một mình CHÚA thôi.

⁷ Tôi sẽ vui mừng trong tình yêu CHÚA
vì Ngài thấy được nỗi khổ của tôi;
biết những khốn khó tôi.

⁸ CHÚA không giao tôi vào tay kẻ thù
nhưng để tôi nơi an toàn.

⁹ Lạy CHÚA, xin thương xót vì tôi gặp khốn đốn.
Mắt tôi lòa vì than khóc,
người tôi rã rời vì buồn thảm.

¹⁰ Sinh mạng tôi gần tàn vì sầu khổ,
các năm tháng tôi tiêu hao vì than khóc.

Những nỗi khổ làm tiêu hao sức lực tôi,
xương cốt tôi run rẩy.

¹¹ Vì những hoạn nạn tôi,
các kẻ thù ganh ghét tôi,

cả đến những láng giềng cũng quay mặt đi.
Khi bạn hữu nhìn thấy tôi,
họ đều lo sợ và tránh xa.

¹² Tôi như mảnh bể của bình gốm.
Tôi bị quên lãng như kẻ đã qua đời.

¹³ Tôi đã nghe nhiều điều sỉ nhục.
Sự kinh hoàng bao quanh tôi.

Chúng âm mưu hại tôi,
muốn giết tôi đi.

¹⁴ Lạy CHÚA, tôi trông cậy nơi Ngài.
Tôi thưa, “Ngài là Thượng Đế tôi.”

¹⁵ Mạng sống tôi ở trong tay CHÚA.
Xin giải cứu tôi khỏi các kẻ thù
và những kẻ rượt đuổi tôi.

- 16 Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi là tôi tớ Ngài†.
Xin hãy giải cứu tôi vì tình yêu thương của Ngài.
- 17 Lạy CHÚA, tôi kêu xin Ngài giúp đỡ,
xin đừng để tôi bị xấu hổ.
Nguyên xin cho kẻ ác bị sỉ nhục
và nằm lạng thình nơi mồ mả.
- 18 Do kiêu căng và ganh ghét
chúng bêu xấu người làm điều thiện.
Xin hãy khiến môi dối trá của chúng câm lặng.
- 19 Sự nhân từ mà Ngài dành cho những người
kính sợ và tin cậy Ngài thật lớn lao.
Ngài làm điều đó cho mọi người xem thấy.
- 20 Nhờ sự hiện diện của Ngài,
CHÚA bảo vệ họ khỏi những kẻ âm mưu ám hại họ.
Ngài che chở họ khỏi những lời độc ác.
- 21 Cảm tạ CHÚA, vì khi tôi bị tấn công như thành
bị vây hãm,
thì tình yêu CHÚA đối cùng tôi thật lạ lùng.
- 22 Trong cơn nguy khốn, tôi thưa,
“CHÚA không nhìn thấy tôi nữa!”
Nhưng khi tôi kêu cứu cùng Ngài
thì Ngài nghe tiếng tôi.
- 23 Hãy yêu mến CHÚA, hỡi tất cả những ai thuộc
về Ngài.
CHÚA bảo vệ những người thật tâm tin cậy;

† 31:16: *Xin hãy ... tôi tớ Ngài* Nguyên văn, “Xin chiếu sáng mặt Ngài trên tôi tớ Ngài.”

nhưng Ngài trừng phạt những kẻ tự phụ
như kẻ phạm tội.

²⁴ Hỡi tất cả những ai đặt hi vọng nơi CHÚA,
hãy can đảm và vững chí.

32

Nên xưng tội

Bài mạch-kinh của Đa-vít.

¹ Phúc cho người nào mà tội lỗi được tha,
mọi lầm lỗi được bôi xóa.

² Phước cho người mà CHÚA không kết tội
và trong lòng không có gì giả dối.

³ Khi tôi im lặng, tôi cảm thấy yếu đuối.
Tôi rên rỉ suốt ngày.

⁴ Ngày và đêm tay CHÚA đè nặng trên tôi.
Sức lực tôi suy yếu vì sức nóng mùa hè.

Xê-la

⁵ Rồi tôi xưng tội cùng CHÚA,
không giấu diếm tội lỗi tôi.

Tôi nói, "Tôi sẽ xưng tội cùng CHÚA,"
còn Ngài sẽ tha thứ cho tôi.

Xê-la

⁶ Vì thế những ai vâng lời Ngài
hãy cầu nguyện trong khi còn có cơ hội.

Để khi khốn khó xảy đến như nước lụt,
họ sẽ không bị tổn hại gì.

⁷ Ngài là nơi trú ẩn của tôi.

Ngài bảo vệ tôi khỏi mọi gian nan
 và khiến lòng tôi đầy dẫy những bài ca cứu
 rỗi của CHÚA.

Xê-la

⁸ CHÚA phán, “Ta sẽ khiến con khôn ngoan,
 và sẽ chỉ cho con biết đường phải đi.

Ta sẽ dắt dẫn và trông nom con.

⁹ Đừng giống như lừa và ngựa
 vốn không hiểu biết gì.

Người ta phải dùng hàm khớp và dây cương để
 dắt dẫn,
 nếu không chúng sẽ chẳng chịu đến gần
 con.”

¹⁰ Kẻ ác gặp nhiều nỗi khổ đau
 nhưng tình yêu CHÚA bao phủ những kẻ tin
 cậy Ngài.

¹¹ Hỡi những người nhân đức,
 hãy hớn hởi vui mừng trong CHÚA.

Còn những ai có lòng ngay thẳng,
 hãy ca hát lên.

33

*Ca ngợi Chúa là Đấng sáng tạo
 và cứu rỗi*

¹ Hỡi những người làm điều ngay thẳng,
 hãy hát tôn vinh CHÚA;
 và những ai lương thiện hãy ca ngợi Ngài.

² Hãy dùng đờn cầm mà ca ngợi CHÚA;

- hát khen Ngài bằng đờn sắt mười dây.
 3 Hãy hát một bài ca mới* cho Ngài;
 hãy dạo đờn thật hay và thật vui.
 4 Lời CHÚA rất chân thật,
 mọi việc Ngài làm đều thành tín.
 5 Ngài chuộng sự công bình và ngay thẳng;
 tình yêu Ngài phủ đầy cả đất.
 6 Trời đất được tạo nên do lời phán của Ngài.
 Do hơi thở từ miệng Ngài,
 các ngôi sao xuất hiện.
 7 Ngài gom nước lại thành một khối;
 và đặt nước biển trong kho chứa.
 8 Khắp đất nên thờ phụng Ngài;
 muôn dân nên kính sợ Ngài.
 9 Ngài phán, thì sự vật liền có.
 Ngài ra lệnh, sự vật liền xuất hiện†.
 10 CHÚA làm đảo lộn mưu kế các quốc gia;
 phá hỏng mọi chương trình của họ.
 11 Nhưng những kế hoạch CHÚA còn muôn đời;
 các chương trình của Ngài tồn tại mãi mãi.
 12 Phúc cho quốc gia nào chọn Thượng Đế làm
 CHÚA mình,
 hay dân tộc nào được Ngài nhận làm của
 riêng Ngài.
 13 Từ trời cao CHÚA nhìn xuống thấy từng người.

* 33:3: **bài ca mới** Hễ khi nào Thượng Đế làm một việc gì lạ lùng cho dân Ngài thì họ sáng tác một bài ca mới để ca ngợi điều ấy. † 33:9: **Ngài ra lệnh, sự vật liền xuất hiện** Hay “Khi Ngài ra lệnh ngưng! Thì mọi việc đều ngưng.”

- 14 Từ ngôi Ngài, Chúa quan sát những kẻ sống trên đất.
 15 Ngài tạo dựng lòng họ, nên hiểu hết những hành vi của họ.
 16 Không vua nào nhờ vào quân số đông mà được giải cứu.
 Không chiến sĩ nào thoát chết nhờ sức mạnh.
 17 Ngựa không mang lại chiến thắng; sức mạnh chúng chẳng cứu được ai.
 18 Nhưng CHÚA chăm sóc người kính sợ Ngài, và kẻ đặt hi vọng nơi tình yêu Ngài.
 19 Ngài cứu họ thoát chết và giữ gìn sinh mạng họ trong cơn đói kém.
 20 Vì thế chúng tôi đặt hi vọng nơi CHÚA. Ngài là Đấng cứu giúp, là thuẫn bảo vệ chúng tôi.
 21 Chúng tôi vui mừng trong Ngài, tin cậy nơi danh thánh Ngài.
 22 Lạy CHÚA, xin hãy tỏ tình yêu Ngài đối với chúng tôi vì chúng tôi đặt hi vọng nơi Ngài.

34

Thượng Đế là Đấng phân xử và giải cứu

Bài ca của Đa-vít khi ông giả vờ điên dại trước mặt A-bi-mê-léc, vua xứ Gát để bị đuổi đi.

¹ Tôi* sẽ chúc tụng CHÚA luôn luôn;

* **34:1:** Trong thi thiên (chương) này bằng tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu đều bắt đầu bằng một tự mẫu liên tục.

- lời ca ngợi Ngài lúc nào cũng ở trên môi tôi.
- ² Toàn thân tôi là bài ca tôn vinh CHÚA.
 Những người nghèo khổ sẽ nghe và vui mừng.
- ³ Hãy cùng tôi tôn vinh Thượng Đế,
 chúng ta hãy chung nhau ca ngợi danh Ngài.
- ⁴ Khi tôi kêu cứu cùng Thượng Đế, thì Ngài đáp
 lời tôi.
 Ngài giải cứu tôi khỏi những điều làm tôi sợ
 hãi.
- ⁵ Ai kêu xin CHÚA thì vui mừng,
 không bao giờ bị sỉ nhục†.
- ⁶ Kẻ khốn cùng này kêu cầu thì CHÚA nghe
 và giải cứu người khỏi mọi gian nan.
- ⁷ Thiên sứ của Thượng Đế đóng trại
 quanh những người kính sợ Ngài và giải cứu
 họ.
- ⁸ Hãy ném biết CHÚA tốt lành biết bao.
 Phúc cho ai tin cậy Ngài.
- ⁹ Hỡi những người thuộc về CHÚA hãy kính sợ
 Ngài!
 Những ai kính sợ CHÚA không hề thiếu thốn
 gì hết.
- ¹⁰ Sự tử có lúc ốm yếu vì thiếu môi,
 nhưng những ai trông cậy nơi CHÚA
 sẽ luôn luôn nhận được điều tốt lành.
- ¹¹ Các con ơi, hãy đến nghe ta.
 Ta sẽ dạy các con biết cách
 thờ phụng Thượng Đế.

† 34:5: **Ai kêu xin ... sỉ nhục** Nguyên văn, “Hãy nhìn Ngài mà chiếu sáng. Đừng để gương mặt ngươi nhợt nhạt.”

- 12 Các con hãy làm điều đó
thì sẽ sống phước hạnh
và vui thỏa.
- 13 Đừng nói xấu cũng đừng nói dối.
- 14 Hãy tránh điều ác, làm điều lành.
Tìm sự hoà bình mà theo đuổi.
- 15 CHÚA nhìn thấy người ngay thẳng,
Ngài nghe lời cầu nguyện của họ.
- 16 Nhưng Ngài nghịch lại kẻ làm điều ác;
Ngài khiến thế gian không còn nhớ đến
chúng nữa.
- 17 Người ngay lành kêu xin cùng CHÚA, Ngài liền
nghe
và giải cứu họ khỏi cảnh khổ.
- 18 CHÚA ở cạnh những người có lòng tan vỡ
và nâng đỡ những người lụn bại tinh thần.
- 19 Người ngay thẳng có thể gặp nhiều hoàn cảnh
khó khăn
nhưng CHÚA giúp người thoát khỏi hết.
- 20 Ngài giữ gìn các xương cốt người,
chẳng một cái nào bị gãy.
- 21 Điều ác sẽ giết kẻ ác;
những kẻ ghét người ngay thẳng sẽ bị kết
tội.
- 22 Nhưng CHÚA giải cứu mạng sống tôi tớ Ngài;
chẳng ai tin cậy Ngài mà bị kết tội.

35

Lời cầu xin Chúa giúp đỡ

Bài ca của Đa-vít.

¹ Lạy Chúa, xin hãy chống nghịch cùng kẻ chống
nghịch tôi.

Hãy chiến đấu cùng kẻ chiến đấu chống tôi.

² Xin hãy lấy khiên và áo giáp,
đứng lên giúp đỡ tôi.

³ Xin rút gươm giáo lớn và nhỏ,
ngăn chặn kẻ rượt đuổi tôi.

Xin trấn an tôi rằng, “Ta sẽ giải cứu ngươi.”

⁴ Xin khiến kẻ lăm le giết tôi bị sỉ nhục.

Xin làm cho những kẻ âm mưu hại tôi
quay lưng chạy trốn.

⁵ Xin khiến chúng như trấu bị gió thổi bay tứ
tung,
giống như thiên sứ Ngài làm chúng chạy tán
loạn.

⁶ Nguyên lỗi đi chúng nó bị tối tăm và trơn trượt,
giống như đang bị thiên sứ CHÚA rượt đuổi.

⁷ Chúng nó vô cớ giăng lưới đánh bẫy tôi;
chẳng hiểu lý do gì mà chúng đào hố cho tôi
sụp.

⁸ Cầu cho sự tàn hại bắt lấy chúng thành linh.
Nguyên chúng nó mắc vào lưới mình đã giăng,
rơi vào hố mình đã đào và chết trong đó.

⁹ Bất giờ tôi sẽ vui mừng trong CHÚA;
tôi sẽ hớn hở khi Ngài giải cứu tôi.

¹⁰ Ngay đến xương cốt tôi cũng nói,
“Lạy CHÚA, có ai giống như Ngài không?
Ngài giải thoát kẻ yếu khỏi tay kẻ mạnh,

- cứu kẻ kém thế và nghèo khổ
khỏi tay kẻ cướp bóc.”
- 11 Bọn làm chứng gian xuất hiện.
Chúng tra hỏi những điều
tôi không hề biết.
- 12 Chúng lấy xấu trả tốt,
khiến tôi hết sức buồn nản.
- 13 Còn khi chúng nó đau yếu,
tôi mặc áo quần bằng vải xô
và buồn rầu cỡ ăn.
Tôi cúi đầu cầu xin
nhưng không được đáp lại.
- 14 Tôi đối với chúng như bạn hữu hay anh em.
Tôi buồn bã gục đầu như đang than khóc
mẹ tôi.
- 15 Nhưng khi tôi gặp khốn khó,
chúng vui cười họp lại;
tụ tập để hãm hại tôi nhưng tôi chẳng biết.
Chúng không ngừng sỉ nhục tôi.
- 16 Chúng chế giễu tôi và độc ác đối với tôi,
chúng nguyền rủa nghịch tôi.
- 17 CHÚA ơi, Ngài chứng kiến chuyện này cho đến
bao giờ?
Xin giải cứu tôi khỏi sự công kích của chúng nó;
cứu tôi khỏi tay những kẻ hung dữ như sư
tử.
- 18 Tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế giữa hội lớn.
Tôi sẽ tôn vinh Ngài giữa đám quần chúng
đông đảo.
- 19 Xin đừng để kẻ thù nghịch cười giễu tôi;

- chúng nó ghét tôi vô cớ.
 Xin đừng để chúng chế nhạo tôi
 và ghét tôi vô cớ*.
- 20 Chúng nó không nói lời ôn hòa
 nhưng lòng gặt kẻ yêu hoà bình.
- 21 Chúng chống nghịch tôi bảo rằng,
 “A ha, ta đã thấy điều ngươi làm rồi!”
- 22 Lạy CHÚA, Ngài đã thấy.
 Xin đừng làm thịnh.
 Lạy CHÚA, xin đừng để tôi cô đơn.
- 23 Lạy Thượng Đế và CHÚA tôi,
 xin hãy thức dậy và đến bênh vực tôi,
 tranh chiến hộ tôi.
- 24 Lạy CHÚA xin lấy lẽ phải của Ngài mà bênh
 vực tôi.
 Đừng để chúng cười nhạo tôi.
- 25 Đừng để chúng la lên,
 “A ha, ta đã đạt được ý nguyện rồi!”
 Xin đừng để chúng reo lên,
 “Ta đã diệt được hẳn rồi.”
- 26 Nguyên chúng bị sỉ nhục và xấu hổ,
 vì chúng hớn hỏ khi tôi bị thiệt hại.
 Nguyên cho sự sỉ nhục và xấu hổ trùm lấy chúng
 vì chúng nghĩ chúng tốt hơn tôi.
- 27 Nguyên cho các bạn hữu tôi hát và reo vui.
 Nguyên cho họ luôn luôn nói,
 “Đáng ca tụng sự cao cả oai nghi của CHÚA
 là Đấng muốn tôi tớ Ngài thành công.”

* 35:19: *Xin đừng ... tôi vô cớ* Nguyên văn, “Xin đừng để kẻ ghét tôi nheo mắt chế giễu tôi.”

28 Tôi sẽ thuật lại sự nhân từ CHÚA,
ca ngợi CHÚA mỗi ngày.

36

Thượng Đế nhân từ và kẻ ác

Soạn cho nhạc trưởng. Do Đa-vít, tôi tớ Chúa sáng tác.

- 1 Tội lỗi nói trong lòng kẻ ác.
Chúng không hề kính sợ Thượng Đế.
- 2 Chúng tin chắc rằng
tội lỗi của chúng sẽ không bị phơi bày.
- 3 Lời nói chúng nó toàn là gian ác dối gạt;
chúng không còn khôn ngoan hay nhân đức nữa.
- 4 Ban đêm chúng lập mưu ác;
chẳng có hành vi nào của chúng gọi là tốt lành cả.
Chúng không bỏ qua chuyện làm ác.
- 5 Lạy CHÚA, tình yêu Ngài cao
đến tận trời;
sự thành tín Ngài vút đến mây xanh.
- 6 Lòng nhân từ Ngài như núi cao hùng vĩ.
Sự công bình Ngài như vực sâu đại dương.
Lạy CHÚA, Ngài bảo tồn nhân loại và sinh vật.
- 7 Lạy Thượng Đế, tình yêu Ngài thật cao quý vô cùng!
Ngài bảo vệ con người dưới bóng cánh của Ngài.
- 8 Họ ăn những món ngon trong nhà Ngài.

- Ngài cho họ uống nước sông khoái lạc.
⁹ Vì Ngài là Đấng ban nguồn sống.
 Ánh sáng CHÚA khiến chúng tôi an hưởng
 cuộc đời.
¹⁰ Xin hãy cứ yêu những kẻ biết Ngài
 và làm ơn cho những người ngay lành*.
¹¹ Xin đừng để kẻ tự phụ tấn công tôi
 hoặc kẻ ác đánh đuổi tôi.
¹² Những kẻ làm ác đã bị đánh bại.
 Chúng bị xô ngã; không còn làm ác được
 nữa.

37

Thượng Đế sẽ báo trả công bằng

Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Đừng bất bình vì kẻ ác.
 Chớ ganh tị với kẻ làm quấy,
² vì chẳng bao lâu chúng sẽ bị khô héo như cỏ
 và chết khô như cây xanh.
³ Hãy tin cậy CHÚA và làm điều lành.
 Hãy cư ngụ trong xứ và nuôi mình bằng sự
 trung tín.
⁴ Hãy vui thỏa trong CHÚA
 thì Ngài sẽ ban cho điều người ao ước.
⁵ Hãy tin cậy nơi CHÚA
 thì Ngài sẽ chăm sóc người.
⁶ Ngài sẽ chứng tỏ người rõ ràng
 vô tội,

* **36:10: ngay lành** Hay “có tấm lòng thành thật.”

- Mọi người sẽ thấy rằng người công chính.
- 7 Hãy chờ đợi và tin cậy CHÚA.
Đừng bực tức khi người này được giàu có,
hay người kia thành công.
- 8 Đừng nổi giận hay bực mình
vì những điều đó chỉ đưa đến rắc rối.
- 9 Kẻ ác sẽ bị tiêu diệt
nhưng ai tin cậy CHÚA sẽ hưởng được đất.
- 10 Chẳng bao lâu nữa kẻ ác sẽ không còn.
Người tìm nhưng chúng đã biến mất rồi.
- 11 Người khiêm nhường sẽ thừa hưởng đất đai
và sống vui sướng trong sung túc.
- 12 Kẻ ác lập mưu hại người lành.
Chúng nghiêng răng giận dữ cùng họ.
- 13 Nhưng CHÚA sẽ cười chúng nó
vì thấy phần số chúng đã gần kề.
- 14 Kẻ ác rút gươm và giương cung
định giết kẻ nghèo và những người cô thế,
cùng tìm cách hãm hại những người lương
thiện.
- 15 Nhưng gươm chúng nó sẽ trở lại đâm vào lòng
chúng nó,
còn cung chúng nó sẽ bị gãy.
- 16 Thà có ít của mà ngay thẳng,
còn hơn có của nhiều mà cong queo.
- 17 Sức mạnh của kẻ ác sẽ bị bẻ gãy,
nhưng CHÚA phù hộ người ngay thẳng.
- 18 CHÚA trông nom mạng sống người vô tội
và phần thưởng Ngài dành cho họ còn mãi
mãi.

- 19 Trong hoàn cảnh khó khăn họ không bị xấu hổ.
Vào thời kỳ đói kém họ được no đủ.
- 20 Nhưng kẻ ác sẽ bị tiêu diệt.
Những kẻ thù nghịch CHÚA
sẽ khô héo như hoa cỏ trong đồng nội;
chúng sẽ tan biến như khói.
- 21 Kẻ ác mượn mà không trả,
nhưng người ngay thẳng
có lòng nhân từ và ban phát rộng rãi.
- 22 Người được CHÚA ban phúc lành sẽ hưởng
được đất
nhưng những kẻ bị Ngài nguyên rủa sẽ bị
tiêu diệt.
- 23 CHÚA trông chừng bước đi của người làm vừa
lòng Thượng Đế.
- 24 Dù người vấp cũng không té ngã
vì CHÚA nắm tay người.
- 25 Trước tôi trẻ, nay tôi già
nhưng chưa hề thấy người
nhân từ lâm cảnh khốn khó,
hoặc con cháu người đi ăn xin.
- 26 Người nhân từ cho kẻ khác vay mượn rộng rãi,
còn con cháu người là nguồn phúc cho
người.
- 27 Hãy tránh điều ác, làm điều lành
để người được sống mãi.
- 28 CHÚA yêu công lý,
Ngài không từ bỏ kẻ thờ phụng Ngài.
Ngài luôn bảo vệ họ,
nhưng dòng dõi kẻ ác sẽ bị tiêu diệt.

- 29 Người nhân từ sẽ hưởng được đất
và cư ngụ ở đó mãi mãi.
- 30 Người tốt nói chuyện khôn ngoan,
ngôn ngữ người chứa điều hợp lý.
- 31 Lời dạy dỗ của Thượng Đế ở trong lòng người
ấy,
và người luôn luôn giữ lời đó*.
- 32 Kẻ ác rình rập và tìm cách hãm hại người lành.
- 33 Nhưng Thượng Đế luôn luôn bảo vệ người
và không khi nào để kẻ nhân từ bị kết tội.
- 34 Hãy chờ đợi CHÚA giúp đỡ
và bước theo Ngài.
Ngài sẽ tôn trọng người và cho người hưởng
được đất,
rồi người sẽ thấy kẻ ác bị xua đuổi.
- 35 Tôi đã thấy kẻ ác trông có vẻ hung bạo
như cây mọc vững vàng trong đất tốt.
- 36 Nhưng nó chết đi và biến mất.
Tôi tìm nó nhưng không thấy nữa.
- 37 Hãy để ý người ngay thẳng
và quan sát kẻ lương thiện.
Người có lòng hiền hoà
sẽ có con cháu nối dòng.
- 38 Nhưng tội nhân sẽ bị tiêu diệt;
chúng sẽ không có con để nối dòng†.
- 39 CHÚA giải cứu người ngay thẳng;

* **37:31: người luôn luôn giữ lời đó** Hay "các bước chân người không trượt ngã." † **37:38: chúng sẽ ... nối dòng** Hay "Dòng dõi chúng sẽ bị tiêu diệt."

Ngài là sức mạnh của họ trong cơn nguy
biến.

40 CHÚA giúp đỡ và giải cứu họ;
Ngài cứu họ khỏi kẻ ác vì họ trông cậy Ngài.

38

Lời cầu nguyện trong khi đau yếu

Bài ca của Đa-vít để ghi nhớ*.

- 1 Lạy CHÚA, xin đừng sửa phạt tôi
đang khi Ngài nổi giận.
Đừng trừng trị tôi đang khi Ngài bực tức.
- 2 Các mũi tên CHÚA làm tổn thương tôi,
tay CHÚA hành hại tôi.
- 3 Toàn thân tôi đau yếu vì bị Ngài trừng phạt.
Vì tội lỗi tôi, thịt xương tôi không còn lành
lặn.
- 4 Tội lỗi tôi tràn ngập tôi,
đề trên tôi như gánh nặng.
- 5 Vì các lỗi lầm tôi nên những vết lở của tôi tanh
hôi và làm độc.
- 6 Tôi đi khòm lưng;
suốt ngày buồn thảm.
- 7 Thân thể tôi nóng sốt,
tứ chi tôi đau nhức.
- 8 Tôi yếu ớt và xây xẩm.
Tôi rên rỉ vì đau buồn.
- 9 Lạy CHÚA Ngài biết các nhu cầu tôi;
tiếng khóc tôi không giấu được CHÚA.

* 38:: *để ghi nhớ* Bản cổ Hi-lạp ghi “để dùng vào ngày Sa-bát.”

- 10 Tim tôi hồi hộp,
sức lực tôi tiêu tan. Mắt tôi mù lòa.
- 11 Vì các thương tích tôi,
cho nên bạn hữu và láng giềng đều xa lánh,
còn các thân nhân cũng tránh né.
- 12 Có kẻ giảng bẫy định giết tôi.
Những kẻ rắp tâm hại tôi lập mưu ác;
suốt ngày chúng tính chuyện dối gạt.
- 13 Tôi như người điếc, không nghe thấy gì.
Tôi như kẻ câm, chẳng nói tiếng nào.
- 14 Tôi như người không biết nghe,
chẳng đáp một lời.
- 15 Lạy CHÚA, tôi tin cậy nơi Ngài.
Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, Ngài sẽ trả lời.
- 16 Tôi thưa, “Xin đừng để chúng cười nhạo
hay huênh hoang khi tôi bị thua thiệt.”
- 17 Tôi sắp chết, tôi không thể quên những đau
đớn tôi.
- 18 Tôi xưng tội tôi ra;
các tội lỗi tôi khiến tôi bối rối.
- 19 Những kẻ thù nghịch tôi mạnh dạn,
lắm người ghét tôi vô cớ.
- 20 Chúng lấy dữ trả lành.
Chúng chống đối tôi,
vì tôi muốn làm điều ngay thẳng.
- 21 CHÚA ôi, xin đừng lìa bỏ tôi;
Lạy Thượng Đế, xin đừng bỏ đi.
- 22 Xin hãy mau mau đến giúp tôi,
lạy CHÚA là Đấng Cứu Chuộc tôi.

39

Đòi sống ngăn ngủi

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu Giê-đu-thun*.
 Bài ca của Đa-vít.

¹ Tôi nói, “Tôi sẽ thận trọng về những hành vi
 tôi
 và sẽ không phạm tội trong lời nói.
 Trong khi ở gần kẻ ác tôi phải hết sức thận trọng
 lời ăn
 tiếng nói†.”

² Cho nên tôi giữ im lặng.
 Thậm chí đến lời lành cũng không ra khỏi miệng
 tôi,
 nhưng vì vậy mà tôi càng thêm bực bội.

³ Trong lòng tôi tức giận,
 càng nghĩ đến, tôi càng tức tối.
 Nên tôi phải lên tiếng;

⁴ Lạy CHÚA, xin cho tôi biết bao giờ đòi tôi sẽ
 chấm dứt
 và tôi còn sống được bao lâu nữa.

Xin cho tôi biết đòi tôi dài bao nhiêu.

⁵ Ngài cho tôi một đòi ngăn ngủi;
 mạng sống tôi chẳng nghĩa lý gì đối với
 Ngài.

Đòi người giống như hơi thở.

Xê-la

* **39:: điệu Giê-đu-thun** Hay “cho Giê-đu-thun,” một trong ba nhạc sĩ chính của đền thờ. Xem I Sử 9:16; 16:38-42. † **39:1: thận trọng lời ăn tiếng nói** Nguyên văn, “Tôi khớp miệng tôi lại.”

6 Đòi người như bóng thoáng qua‡.
 Công trình họ làm thật vô ích;
 họ tích lũy của cải nhưng chẳng biết ai sẽ
 hưởng thụ.

7 Cho nên, CHÚA ời, hi vọng tôi
 là gì?
 Ngài là hi vọng của tôi.

8 Xin cứu tôi khỏi mọi tội lỗi tôi.
 Đừng để kẻ ác ngu dại chế diễu tôi.

9 Tôi im lặng, không mở miệng
 vì Ngài là Đấng làm việc ấy.

10 Xin đừng trừng phạt tôi;
 roi vọt của CHÚA hầu như sắp giết tôi.

11 Ngài sửa phạt và trừng trị tội lỗi con người;
 Ngài tiêu diệt điều họ ưa thích như con thiêu
 thân.
 Mạng sống con người chẳng khác gì hơi thở.
 Xê-la

12 Lạy CHÚA, xin nghe lời cầu nguyện tôi,
 nghe tiếng kêu than của tôi.

Đừng quên nước mắt tôi.
 Tôi như lữ khách trên đời này
 với Ngài.

Đòi tôi chỉ tạm thời thôi,
 chẳng khác nào các tổ tiên tôi.

‡ 39:6: *Đòi người như bóng thoáng qua* Hay “Cuộc đời này không có thực—nó chỉ là cái bóng” hoặc “Mọi người đều dò dẫm trong bóng tối—chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

13 Xin cho tôi yên thân[§] để tôi được vui mừng trước khi tôi biến mất, không còn nữa.

40

Ca ngợi và cầu xin được cứu giúp

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

¹ Tôi kiên nhẫn chờ đợi* CHÚA.

Ngài đã quay lại nghe tiếng kêu xin của tôi.

² Ngài nhắc tôi lên khỏi hố hủy diệt[†],
khỏi vũng bùn nhão[‡].

Ngài đặt tôi đứng trên tảng đá,
khiến chân tôi vững vàng.

³ Ngài đặt một bài ca mới vào miệng tôi,
bài ca ngợi tôn Thượng Đế.

Nhiều người sẽ thấy điều đó và thờ phụng Ngài.
Rồi họ sẽ tin cậy Chúa.

⁴ Phước cho người tin cậy Chúa,
không quay sang lũ kiêu ngạo
hay chạy theo kẻ lường gạt[§].

⁵ Lạy Chúa là Thượng Đế tôi,
Ngài đã làm nhiều phép lạ.

Các chương trình của Ngài cho chúng tôi thật
nhiều,
không ai có thể so với Ngài.

§ 39:13: *Xin cho tôi yên thân* Hay “Xin đừng nhìn tôi nữa.”

* 40:1: *kiên nhẫn chờ đợi* Hay “kêu xin.” † 40:2: *hố hủy diệt* Hay “mồ mả.” Nghĩa là âm phủ, nơi người chết ở. ‡ 40:2: *vũng bùn nhão* Trong nhiều truyện xưa, người ta nghĩ là Sê-ôn hay âm phủ là một nơi tối tăm đầy bùn như mồ mả. § 40:4: *lũ kiêu ngạo ... kẻ lường gạt* Hay “ma quỷ và những thần giả.”

Nếu tôi thử thuật lại các chương trình đó,
thật quá nhiều đếm không hết.

⁶ Ngài không muốn sinh tế hay các của dâng.

Ngài đã mở lỗ tai cho tôi*

để nghe và vâng lời Ngài.

Ngài không muốn của lễ thiêu

hay sinh tế chuộc tội.

⁷ Rồi tôi nói, “Này tôi đến.

Trong sách có viết về tôi.

⁸ Lạy Thượng Đế, tôi đến để làm theo ý muốn
Ngài.

Lời dạy dỗ của Ngài ở trong lòng tôi.”

⁹ Tôi sẽ thuật lại sự nhân từ[†] Chúa trong các hội
lớn.

Chúa ơi, Ngài biết môi tôi không im lặng.

¹⁰ Tôi không giấu diếm sự nhân từ Ngài trong
lòng tôi.

Tôi rao ra sự thành tín và sự cứu rỗi của Ngài.

Trong hội lớn đông người,

tôi không giấu diếm tình yêu và chân lý
Ngài.

¹¹ Lạy Chúa xin đừng khép lòng nhân từ Ngài
đối với tôi.

Xin hãy để tình yêu và chân lý

luôn luôn bảo vệ tôi.

¹² Những nỗi khốn khổ vây phủ tôi;

* **40:6: Ngài đã mở lỗ tai cho tôi** Đây là dựa theo bản Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi “Ngài đã chuẩn bị một thân thể cho tôi.” † **40:9: sự nhân từ** Hay “sự đắc thắng.”

- nhiều quá không đếm nổi.
 Tội lỗi đã bắt lấy tôi
 khiến tôi không còn lối thoát.
 Tội lỗi tôi còn nhiều hơn tóc trên đầu tôi,
 cho nên tôi đâm ra thất vọng.
- 13 Lạy Chúa xin hãy cứu tôi.
 Lạy Chúa, xin mau mau đến giúp tôi.
- 14 Nhiều kẻ tìm giết mạng sống tôi.
 Xin khiến chúng nó bị hổ nhục và nhuốc
 nhơ.
 Kẻ nào muốn hại tôi,
 xin khiến chúng nó bỏ chạy vì xấu hổ.
- 15 Kẻ nào chế giễu tôi,
 xin khiến chúng nó câm miệng vì xấu hổ.
- 16 Nhưng xin hãy cho những ai theo Ngài được
 vui mừng hớn hở.
 Họ yêu mến Ngài vì Ngài cứu họ.
 Nguyên cho họ luôn luôn nói, “Đáng ca ngợi
 Chúa‡!”
- 17 Lạy Chúa, vì tôi nghèo khổ và khốn đốn, xin
 hãy nhớ đến tôi.
 Ngài là Đấng giúp đỡ và là Đấng cứu chuộc tôi.
 Lạy Thượng Đế, xin đừng chậm trễ.

41

Lời cầu nguyện trong khi đau yếu

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

‡ 40:16: *Đáng ca ngợi Chúa* Nguyên văn, “CHÚA đáng được tôn cao.”

- 1 Phúc cho người nào giúp đỡ kẻ nghèo*.
 Khi gặp hoạn nạn, Ngài sẽ giải cứu người.
- 2 Chúa sẽ gìn giữ mạng sống người
 và ban phước cho người trên đất.
Ngài không để kẻ thù nghịch thắng hơn người.
- 3 Khi bị đau yếu, Ngài sẽ thêm sức cho người,
 và khiến người lành mạnh lại.
- 4 Tôi nói, “Lạy Chúa, xin thương xót tôi.
 Chữa lành tôi vì tôi phạm tội cùng Chúa.”
- 5 Những kẻ thù tôi trù ẻo tôi rằng,
 “Chừng nào thì hăn qua đời và bị quên
 lãng?”
- 6 Vài người đến thăm tôi nhưng lòng chúng
 không thật.
 Chúng đến để mong kiếm tin dữ.
 Rồi chúng đi ra đồn đăi.
- 7 Nhiều kẻ thù xâm xì nghịch tôi,
 mong tôi gặp điều chẳng lành.
- 8 Chúng nói, “Hăn mắc cơn bệnh hiểm nghèo,
 Hăn sẽ không thể nào ngồi dậy khỏi giường
 nổi.”
- 9 Đến nỗi người bạn thân nhất
 của tôi, vốn ăn chung bàn cùng tôi
 cũng quay lại phản tôi.
- 10 Lạy Chúa xin thương xót tôi.
 Thêm sức để tôi báo thù
 chúng nó.
- 11 Vì kẻ thù tôi không thể đánh bại tôi
 nên tôi biết Ngài hài lòng về tôi.

* 41:1: **Phúc cho ... kẻ nghèo** Hay “Những ai dạy dỗ kẻ nghèo sẽ rất may mắn.”

12 Vì tôi thanh liêm, nên Ngài yểm trợ tôi
và ở cùng tôi mãi mãi.

13 Hãy ca ngợi Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en.
Từ nay cho đến muôn đời.

A-men, A-men.

Quyển 2

42

(Thi thiên 42-72)

Mong được gần Chúa

Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch-kinh của con
cháu Cô-rê.

¹ Thượng Đế ôi, tôi khao khát Ngài
như con nai thềm suối nước.

² Tôi khát khao Thượng Đế hằng sống.
Chừng nào tôi mới được đi gặp Ngài?

³ Ngày đêm nước mắt làm thức ăn cho tôi.
Người ta luôn luôn hỏi tôi, “Thượng Đế anh
đâu?”

⁴ Khi tôi nhớ lại thời tươi đẹp ấy,
thì tôi thốt ra nỗi lòng của tôi.
Trước kia tôi thường đi cùng dân chúng,
hướng dẫn họ vào đền thờ để hát ca ngợi
Ngài.

⁵ Tại sao tôi buồn bã đến thế?
Tại sao tôi bực dọc đến thế?
Tôi phải tiếp tục hi vọng nơi Thượng Đế,

- và sẽ vẫn ca ngợi Ngài là Cứu Chúa
6 và Thượng Đế tôi.
Tôi rất buồn thảm.
Tôi nghĩ đến Ngài nơi nguồn sông Giô-đanh,
gần đỉnh núi Hết-môn và núi Mít-xa.
7 Thác lũ của Ngài vang động.
Những đợt sóng Chúa ập vào tôi*.
- 8 Mỗi ngày Chúa tỏ lòng nhân từ của Ngài cùng
tôi.
Mỗi tối tôi hát ca ngợi Ngài,
như lời cầu nguyện cùng Thượng Đế hằng
sống.
- 9 Tôi thưa cùng Thượng Đế,
là Khối Đá của tôi rằng,
“Sao Chúa quên tôi?
Tại sao tôi buồn thảm và bị kẻ thù quấy rối?”
- 10 Những sự sỉ nhục của kẻ thù muốn giết chết
tôi.
Chúng luôn luôn hạch hỏi,
“Thượng Đế anh đâu rồi?”
- 11 Tại sao tôi buồn thảm?
Tại sao tôi bực dọc?
Tôi sẽ tiếp tục đặt niềm hi vọng nơi Chúa,
và sẽ vẫn ca ngợi Ngài
là Cứu Chúa và là Thượng Đế tôi.

* **42:7: Những đợt sóng Chúa ập vào tôi** Câu này mô tả những hình ảnh và cảm nghĩ của tác giả về những nỗi khổ mà CHÚA cho tác giả trải qua.

43*Lời cầu xin được che chở*

¹ Lạy Chúa, xin hãy bênh vực tôi.

Xin biện hộ cho tôi chống lại những kẻ
chẳng theo Ngài.

Xin giải cứu tôi khỏi những kẻ dối trá
và những kẻ làm ác.

² Lạy Thượng Đế, Ngài là sức mạnh của tôi.
Sao Ngài từ bỏ tôi?

Tại sao tôi phải buồn thảm
và bị kẻ thù quấy rối?

³ Xin Ngài ban cho tôi ánh sáng cùng chân lý để
hướng dẫn tôi.

Cầu xin ánh sáng và chân lý đó dẫn tôi đến
núi thánh, nơi Ngài ngự.

⁴ Rồi tôi sẽ đi đến đền thờ Chúa,
đến cùng Thượng Đế là niềm vui
và nguồn hạnh phúc của tôi.

Tôi sẽ lấy đờn cầm ca ngợi Ngài,
là Thượng Đế tôi.

⁵ Tại sao tôi buồn thảm?

Tại sao tôi bực dọc?

Tôi sẽ tiếp tục đặt niềm hi vọng nơi Thượng Đế
và sẽ vẫn ca ngợi Ngài, Cứu Chúa và là
Thượng Đế tôi.

44

Cầu xin Chúa cứu giúp

Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch-kinh của con cháu Cô-rê.

¹ Lạy Chúa, chúng tôi có nghe về Ngài.

Tổ tiên chúng tôi đã thuật lại
những điều Ngài làm trong đời họ,
ngày xưa lâu lắm rồi.

² Ngài dùng quyền năng đánh đuổi các dân tộc
ra khỏi đất
rồi cho tổ tiên chúng tôi vào sinh sống trong
đất ấy.

Ngài tiêu diệt các dân tộc khác
nhưng Ngài giải thoát tổ tiên chúng tôi.

³ Họ chiếm được đất không nhờ gươm giáo,
cũng chẳng phải nhờ sức mạnh của họ
mà là nhờ quyền năng lớn lao
và sức mạnh của Ngài.

Ngài ở cùng họ vì Ngài yêu thương họ.

⁴ Lạy Thượng Đế, Ngài là vua của tôi.
Nhờ mệnh lệnh Ngài dân cư
Gia-cốp được đắc thắng.

⁵ Nhờ sự giúp đỡ Ngài chúng tôi đánh đuổi được
kẻ thù.
Nhân danh Ngài chúng tôi chà đạp đối
phương.

⁶ Tôi chẳng nhờ cung tên để giúp tôi
hay gươm giáo để cứu tôi.

⁷ Ngài mới là Đấng cứu chúng tôi khỏi tay kẻ thù,
Ngài khiến kẻ nghịch chúng tôi xấu hổ.

⁸ Chúng tôi sẽ ca ngợi Chúa mỗi ngày;

ca tụng danh Chúa mãi mãi.

Xê-la

- 9 Nhưng Chúa đã từ bỏ chúng tôi,
khiến chúng tôi xấu hổ.
Chúa không còn ra trận với đạo binh chúng
tôi nữa.
- 10 Ngài để cho kẻ thù xua đuổi chúng tôi
và để những kẻ ghét chúng tôi cướp đoạt
của cải chúng tôi.
- 11 Chúa đưa chúng tôi đi như chiên sắp bị làm
thịt,
phân tán chúng tôi trong các nước.
- 12 Ngài bán dân sự Ngài với giá rẻ mạt,
và không buồn kiếm lời khi bán họ nữa.
- 13 Ngài khiến chúng tôi thành lời giễu cợt cho
láng giềng chúng tôi;
những người sống quanh chúng tôi
trêu chọc chúng tôi.
- 14 Ngài khiến chúng tôi thành trò đùa
giữa các nước;
mọi người nhìn chúng tôi lắc đầu.
- 15 Tôi luôn luôn bị nhục nhã
và sự xấu hổ bao trùm lấy tôi.
- 16 Các kẻ thù tôi trả đũa tôi bằng lời mắng chửi
và nguyên rủa.
- 17 Mọi điều đó xảy đến cho chúng tôi,
nhưng chúng tôi không quên Chúa,
hay phá lời giao ước Ngài.
- 18 Lòng chúng tôi không quay khỏi Ngài,
chúng tôi vẫn luôn luôn theo Ngài.
- 19 Nhưng Chúa đã đê bẹp chúng tôi

- nơi chó rừng ở
và lấy bóng tối bao trùm chúng tôi.
- 20 Nếu chúng tôi quên Chúa
hay giơ tay hướng về các thần lạ,
- 21 Ngài hẳn đã biết
vì Ngài thấy rõ đáy lòng chúng tôi.
- 22 Vì Chúa mà chúng tôi luôn luôn bị đe dọa tính
mạng.
Người ta xem chúng tôi như chiên sắp bị làm
thịt.
- 23 Lạy Chúa, xin hãy thức dậy! Sao Ngài ngủ?
Xin hãy thức dậy! Đừng quên chúng tôi mãi
mãi.
- 24 Sao Chúa giấu mặt khỏi chúng tôi?
Sao Chúa quên những nỗi đau khổ và gian
nan của chúng tôi?
- 25 Chúng tôi đã bị chà đạp xuống đất đen;
chúng tôi nằm sấp mặt xuống đất*.
- 26 Xin hãy đứng dậy giúp chúng tôi.
Vì tình yêu Ngài, xin hãy cứu chúng tôi.

45

Bài ca chúc mừng hôn lễ vua

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Hoa huệ.” Thể
mạch-kinh. Một khúc nhạc tình ái do con cháu
Cô-rê soạn.

- ¹ Lòng tôi tràn đầy những lời hoa mỹ.
Tôi hát bài ca cho vua.
Lưỡi tôi như ngòi viết của văn sĩ có tài.

* **44:25: *Chúng tôi ... xuống đất*** Chứng tỏ dân chúng bị đối
xử như tôi mọi, phải cúi mọp trước mặt chủ mình.

- 2 Ngài đẹp trai hơn tất cả mọi người,
 Ngài ăn nói hoạt bát
 cho nên Thượng Đế đã ban phúc lành
 cho Ngài đến đời đời.
- 3 Hỡi chiến sĩ anh dũng,
 hãy đeo gươm vào.
 Hãy chứng tỏ sự oai nghi của Ngài.
- 4 Hãy xông ra trong chiến thắng oai nghi,
 vì lẽ phải và công bằng.
 Hãy dùng quyền năng Ngài* làm nhiều điều diệu
 kỳ.
- 5 Các mũi tên bén nhọn của Ngài
 đâm thủng tim kẻ thù.
 Các quốc gia sẽ bị đại bại trước mặt Ngài.
- 6 Lạy Thượng Đế, ngôi vua còn bền mãi vô cùng.
 Ngài lấy sự công minh cai trị nước mình.
- 7 Ngài yêu điều lành và ghét điều ác
 cho nên Thượng Đế đã chọn Ngài riêng ra
 từ giữa các bạn hữu Ngài†;
 Thượng Đế đã vui mừng biệt Ngài riêng ra,
 Xức dầu sang trọng trên đầu Ngài.
- 8 Áo xông Ngài thơm phức mùi mộc dục,
 trầm hương và nhục quế.
 Từ trong điện bằng ngà
 có tiếng nhạc trỗi lên làm vui lòng Ngài.

* **45:4: quyền năng Ngài** Nguyên văn, “tay phải Ngài.” Câu này mô tả Thượng Đế như một vua và chiến sĩ. Tay phải tiêu biểu cho sức mạnh và quyền lực. † **45:7: chọn Ngài ... các bạn hữu Ngài** Nguyên văn, “đổ dầu vui mừng trên bạn hữu Ngài.” Đây muốn nói đến loại dầu đặc biệt dùng trong đền thờ vào các dịp tấn phong hay các lễ lộc.

9 Các con gái vua thuộc vào hàng phụ nữ đáng kính.

Cô dâu‡ Ngài đứng bên phải Ngài,
đeo vàng Ô-phia quý giá.

10 Hỡi con gái ta, hãy nghe đây! Hãy để ý và chú tâm.
Hãy quên dân tộc và gia đình cha của con đi.

11 Vua ưa thích nhan sắc con.
Vì Ngài là Chúa của con,
con hãy vâng lời Ngài.

12 Dân chúng thành Tia đã mang đến một lễ vật.
Nhiều người giàu có sẽ muốn gặp con.

13 Nàng công chúa thật xinh đẹp.
Áo xống nàng dệt bằng vàng.

14 Nàng sẽ mặc áo đẹp ra mắt vua.
Các nàng phụ dâu sẽ đi theo sau
và cũng sẽ được trình diện vua.

15 Họ sẽ vui mừng và hôn hờ đi đến rồi vào cung vua.

16 Ngài sẽ có các con trai để thay thế tổ tiên mình.
Ngài sẽ đặt chúng cai trị cả đất.

17 Từ nay về sau tôi sẽ làm cho danh Ngài vẻ vang,
để dân chúng sẽ ca ngợi Ngài đời đời.

‡ 45:9: **Cô dâu** Hay “hoàng hậu.”

46

Thượng Đế gìn giữ dân Ngài

Soạn cho nhạc trưởng. Theo điệu a-la-mốt*. Thi thiên của con cháu Cô-rê.

¹ Thượng Đế là nơi che chở và là sức mạnh của chúng tôi.

Ngài luôn luôn cứu giúp trong lúc nguy nan.

² Cho nên chúng tôi chẳng sợ dù cho đất rung động

hay núi non sụp xuống biển,

³ Dù cho biển gầm và sủi bọt,

hay núi lay chuyển vì sóng vỗ ầm ầm cũng vậy.

Xê-la

⁴ Có một con sông mang lại niềm vui

cho thành của Thượng Đế,
nơi thánh mà Thượng Đế Chí Cao ngự.

⁵ Thượng Đế ở trong thành đó,
nó sẽ không bị rúng động.

Vừa bình minh Chúa sẽ giúp đỡ thành ấy.

⁶ Các dân tộc và vương quốc
chuyển lay.

Thượng Đế gầm thét, đất liền
sụp đổ.

⁷ Chúa Toàn Năng ở cùng chúng tôi;

Thượng Đế của Gia-cốp là Đấng bảo vệ
chúng tôi.

* **46:: điệu a-la-mốt** Đây có thể là một loại nhạc khí, một điệu nhạc, hoặc một nhóm nhạc sĩ chơi đàn cầm trong ban nhạc của đền thờ. Xem I Sứ 15:21.

Xê-la

- 8 Hãy đến xem những việc Chúa làm,
những điều diệu kỳ Ngài đã làm ra trên đất.
- 9 Ngài dẹp yên giặc khắp nơi trên đất.
Ngài bẻ gãy cung tên, gươm giáo
và thiêu rụi các chiến xa.
- 10 Thượng Đế phán, “Hãy im lặng và biết ta là
Thượng Đế.
Ta là Chủ Tể các dân tộc;
Ta là Đấng Chí Cao trên khắp đất.”
- 11 CHÚA Toàn Năng ở cùng chúng ta;
Thượng Đế của Gia-cốp là Đấng bảo vệ
chúng ta.

Xê-la

47

Thượng Đế, vua của thế gian

Bài ca của con cháu Cô-rê.

- 1 Này các dân, hãy vỗ tay.
Hãy reo vui cho Thượng Đế.
- 2 Thượng Đế Chí Cao là Đấng
diệu kỳ.
Ngài là vua cao cả trên khắp thế gian!
- 3 Ngài giúp chúng ta đánh bại các quốc gia,
và đặt chúng dưới quyền quản trị của chúng
ta.
- 4 Ngài chọn đất cho chúng ta thừa hưởng.

Chúng ta là con cái Gia-cốp, tức những kẻ
được Ngài yêu.

Xê-la

- ⁵ Thượng Đế thẳng lên trong tiếng reo hò;
Chúa ngự lên trong tiếng kèn thổi vang dậy.
- ⁶ Hãy ca ngợi Thượng Đế.
Hãy xướng hát lên.
Hãy hát ca tụng vua chúng ta. Hãy ca lên.
- ⁷ Thượng Đế là Vua trên khắp thế gian
nên chúng ta hãy hát ca ngợi* Ngài.
- ⁸ Thượng Đế là vua các dân tộc.
Ngài ngự trên ngôi thánh Ngài.
- ⁹ Những nhà lãnh đạo các dân tộc cùng nhóm
lại
chung với dân cư của Thượng Đế của Áp-ra-
ham
vì các nhà lãnh đạo trên đất đều thuộc về
Ngài.
Ngài là Đấng cao cả.

48

*Giê-ru-sa-lem, thành thánh
của Thượng Đế*

Bài ca của con cháu Cô-rê.

- ¹ Chúa là Đấng cao cả;
Ngài đáng được ca ngợi trong thành của
Thượng Đế,
trên núi thánh Ngài.
- ² Núi ấy rất cao, ngoạn mục

* **47:7: hát ca ngợi** Nguyên văn, “mạch-kinh.”

là nguồn vui cho cả thế giới.
 Núi Xi-ôn nổi cao lên về hướng Bắc*;
 đó là thành của vua lớn.
 3 Thượng Đế ngự trong đền Ngài;
 Ngài là Đấng bảo vệ thành ấy.
 4 Các vua họp nhau lại để tấn công Xi-ôn.
 Họ tiến về phía thành ấy.
 5 Nhưng khi họ thấy thành thì sửng sốt,
 và hoảng sợ bỏ chạy.
 6 Họ đâm ra sợ hãi
 và quặn thắt như đàn bà đau đẻ.
 7 Thượng Đế dùng ngọn gió Đông hủy diệt các
 tàu lớn.
 8 Trước kia chúng tôi đã nghe,
 nay chúng tôi thấy rằng Thượng Đế luôn
 luôn bảo vệ thành Ngài.
 Đó là thành của CHÚA Toàn Năng,
 thành của Thượng Đế chúng tôi.

Xê-la

9 Lạy Chúa, chúng tôi đi vào đền thờ Ngài
 để suy tư về tình yêu Ngài.
 10 Lạy Thượng Đế, Ngài nổi danh khắp nơi.
 Khắp đất mọi người đều ca ngợi Ngài.
 Tay phải Chúa đầy sự cứu rỗi.
 11 Núi Xi-ôn vui mừng,
 các thành của Giu-đa hớn hờ
 vì những quyết định của Chúa rất công
 minh.

* 48:2: **Núi Xi-ôn ... hướng Bắc** Nguyên văn, “Núi Xi-ôn thật là ngọn núi của Thượng Đế,” hay “đó là đỉnh Xa-phôn.” Trong truyền cổ Ca-na-an, núi Xa-phôn là nơi các vị thần ở.

- 12 Hãy đi quanh Giê-ru-sa-lem
và đếm các tháp canh của nó.
- 13 Xem chúng vững chắc ra sao.
Hãy nhìn các đền đài trong đó.
Rồi các người hãy kể lại cho con cháu mình
biết.
- 14 Chúa là Thượng Đế chúng ta cho đến đời đời.
Từ nay trở đi Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta.

49

Y lạy vào cửa cải là đại đột

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của con cháu Cô-rê.

- 1 Này các dân hãy nghe đây;
các người sống trên đất hãy để ý.
- 2 Tất cả những người thượng lưu hay hạ lưu,
giàu sang hay nghèo hèn, hãy nghe đây.
- 3 Những lời tôi nói ra đều là khôn ngoan,
lòng tôi phát ra sự thông sáng.
- 4 Tôi sẽ chú tâm đến những châm ngôn;
và giải câu đố tôi qua đờn cầm.
- 5 Tại sao tôi phải sợ hãi trong ngày khốn khó?
Tại sao tôi lo sợ khi kẻ ác vây quanh tôi?
- 6 Chúng y lạy vào tiền tài,
lợi lộc và khoe khoang của cải.
- 7 Không ai có thể chuộc được mạng sống kẻ
khác.

- Chẳng ai có thể hối lộ* Thượng Đế,
 8 vì giá trả cho mạng sống mình vô cùng đắt,
 không ai trả nổi.
 9 Có ai sống mãi mãi đâu?
 Trước sau mọi người cũng phải lìa đời.
 10 Người khôn ngoan cũng phải chết như kẻ dại
 dột†.
 Kẻ điên dại và ngu xuẩn
 cũng qua đi,
 để lại cửa cải cho người khác.
 11 Nơi ở cuối cùng của chúng
 là nấm mồ.
 Đó là nơi ở của chúng từ nay về sau
 dù cho chúng lấy tên mình đặt cho các địa
 danh đi nữa.
 12 Người giàu sang cũng không thể sống mãi;
 rốt cuộc chúng cũng phải chết đi như thú
 vật.
 13 Đó là số phận của những kẻ ỷ lại vào chính
 mình
 và những kẻ tin tưởng nơi chúng.
- Xê-la
- 14 Chúng sẽ chết như đàn cừ, mờ mả là chuồng
 của họ,
 và cái chết là người chặn giữ chúng.
 Nhưng bình minh đến thì người thanh liêm sẽ
 đắc thắng,
 còn thân xác chúng sẽ bị mục nát trong mồ
 mả, cách xa nơi ở sang trọng của mình.

* **49:7: hối lộ** Đây nghĩa là dâng sinh tế hay của lễ để Thượng Đế không trừng phạt người có tội. † **49:10: kẻ dại dột** Hay “thú vật.”

15 Nhưng Thượng Đế sẽ cứu mạng sống tôi
và rút tôi ra khỏi mồ mả.

Xê-la

16 Đừng thấy nhà cửa kẻ giàu sang
đẹp đẽ hơn mà sợ hãi họ.

17 Họ chẳng mang được gì theo khi xuống huyệt;
của cải họ cũng chẳng xuống mồ với họ đâu.

18 Dù cho khi còn sống họ được tán dương,
người ta hay ca tụng những kẻ thành công

19 nhưng rốt cuộc họ cũng nổi gót
tổ tiên.

Chẳng bao giờ còn nhìn thấy ánh sáng nữa.

20 Những kẻ giàu mà thiếu khôn ngoan
cũng giống như thú vật chết mất thôi.

50

*Thượng Đế muốn sự thờ phụng
chân thật*

Bài ca của A-sáp.

¹ Thượng Đế, Chúa của các Chúa, phán.

Từ hướng mặt trời mọc cho đến hướng mặt
trời lặn Ngài gọi cả thế giới.

² Ngài chiếu sáng ra từ Giê-ru-sa-lem,
thành phố có vẻ đẹp tuyệt vời*.

³ Thượng Đế của chúng tôi đến,
Ngài không im lặng đâu.

Trước mặt Ngài có ngọn lửa cháy,
và quanh Ngài có trận bão dữ dội.

* **50:2: Ngài chiếu sáng ... tuyệt vời** Hay "Ánh sáng của Thượng Đế chiếu từ Xi-ôn thật tuyệt đẹp."

- 4 Ngài bảo trời cao và đất thấp làm nhân chứng,
khi Ngài phân xử dân sự Ngài.
- 5 Ngài phán, “Hỡi những kẻ thờ phụng ta hãy
tập họp lại đây,
là những người đã dùng sinh tế lập giao ước
với ta.”
- 6 Thượng Đế là quan án,
đến nổi trời cao kia cũng tuyên bố sự công
chính của Ngài.
- Xê-la
- 7 Thượng Đế phán, “Hỡi dân Ít-ra-en ta, hãy
nghe đây.
Ta sẽ làm chứng nghịch các người.
Ta là Thượng Đế, Chúa của các người.
- 8 Ta sẽ chẳng trách người
vì các cửa lễ người.
Các người luôn dâng cho ta các cửa lễ thiêu.
- 9 Nhưng ta không cần bò đực
trong chuồng hay dê đực trong ràn của các
người
- 10 vì tất cả muôn thú trong rừng đều thuộc về ta.
Các gia súc ăn cỏ trên ngàn núi cũng là của
ta.
- 11 Ta biết từng con chim trên núi,
mọi sinh vật trong đồng nội cũng thuộc về
ta.
- 12 Nếu ta đói, ta chẳng nói cho người biết,
vì đất và mọi vật trong đất đều thuộc về ta.
- 13 Ta không ăn thịt bò đực hay uống huyết dê
đực.

- 14 Hãy dâng của lễ để tỏ lòng cảm tạ Thượng Đế.
Hãy dâng cho Thượng Đế Chí Cao điều người
đã hứa.
- 15 Hãy kêu cầu ta trong khi gặp gian nan.
Ta sẽ giải cứu người rồi người sẽ tôn kính
ta.”
- 16 Nhưng Thượng Đế phán cùng kẻ ác rằng,
“Tại sao người nói đến luật lệ ta,
và đề cập đến giao ước ta làm gì?”
- 17 Người ghét lời dạy ta
và quay lưng khỏi điều ta dặn bảo.
- 18 Khi người thấy kẻ trộm liền nhập bọn với nó.
Người tham dự vào chuyện ngoại tình.
- 19 Miệng người tuôn ra lời nói xấu,
lưỡi người phát ra điều dối trá.
- 20 Người nói xấu anh em người,
và đặt điều dối trá về con của mẹ người.
- 21 Trong khi người làm như vậy thì ta làm thinh,
cho nên người tưởng ta[†] cũng như người.
Nhưng ta sẽ quở phạt người
tận mặt.
- 22 “Vậy, hỡi những người quên
Thượng Đế hãy suy nghĩ điều này.
Nếu không ta sẽ xé phanh xác người,
không ai giải cứu nổi.
- 23 Kẻ nào dâng của lễ tỏ lòng biết ơn ta
là kẻ tôn kính ta.
Còn những kẻ đi trong đường lối ta,
Ta là Thượng Đế sẽ giải cứu họ.”

[†] 50:21: *tưởng ta* Hay “tưởng Đấng Hằng Hữu.”

51

Lời cầu nguyện xin Chúa tha thứ

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít soạn khi nhà tiên tri Na-than khiển trách ông sau khi ông phạm tội với Bát-sê-ba.

¹ Thượng Đế ôi, xin hãy đối nhân từ cùng tôi vì
Ngài là Đấng thành tín.

Xin hãy xoá sạch các sai lầm tôi
vì Ngài là Đấng vị tha.

² Xin hãy rửa tội lỗi tôi
và làm cho tôi tinh sạch trở lại.

³ Tôi biết các sai lầm tôi,
tôi không bao giờ quên chúng được.

⁴ Tôi đã phạm tội với riêng Chúa;
làm điều Chúa ngăn cấm.

Ngài rất công minh khi phán xử,
và phán quyết Ngài dành cho tôi rất công
bằng.

⁵ Tôi chào đời trong vi phạm.

Mẹ tôi sinh tôi ra trong tội lỗi.

⁶ Chúa muốn tôi hoàn toàn chân thật,
nên xin hãy dạy tôi khôn ngoan.

⁷ Xin cất lấy tội lỗi tôi thì tôi sẽ tinh sạch*.
Hãy rửa tôi thì tôi sẽ trắng
hơn tuyết.

⁸ Xin cho tôi nghe tiếng mừng rỡ
và hân hoan;

* 51:7: **Xin cất lấy ... sẽ tinh sạch** Nguyên văn, “Xin lấy nhàn
kính giới tẩy sạch tội lỗi tôi.” Xem “kính giới” trong Bảng Giải
Thích Từ Ngữ.

Xin hãy làm cho các xương cốt tôi mà Chúa đã
bẻ gãy được vui sướng trở lại.

⁹ Xin hãy ngoảnh mặt làm ngơ khỏi các tội lỗi tôi
và lau sạch mọi gian ác tôi.

¹⁰ Lạy Thượng Đế, xin hãy tạo
một tấm lòng trong sạch
trong tôi và chỉnh đốn tâm linh tôi lại.

¹¹ Xin đừng đuổi tôi đi khỏi mặt Ngài
hay cất Thánh Linh Ngài
ra khỏi tôi.

¹² Xin hãy ban lại cho tôi niềm vui vẻ về sự cứu
rỗi Chúa.

Xin giữ tôi vững mạnh qua ý muốn sẵn lòng.

¹³ Rồi tôi sẽ dạy đường lối Ngài cho những kẻ
làm quấy,
và tội nhân sẽ quay về cùng Ngài.

¹⁴ Lạy Chúa là Thượng Đế của sự cứu rỗi tôi,
xin giải cứu tôi khỏi tội giết người[†],
rồi tôi sẽ hát ngợi ca sự nhân từ Ngài.

¹⁵ Lạy Chúa, xin cho phép tôi nói
để tôi ca ngợi Ngài.

¹⁶ Chúa không thích của lễ,
nếu không thì tôi đã dâng.
Ngài không màng của lễ thiêu.

¹⁷ Cửa lễ đẹp lòng Ngài là tấm lòng tan vỡ.
Lạy Thượng Đế, Ngài không gạt bỏ
tấm lòng tan vỡ và hối hận.

¹⁸ Xin Chúa hãy làm điều tốt lành
cho Giê-ru-sa-lem theo ý muốn Ngài.

[†] 51:14: *xin giải cứu ... giết người* Hay “xin tha chết cho tôi.”

Xin hãy xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem
 19 rồi Chúa sẽ vui lòng nhận sinh tế[‡] và của lễ
 toàn thiêu,
 và người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ
 Ngài.

52

Chúa sẽ trừng phạt kẻ tự phụ

Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch kinh của Đa-
 vít khi Đô-E người Ê-đôm đến mách với Sau-lơ
 rằng “Đa-vít hiện trú trong nhà A-hi-mê-léc.”

1 Này dũng sĩ, sao người khoe khoang việc ác
 mình?

Tình yêu của Thượng Đế sẽ còn đòi đòi.

2 Người lập mưu ác.

Lưỡi người như dao cạo bén,
 toàn bìa đặt điều dối trá.

3 Người thích điều quấy hơn lẽ phải,
 ưa chuyện dối trá hơn sự thật.

Xê-la

4 Người thích lời cay cú và lưỡi bìa đặt.

5 Nhưng Thượng Đế sẽ tàn hại người đến đòi đòi.
 Ngài sẽ tóm lấy người, ném ra khỏi trại người;
 Ngài sẽ kéo người ra khỏi đất người sống.

6 Người thanh liêm sẽ thấy điều đó và kính sợ
 Thượng Đế.

Họ sẽ cười người và bảo,

‡ 51:19: *Chúa sẽ ... sinh tế* Hay “của lễ công chính thì Chúa
 vui lòng nhận.”

7 “Hãy xem số phận của kẻ không nhờ cậy
Thượng Đế
mà ỷ lại vào tiền tài.
Nó càng ngày càng mạnh thêm trong mưu
ác.”

8 Còn tôi như cây ô-liu
mọc trong đền thờ Chúa.
Tôi sẽ tin cậy nơi tình yêu Chúa mãi mãi.
9 Lạy Thượng Đế, tôi sẽ cảm tạ Ngài muôn đời
về những việc Ngài làm.
Tôi sẽ tin cậy danh Ngài*
cùng với những người thờ phụng Ngài vì
Ngài nhân từ.

53

Kẻ vô tín thật đại dột

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “ma-ha-lát*.”
Một bài mạch kinh của Đa-vít.

1 Kẻ ngu đại nghĩ thầm,
“Chẳng có Thượng Đế đâu.”
Kẻ đại dột đều gian ác và hành động như nhuốc;
Chẳng có ai làm điều phải.
2 Thượng Đế từ trời nhìn xuống loài người
xem thử có ai khôn ngoan,
hoặc tìm kiếm Ngài để xin chỉ dạy chẳng.
3 Nhưng mọi người đều quay đi.

* 52:9: *tin cậy danh Ngài* Hay “nói đến danh Ngài.” * 53::
ma-ha-lát Có thể là một danh từ âm nhạc, nói về một nhạc khí
hay một điệu ca.

Ai nấy đều gian ác.
 Chẳng có ai làm điều thiện,
 kiếm một người cũng không ra.

- ⁴ Kẻ ác không biết sao?
 Chúng ăn nuốt dân ta như ăn bánh.
 Chúng không hề nhờ cậy Chúa.
- ⁵ Kẻ ác bị kinh hoàng dù không có gì phải sợ.
 Thượng Đế sẽ phân tán xương cốt của kẻ
 thù người.
 Chúng sẽ bị ô nhục,
 vì Thượng Đế đã từ bỏ chúng.

- ⁶ Tôi cầu xin cho chiến thắng
 đến với Ít-ra-en từ núi Xi-ôn!
 Cầu Chúa mang họ trở về.
 Lúc đó dân của Gia-cốp sẽ vui mừng,
 còn người Ít-ra-en sẽ hớn hở.

54

Cầu xin Chúa giúp đỡ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài mạch kinh của Đa-vít làm khi người Xíp đến mách với Sau-lơ rằng, “Đa-vít hiện trốn giữa chúng tôi.”

- ¹ Lạy Chúa, xin hãy vì danh Chúa mà giải cứu tôi.

Dùng năng lực Ngài để chứng minh tôi vô tội*.

² Xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi;
lắng nghe tiếng kêu của tôi.

³ Biết bao người lạ nổi lên chống nghịch tôi,
Những kẻ hung ác muốn giết tôi.
Chúng không cần biết đến Ngài.

Xê-la

⁴ Này, Thượng Đế sẽ giúp đỡ tôi;
Chúa sẽ yểm trợ tôi.

⁵ Cầu cho kẻ thù tôi bị trừng phạt chung với mưu
ác của chúng.

Xin hãy tiêu diệt chúng vì Ngài thành tín đối
với tôi.

⁶ Tôi sẽ dâng sinh tế cho Chúa.

Lạy CHÚA, tôi sẽ cảm tạ Ngài vì Ngài nhân
từ.

⁷ Ngài đã giải cứu tôi khỏi mọi gian nan,
mắt tôi đã thấy kẻ thù tôi bị đánh bại.

55

Lời cầu nguyện vì gặp bạn già

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí
bằng dây. Bài mạch kinh của Đa-vít.

¹ Thượng Đế ôi, xin nghe lời cầu nguyện tôi,
đừng làm ngơ trước tiếng kêu cứu tôi.

* **54:1: *Lạy Chúa, ... vô tội*** Nguyên văn, “Lạy Thượng Đế xin dùng danh Ngài giải cứu tôi, dùng quyền năng Ngài xét xử tôi.”

- 2 Xin lắng nghe và đáp lời tôi.
Tôi bị bối rối và buồn bực
3 vì những lời của kẻ thù
và cách kẻ ác nhìn tôi.
Chúng gây khó khăn cho tôi
và tấn công tôi trong khi giận dữ.
4 Lòng tôi lo sợ;
sự kinh hoàng về cái chết hãm bắt tôi.
5 Tôi lo sợ và run rẩy;
kinh khiếp chụp lấy tôi.
6 Tôi nói, “Ước gì tôi có cánh như bồ câu.
Tôi sẽ bay đi để được yên thân.
7 Tôi sẽ bay thật xa
đến trú ẩn nơi sa mạc.

Xê-la

- 8 Tôi sẽ vội vã đến nơi trú ẩn của tôi,
xa khỏi giông bão mãnh liệt.”
9 Lạy Chúa, xin hãy tiêu diệt và làm rối loạn tiếng
nói chúng nó,
vì tôi chứng kiến sự hung bạo và cãi vã trong
thành.
10 Ngày và đêm chúng đi quanh vách thành,
bên trong đó toàn là điều ác và chuyện rối
loạn.
11 Sự tàn phá xảy ra khắp nơi trong thành;
những chuyện rối loạn và dối trá không khi
nào ra khỏi đường phố.
12 Dù kẻ thù sỉ nhục tôi cũng không sao,
Tôi có thể chịu được.
Dù kẻ ghét tôi cũng không đáng kể.

- Tôi có thể trốn khỏi nó.
 13 Nhưng chính là người, kẻ thân thiết,
 thân hữu và bạn đồng hành.
 14 Chúng tôi trước kia là bạn thân.
 Cùng nhau đi đến đền thờ Chúa.
 15 Cầu cho cái chết chụp bắt kẻ thù tôi.
 Cầu cho chúng nó chết non*
 vì lòng chúng âm mưu điều ác.
 16 Nhưng tôi sẽ kêu cứu cùng Thượng Đế,
 CHÚA sẽ giải cứu tôi.
 17 Sáng, trưa, chiều lòng tôi bối rối và bực dọc,
 nhưng Ngài sẽ nghe tiếng tôi.
 18 Nhiều kẻ chống nghịch tôi
 nhưng Chúa giữ tôi an toàn trong chiến trận.
 19 Thượng Đế là Đấng sống đời đời
 sẽ nghe tôi và trừng phạt
 chúng nó.

Xê-la

- Nhưng chúng nó không thay đổi
 cũng chẳng kính sợ Thượng Đế.
 20 Người vốn trước là bạn tôi
 tấn công bằng hữu mình và bội ước.
 21 Miệng lưỡi nó trơn láng như mỡ
 nhưng trong lòng đầy chiến tranh.
 Lời nói nó dịu dàng hơn dầu
 nhưng sắc bén hơn dao.

* 55:15: **Cầu cho ... chết non** Nguyên văn, “Cầu cho chúng nó đang sống mà phải đi vào âm phủ.” Xem Dân 16:31-33.

22 Hãy trao những nỗi lo âu cho Chúa,
 Ngài sẽ chăm sóc người.
 Ngài không bao giờ để người nhân đức bị thất vọng.

23 Nhưng Chúa ơi, Ngài sẽ hạ kẻ gian ác
 xuống nơi mồ mả.
 Kẻ sát nhân và kẻ dối trá chỉ sống được nửa đời
 người.
 Nhưng tôi sẽ tin cậy nơi Ngài.

56

Trông cậy Thượng Đế giúp đỡ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Chim bồ câu của cây sồi phương xa.” Thể mịch-tâm của Đa-vít khi người Phi-li-tin bắt được ông ở Gát.

- ¹ Lạy Chúa, xin hãy thương xót tôi
 vì người ta rượt đuổi tôi;
 chiến trận vây tôi bốn bề.
- ² Kẻ thù tôi suốt ngày đuổi theo tôi;
 vô số kẻ đánh nhau với tôi*.
- ³ Khi tôi sợ hãi, tôi liền tin cậy nơi Ngài.
- ⁴ Tôi ca ngợi vì lời Ngài.
 Tôi tin cậy nơi Ngài nên chẳng sợ hãi gì.
 Loài người chẳng làm gì được tôi.
- ⁵ Hằng ngày chúng xuyên tạc lời nói tôi;
 lập mưu ác chống nghịch tôi.
- ⁶ Chúng chờ đợi, ẩn núp,

* **56:2: vô số kẻ đánh nhau với tôi** Hay “Có vô số kẻ tấn công tôi từ trên cao.”

theo dõi các bước đi của tôi để chực giết tôi.

⁷ Lạy Thượng Đế, hãy xua đuổi chúng vì điều ác chúng làm;
xin nổi giận trừng phạt chúng.

⁸ Chúa đã ghi nhớ những nỗi khổ tôi.

Ngài ghi sổ những giọt nước mắt tôi.

Chẳng phải chúng đều nằm trong nhật ký Ngài sao?

⁹ Ngày nào tôi kêu cứu, kẻ thù tôi sẽ quay lưng bỏ chạy.

Tôi biết rõ điều ấy vì Thượng Đế đứng về phía tôi.

¹⁰ Tôi ca ngợi Thượng Đế về lời Ngài phán cùng tôi.

Tôi ca ngợi lời Ngài.

¹¹ Tôi tin cậy nơi Thượng Đế.

Tôi sẽ không sợ hãi gì.

Loài người làm gì tôi được đâu?

¹² Lạy Thượng Đế, tôi sẽ giữ lời hứa tôi cùng Ngài.

Tôi sẽ dâng của lễ cảm tạ cho Ngài,

¹³ vì Ngài đã cứu tôi khỏi chết.

Ngài giữ chân tôi khỏi vấp té.

Cho nên tôi bước đi với Chúa trong ánh sáng của sự sống.

57

Lời cầu nguyện trong cơn khốn khó

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Chớ tiêu hủy.”
 Bài mịch-tâm Đa-vít làm khi ông trốn trong hang
 khỏi tay Sau-lơ.

¹ Thượng Đế ôi, xin thương xót tôi, đoái đến tôi
 vì tôi chạy đến xin Ngài che chở.

Xin cho tôi núp dưới bóng cánh Chúa
 cho đến lúc tai họa qua đi.

² Tôi kêu cầu cùng Thượng Đế Chí Cao,
 Đấng thực hiện mọi điều cho tôi.

³ Từ thiên đàng Ngài cứu giúp tôi.
 Ngài trừng phạt kẻ rượt đuổi tôi.

Sai tình yêu và sự chân thật Ngài đến cùng
 tôi. Xê-la

⁴ Kẻ thù tôi vây quanh tôi như sư tử.
 Tôi phải nằm giữa đám sư tử.

Răng chúng nó nhọn như lưỡi giáo và mũi tên,
 lưỡi chúng nó sắc bén như gươm.

⁵ Thượng Đế cao cả hơn các tầng trời;
 sự oai nghiêm Ngài bao trùm cả đất.

⁶ Chúng giăng bẫy cho tôi sập.

Chúng đào hố trên lối đi tôi,
 nhưng chính chúng lại té xuống đó.

Xê-la

⁷ Thượng Đế ôi, tôi đã sẵn sàng cả linh hồn và
 tấm lòng,
 để hát ca ngợi Ngài.

- 8 Linh hồn ơi, hãy thức dậy.
 Tôi sẽ đánh thức bình minh.
 Đòn cầm và đòn sắt ơi, hãy tỉnh giấc!
- 9 Lạy Chúa, tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa muôn dân;
 Tôi sẽ hát ca ngợi Ngài giữa các nước.
- 10 Tình yêu cao cả của Chúa vượt trên các tầng
 trời;
 chân lý Ngài vút đến tận mây xanh.
- 11 Lạy Chúa, Ngài vượt cao hơn các tầng trời.
 Nguyên vinh hiển Ngài bao phủ khắp đất.

58

Các quan án bất công

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Chớ tiêu hủy.”
 Bài mịch-tâm của Đa-vít.

- 1 Hỡi các quan cai trị, các người cân nhắc đúng
 đắn chẳng?
 Có phân xử công minh chẳng?
- 2 Không, lòng các người chỉ âm mưu điều ác;
 Các người dự định chuyện hung tàn trong
 xứ này.
- 3 Từ lúc mới sinh, kẻ ác đã xa lánh Thượng Đế;
 vừa mới lọt lòng chúng đã xa lìa và học nói
 dối.
- 4 Cơn giận chúng như rắn độc*, như rắn hổ mang
 điếc, bịt tai lại
- 5 để không nghe tiếng sáo của thầy ếm chú,
 dù thổi hay đến mấy đi nữa.

* **58:4: *Cơn giận chúng như rắn độc*** Một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Từ ngữ “cơn giận” cũng có nghĩa là “nọc độc.”

- 6 Lạy Thượng Đế, xin bẻ răng trong miệng chúng!
 Lạy CHÚA, xin nhổ nanh các sư tử ấy.
- 7 Cho chúng biến mất như nước chảy đi.
 Xin cho chúng bị dẫm lên như cỏ, khô héo tàn tạ đi†.
- 8 Xin khiến chúng như ốc sên,
 vừa bò vừa tan chảy.
 Nguyện chúng nó như đứa con sảo thai,
 sinh ra không thấy ánh mặt trời.
- 9 Cơ giận Ngài sẽ thổi bay
 chúng nó, nhanh hơn gai gốc đun nóng ấm nước.
- 10 Người thanh liêm sẽ vui mừng khi thấy hăn bị báo trả.
 Họ sẽ rửa chân mình trong huyết kẻ ác.
- 11 Bấy giờ người ta sẽ nói,
 “Quả có phần thưởng cho kẻ làm điều ngay thẳng.
 Quả có Thượng Đế phân xử thế gian‡.”

59

Cầu xin Chúa bảo vệ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Chớ tiêu hủy.”
 Bài mịch-tâm của Đa-vít khi Sau-lơ cho người tới canh gác nhà để giết ông.

† 58:7: **Cho chúng ... tàn tạ đi** Hay “Nguyện Ngài bản tên, cất sạch chúng nó như cỏ khô.” ‡ 58:11: **Quả có ... thế gian** Hay “Quả thật có các quan án trong xứ này đang thi hành nhiệm vụ.”

- 1 Thượng Đế ôi, xin cứu tôi khỏi kẻ thù tôi.
Xin bảo vệ tôi khỏi tay kẻ chống nghịch tôi.
- 2 Xin giải thoát tôi khỏi kẻ làm ác và kẻ giết người.
- 3 Kia, chúng rình phục kích tôi.
Những kẻ hung ác tấn công tôi
nhưng Chúa ôi, tôi có phạm tội hay làm gì
quấy đảo.
- 4 Dù tôi không làm gì hại chúng,
nhưng chúng chực tấn công tôi.
Xin thức dậy giúp tôi, xin Ngài hãy nhìn.
- 5 Ngài là Chúa Toàn Năng,
Thượng Đế của Ít-ra-en.
Xin đứng dậy trừng phạt chúng nó.
Đừng thương xót bọn phản bội.

Xê-la

- 6 Buổi tối chúng trở lại,
gầm gừ như chó và đi rảo quanh thành.
- 7 Xin để ý lời ra từ miệng chúng nó.
Môi chúng nó nói toàn lời xấu xược
vì chúng bảo, “Có ai nghe đâu?”
- 8 Nhưng Chúa ơi, Ngài sẽ cười và chế diễu chúng
nó.
- 9 Lạy Thượng Đế là sức mạnh tôi, tôi trông cậy
Ngài cứu giúp*,
vì Ngài là Đấng bảo vệ tôi.
- 10 Thượng Đế tôi yêu thương tôi, Ngài đi trước
tôi.

* 59:9: **Lạy Thượng Đế ... cứu giúp** Hay “Tôi sẽ hát bài ca tụng Ngài.” Xem Thi 59:17.

Ngài sẽ giúp tôi đánh bại kẻ thù.

11 Lạy Chúa là Đấng bảo vệ chúng tôi,
xin đừng giết chúng,
nếu không dân cư tôi sẽ quên.

Hãy dùng quyền năng Chúa phân tán chúng và
đánh hạ chúng.

12 Xin hãy trừng phạt chúng về điều chúng nói.
Chúng chưởi rủa và nói dối,
nguyên cho sự kiêu căng chúng đánh bẫy
chúng.

13 Xin Ngài nổi giận tiêu diệt chúng đi;
xin hãy tiêu diệt chúng hoàn toàn!

Lúc đó chúng sẽ biết Thượng Đế cai trị trên Ít-
ra-en
và đến tận cùng trái đất.

Xê-la

14 Buổi tối chúng trở lại,
gầm gừ như chó và đi rảo quanh thành.

15 Chúng đi lang thang tìm mồi
và nếu không tìm đủ miếng ăn liền tru lên.

16 Nhưng tôi sẽ hát ca ngợi sức mạnh Chúa.

Buổi sáng tôi sẽ ca ngợi tình yêu Ngài.

Ngài là Đấng bảo vệ tôi,
nơi trú ẩn trong lúc gian nan.

17 Lạy Thượng Đế, sức mạnh tôi,
tôi sẽ hát ca ngợi Ngài.

Lạy Thượng Đế, Đấng bảo vệ tôi,
Ngài là Thượng Đế yêu thương tôi.

60

Lời cầu nguyện khi thua trận

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Hoa huệ giao ước.” Bài mịch-tâm của Đa-vít. Dùng để dạy dỗ khi ông đánh dân A-ram ở phía tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi và Xô-ba và khi Giô-áp trở lại đánh bại mười hai ngàn quân Ê-đôm trong Thung lũng Muối.

¹Thượng Đế ôi, Ngài đã từ bỏ và phân tán chúng tôi.

Ngài đã nổi giận, nhưng xin hãy trở lại cùng chúng tôi.

²Ngài làm đất rung động và nứt nẻ.

Xin hãy hàn gắn lại các khe nứt vì đất rung chuyển.

³Chúa khiến dân Ngài gặp khốn khổ.

Ngài cho chúng tôi uống ly rượu khiến chúng tôi đi loạn choạng.

⁴Ngài đã giương cờ lên cho những người kính sợ Ngài,

để tập hợp họ lại xa tầm tên bắn của kẻ thù.
Xê-la

⁵Xin hãy đáp lời và dùng quyền năng Ngài giải cứu chúng tôi

để dân Ngài yêu dấu được giải thoát.

⁶Từ đền thờ Ngài*, Chúa đã phán rằng,

“Sau khi ta thắng trận,
ta sẽ phân chia Sê-chem

* **60:6: Từ đền thờ Ngài** Hay “Từ nơi thánh Ngài.”

và đo thung lũng Su-cốt.

⁷ Ghi-li-át và Ma-na-xe đều thuộc về ta.

Ép-ra-im là mũ sắt ta.

Giu-đa cầm cây trượng vàng ta.

⁸ Mô-áp là chậu ta tắm rửa.

Ta ném giày dép ta qua Ê-đôm.

Ta quát tháo Phi-li-tin.”

⁹ Ai sẽ đưa tôi đến thành có vách kiên cố?

Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-đôm?

¹⁰ Lạy Chúa chính Ngài là Đấng đã từ bỏ chúng tôi;

Ngài không còn ra trận với đạo quân chúng tôi nữa.

¹¹ Xin giúp chúng tôi chiến đấu chống kẻ thù vì sự giúp đỡ của loài người thật vô dụng.

¹² Nhưng chúng tôi có thể thắng được nhờ Ngài giúp đỡ.

Ngài sẽ đánh bại kẻ thù chúng tôi.

61

Cầu xin được bảo vệ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài ca của Đa-vít.

¹ Chúa ôi, xin nghe tiếng kêu và lời khẩn nguyện tôi.

² Từ cuối đất, khi tôi sợ hãi liền kêu xin Ngài.

Xin mang tôi lên một ngọn núi cao hơn.

³ Ngài là nơi che chở tôi,

như tiền đồn kiên cố chống địch quân.

- 4 Xin cho tôi ở trong Lều Thánh* Ngài mãi mãi,
và được an ninh khi núp dưới cánh Ngài.
Xê-la
- 5 Lạy Chúa Ngài đã nghe
hứa nguyện tôi.
Những gì kẻ thù kính Ngài có được là do Ngài
ban cho.
- 6 Nguyện vua được sống lâu;
để người được trường thọ.
- 7 Hãy để người cai trị trước mặt Chúa đời đời.
Xin dùng tình yêu và chân lý Ngài bảo bọc
vua.
- 8 Rồi tôi sẽ ca ngợi danh Chúa muôn đời,
và hằng ngày tôi sẽ giữ lời tôi hứa nguyện.

62

Chỉ nên nhờ cậy Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Giê-đu-thun”*.
Bài ca của Đa-vít.

- 1 Tôi tìm được sự an nghỉ trong Thượng Đế;
chỉ một mình Ngài có thể cứu tôi.
- 2 Ngài là khối đá và là sự cứu rỗi tôi.
Ngài là Đấng bảo vệ tôi;
tôi sẽ không bao giờ bị đánh bại.

* **61:4: Lều Thánh** Nơi Thượng Đế ngự giữa dân Ngài. Đây muốn nói đến đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Xem “Lều Thánh” và “đền thờ” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. * **62:: điệu “Giê-đu-thun”** Hay “cho Giê-đu-thun,” một trong ba nhạc sĩ chính trong đền thờ. Xem I Sử 9:16; 16:38-42.

³ Các người sẽ tấn công ta cho đến chừng nào?
Tất cả các người sẽ tìm giết ta sao?
Ta giống như vách nghiêng
hay một hàng rào sắp sập.

⁴ Các người âm mưu khiến xô ta ngã.
Các người thích đặt điều nói dối về ta.
Ngoài miệng thì nói ngon ngọt,
mà trong lòng thì nguyên rửa ta.

Xê-la

⁵ Tôi tìm được sự an nghỉ nơi Thượng Đế;
chỉ một mình Ngài ban cho tôi hi vọng.

⁶ Ngài là khối đá và là sự cứu rỗi tôi.
Ngài là Đấng bảo vệ tôi;
tôi sẽ không khi nào bị đánh bại.

⁷ Vinh dự tôi và vinh hiển tôi đến từ Thượng Đế.
Ngài là khối đá vững mạnh và là nơi che chở
tôi.

⁸ Hỡi muôn dân, hãy luôn luôn tin cậy nơi Chúa.
Hãy trút hết tâm sự mình với Ngài,
vì Thượng Đế là nguồn che chở của chúng
tôi.

Xê-la

⁹ Người hạ lưu chỉ như hơi thở,
còn kẻ thượng lưu chỉ là giả dối.
Để lên cân, chúng chống lên;
chung nhau lại, chúng giống hơi thở.

¹⁰ Đừng ỷ vào sức mạnh.
Trộm cắp cũng vô ích.
Dù người giàu sang đến đâu,
cũng đừng ỷ lại vào cửa cải.

11 Thượng Đế đã phán một lần;
 lỗi tai tôi lại nghe nhiều lần:
 Thượng Đế rất quyền năng.

12 Thượng Đế là Đấng yêu thương.
 Ngài báo trả mỗi người theo việc họ làm.

63

Ao ước được gần Chúa

Bài ca của Đa-vít khi ông trốn trong sa mạc Giu-đã.

¹ Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế tôi.

Tôi tìm kiếm Ngài.

Tôi khao khát Ngài như người đi lạc trong đất
 khô khan, hoang vu, không nước.

² Tôi đã thấy Ngài trong đền thờ*,
 đã nhìn sức mạnh và vinh hiển Ngài.

³ Vì tình yêu Ngài quý hơn mạng sống,
 nên tôi sẽ ca ngợi Ngài.

⁴ Tôi sẽ ca ngợi Chúa suốt đời tôi.

Tôi sẽ giơ tay lên cầu nguyện cùng danh
 Ngài.

⁵ Tôi sẽ thích thú như được nếm thức ăn ngon.
 Môi tôi sẽ hát, miệng tôi sẽ tôn vinh Ngài.

⁶ Đang khi nằm trên giường, tôi nhớ đến Ngài;
 tôi suy nghĩ về Ngài suốt đêm.

⁷ Ngài là sự cứu giúp tôi;
 vì được Ngài bảo vệ nên tôi hát.

⁸ Tôi ở gần Ngài;

* 63:2: *đền thờ* Hay “nơi thánh Ngài.”

tay phải Ngài nâng đỡ tôi.

- ⁹ Có mấy kẻ tìm giết tôi
nhưng chúng sẽ đi xuống huyết.
¹⁰ Chúng sẽ bị gươm giết
và bị chó sói xé xác.
¹¹ Nhưng vua sẽ vui mừng nơi Thượng Đế mình.
Những ai hứa nguyện trong danh Ngài sẽ ca ngợi
Ngài.
Còn miệng của kẻ dối trá sẽ ngậm lại.

64

Lời cầu nguyện vì kẻ thù

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Lạy Chúa xin nghe lời kêu xin của tôi.
Tôi sợ kẻ thù; xin bảo vệ tôi khỏi tay chúng.
² Xin giấu tôi khỏi kẻ lập mưu ác,
khỏi lũ tính chuyện gian tà.
³ Chúng mài lưỡi mình cho bén như gươm,
và bắn ra những lời cay đắng như tên.
⁴ Từ nơi ẩn núp, chúng lén bắn người vô tội;
chúng bắn bất chợt, không sợ hãi gì.
⁵ Chúng thi nhau làm quấy,
bàn định chuyện giăng bẫy,
nghĩ rằng không ai thấy.
⁶ Chúng lập mưu ác và tự nhủ,
“Chúng ta có kế hoạch hoàn hảo.”
Tâm địa con người thật khó lường.
⁷ Nhưng Chúa đã lấy tên bắn chúng nó;
chúng bất ngờ bị bắn ngã.

- 8 Lời nói chúng trở lại hại chúng.
 Mọi người thấy chúng sẽ lắc đầu.
- 9 Bấy giờ mọi người sẽ kính sợ Chúa.
 Họ thuật lại những việc Thượng Đế làm,
 và học được từ đó.
- 10 Những người ngay thẳng sẽ vui mừng trong
 CHÚA
 và được Ngài bảo vệ.
 Những ai ngay thẳng hãy ca ngợi Ngài.

65

Bài hát tạ ơn

- Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của Đa-vít.
- 1 Lạy Chúa, Ngài đáng được tán dương tại Giê-ru-sa-lem.
 Chúng tôi sẽ giữ lời hứa cùng Ngài.
- 2 Ngài nghe lời cầu xin của chúng tôi.
 Mọi dân sẽ đến cùng Ngài.
- 3 Tội lỗi chúng tôi bao phủ chúng tôi,
 nhưng Chúa tha hết.
- 4 Phúc cho người được Chúa chọn
 ở trong triều đình Ngài.
 Trong nhà Chúa, trong đền thánh Ngài chúng tôi
 nhận lãnh mọi điều tốt lành.
- 5 Lạy Chúa là Đấng Cứu chuộc chúng tôi,
 Ngài đáp lời chúng tôi bằng sự giải thoát diệu
 kỳ.
 Muôn dân trên đất
 và bên kia các đại dương sẽ trông cậy vào
 Ngài.
- 6 Ngài dùng quyền năng dựng nên núi non;

nai nịt bằng sức mạnh.

- 7 Ngài dẹp tiếng biển gào thét,
ngăn chặn các lượn sóng âm âm,
và sự náo loạn của các dân.
- 8 Thậm chí các dân ở cuối đất cũng sợ hãi các
phép lạ Chúa.
Người ta ca ngợi Ngài từ hướng mặt trời mọc
đến hướng mặt trời lặn.
- 9 Chúa chăm sóc đất và nhuần tưới nó;
khiến nó ra phì nhiêu.
Các sông ngòi Chúa đầy nước.
Ngài khiến ngũ cốc mọc lên.
- 10 Ngài sai mưa tưới các luống cày,
tràn ngập các luống bờu.
Ngài cho mưa làm mềm đất
và ban phước cho mùa màng.
- 11 Đầu năm Ngài ban cho trúng mùa
cuối năm Ngài ban cho nhiều hoa lợi*.
- 12 Cỏ xanh mọc kín sa mạc,
sự vui mừng bao phủ đồi núi.
- 13 Các đồng cỏ đầy dẫy gia súc,
các thung lũng tràn ngập ngũ cốc.
Mọi thứ trên đất đều reo mừng.

* **65:11: Đầu năm ... hoa lợi** Thời xưa xứ Ít-ra-en có hai niên lịch. Niên lịch đầu tiên ghi các lễ lạc tôn giáo bắt đầu vào mùa xuân, tức mùa gặt lúa mạch. Niên lịch thứ hai bắt đầu vào mùa thu, khi người ta gặt các loại hoa màu khác.

66

*Ca ngợi Chúa vì những việc
cao cả Ngài làm*

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi.

¹ Hỡi cả trái đất, hãy reo vui cho Thượng Đế.

² Hãy ca ngợi uy danh của Ngài!

Hãy ca ngợi Ngài.

³ Hãy thưa cùng Chúa rằng,

“Các công việc Ngài làm thật lạ lùng!

Vì quyền năng cao cả Ngài,

các kẻ thù đều phải phục tùng Ngài.

⁴ Cả đất thờ phụng Ngài

và ca ngợi Ngài.

Chúng hát khen danh Ngài.”

Xê-la

⁵ Hãy đến xem điều Thượng Đế

đã làm,

những việc kỳ diệu Ngài thực hiện cho con
người.

⁶ Ngài hóa biển ra đất khô*.

Người ta đi bộ qua sông†.

Chúng ta hãy hát mừng

vì công việc Ngài làm.

⁷ Chúa dùng quyền năng cai trị

đời đời.

Ngài trông chừng các dân

* **66:6: Ngài hóa biển ra đất khô** Phép lạ này do Mô-se thực hiện ở Hồng hải. Xem Xuất 14. † **66:6: Người ta đi bộ qua sông** Hay “Người ta đi bộ qua nước.” Đây có lẽ ám chỉ việc dân Ít-ra-en băng qua sông Giô-đanh được chép trong Giôs 3:14-17.

để chúng không chống nghịch Ngài.

Xê-la

⁸ Hỡi các dân, hãy ca ngợi Thượng Đế chúng ta;
hãy lớn tiếng hát khen Ngài.

⁹ Ngài bảo vệ mạng sống chúng ta,
trông nom chúng ta.

¹⁰ Lạy Thượng Đế, Ngài đã thử chúng tôi;
Ngài đã luyện chúng tôi như luyện bạc.

¹¹ Chúa khiến chúng tôi sập bẫy,
chất gánh nặng trên chúng tôi.

¹² Ngài để kẻ thù đè đầu cỡi cổ chúng tôi.
Chúng tôi đi qua lửa và lụt lội,
nhưng Chúa đưa chúng tôi đến nơi tốt lành.

¹³ Tôi sẽ mang của lễ thiêu vào đền thờ Chúa.
Tôi sẽ thực hiện điều tôi hứa,

¹⁴ là những điều tôi cam kết đang khi gặp khốn
khó.

¹⁵ Tôi sẽ mang cho Ngài súc vật mập béo,
dâng cho Ngài chiên, bò đực và dê đực.

Xê-la

¹⁶ Tất cả những ai kính sợ Chúa, hãy đến nghe,
ta sẽ cho các người biết điều Chúa đã làm
cho ta.

¹⁷ Miệng tôi kêu cầu cùng Thượng Đế
và lưỡi tôi hát ca ngợi Ngài.

¹⁸ Nếu lòng tôi có chứa điều ác,
chắc hẳn Chúa sẽ không nghe tôi.

¹⁹ Nhưng Thượng Đế đã nghe;
Ngài nhận lời khẩn nguyện tôi.

²⁰ Chúc tụng Thượng Đế

vì Ngài không bỏ ngoài tai lời cầu nguyện tôi
hay rút lại tình yêu Ngài đối với tôi.

67

Mọi người nên ca ngợi Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc khí bằng
dây. Bài ca ngợi.

¹ Lạy Chúa, xin thương xót chúng tôi,
xin ban phúc và tỏ lòng nhân từ Ngài với
chúng tôi,

Xê-la

² để thế gian học biết đường lối Ngài
và muôn dân sẽ biết quyền năng cứu chuộc
của Ngài.

³ Lạy Thượng Đế, muôn dân phải ca ngợi Ngài;
mọi người hãy tôn vinh Ngài.

⁴ Các dân hãy vui vẻ
và hát khen Ngài vì Ngài phân xử các dân
một cách công minh.

Ngài hướng dẫn các dân trên đất.

Xê-la

⁵ Lạy Thượng Đế, muôn dân nên ca ngợi Ngài;
mọi người phải tôn vinh Chúa.

⁶ Đất đã sinh sản hoa màu.
Thượng Đế chúng tôi ban phúc cho chúng
tôi.

⁷ Ngài ban phúc lành cho chúng tôi
để mọi người trên đất kính sợ Ngài.

68

*Ca ngợi Thượng Đế,
Đấng giải cứu dân tộc*

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của Đa-vít.

¹ Nguyên Chúa đứng lên phân tán các kẻ thù Ngài;
nguyện những kẻ ghét Ngài trốn chạy trước mặt Ngài.

² Xin hãy thổi bay chúng nó như khói bị gió thổi tạt.
Như sáp tan chảy trước lửa ra sao
nguyện kẻ ác cũng bị tan biến trước Thượng Đế như thế.

³ Nhưng những ai làm điều công chính sẽ vui mừng,
và hớn hở trước mặt Thượng Đế;
họ sẽ mừng rỡ.

⁴ Hãy hát cho Thượng Đế; ca ngợi danh Ngài.
Hãy ca tụng Đấng cỡi trên mây gió,
danh Ngài là CHÚA*.

Hãy reo vui trước mặt Ngài.

⁵ Thượng Đế ngự trong đền thánh Ngài.
Ngài là cha của kẻ mồ côi,

Đấng bênh vực kẻ góa bụa.

⁶ Thượng Đế chuẩn bị nơi ở cho kẻ cô đơn không nhà.

Ngài giải phóng tù nhân trong tiếng reo mừng,
còn những kẻ chống nghịch Ngài sẽ phải sống trong đất khô cằn.

* **68:4: CHÚA** Nguyên văn, "YAH" nghĩa là Thượng Đế trong tiếng Hê-bơ-rơ, có khi dịch là CHÚA.

7 Lạy Thượng Đế, Ngài dẫn dắt dân Ngài ra khỏi Ai-cập, khi Ngài đi qua sa mạc.

Xê-la

8 Đất rung chuyển, các tầng trời đổ mưa xuống khi Thượng Đế của Ít-ra-en ngự đến núi Si-nai,

9 Lạy Thượng Đế Ngài sai mưa nhuần tưới; Ngài phục hồi lại đất khô cằn.

10 Dân Ngài định cư tại đó. Lạy Thượng Đế, Ngài chăm sóc kẻ nghèo khổ do lòng nhân từ Ngài.

11 Chúa truyền lệnh, thì vô số người loan tin:

12 “Các vua và đạo binh họ bỏ chạy. Trong trại quân họ chia nhau của cướp được nơi chiến trận.

13 Những kẻ ngồi quanh lửa trại sẽ phân chia những của cướp nơi chiến trận.”

14 Đấng Toàn Năng phân tán các vua như tuyết trên núi Sanh-môn.

15 Núi Ba-san cao vút; núi Ba-san có nhiều chóp.

16 Tại sao núi có nhiều chóp ganh tị nhìn ngọn núi Thượng Đế đã chọn làm nơi ở Ngài?

Chúa sẽ ngự ở đó đời đời.

17 Thượng Đế đến cùng với hàng ngàn quân xa; từ núi Si-nai Chúa đi đến nơi thánh Ngài.

- 18 Khi Ngài lên núi cao,
dắt theo một đoàn tù nhân.
Ngài nhận lễ vật của loài người†,
ngay cả lễ vật của kẻ chống nghịch,
không muốn Ngài là Thượng Đế ở đó.
- 19 Hãy ca ngợi Chúa, Thượng Đế của chúng ta,
Đấng cứu giúp chúng ta mỗi ngày.
- Xê-la
- 20 Thượng Đế chúng ta là Thượng Đế giải cứu;
Ngài cứu chúng ta khỏi chết.
- 21 Thượng Đế sẽ đập đầu kẻ thù Ngài,
là đầu tóc của những kẻ hay phạm tội.
- 22 Chúa phán, “Ta sẽ dắt kẻ thù ta về từ Ba-san;
Ta sẽ mang chúng về từ đáy biển sâu.
- 23 Lúc đó các người sẽ đắm trong huyết chúng,
cho đến mấy con chó các người cũng liếm
lấp được phần của chúng nó.”
- 24 Lạy Thượng Đế, người ta đã thấy Ngài bước đi
trong chiến thắng;
Lạy Thượng Đế tôi, vua chúng ta đi vào nơi
thánh Ngài‡.
- 25 Các ca sĩ đi trước, nhạc khí trở lên sau;
còn các thiếu nữ đánh trống cơm đi ở giữa.
- 26 Hãy ca ngợi Thượng Đế ở nơi nhóm họp§;

† 68:18: *Ngài nhận lễ vật của loài người* Hay “nhận loài người làm lễ vật” hoặc “ban lễ vật cho loài người,” theo bản cổ Xy-ri và A-ram. Xem Êph 4:8. ‡ 68:24: *vua chúng ta ... thánh Ngài* Hay “Thượng Đế thánh và vua dẫn chúng ta.” § 68:26: *nơi nhóm họp* Hay “giữa tiếng kèn báo tin nhóm họp!”

hãy ca tụng Ngài giữa hội chúng Ít-ra-en.

27 Bên-gia-min, một chi tộc nhỏ nhất hướng dẫn họ.

Trong số có các trưởng tộc Giu-đa
cùng các trưởng tộc Xê-bu-lôn và Nép-ta-li.

28 Lạy Thượng Đế, xin tỏ ra sức mạnh Ngài;
xin tỏ ra quyền năng Ngài đã thi thố cho
chúng tôi trước đây.

29 Các vua sẽ đem của cải đến cho Ngài,
đến đền thờ Ngài tại Giê-ru-sa-lem.

30 Xin hãy trừng phạt dân Ai-cập.
Chúng như con thú sống trong đầm lầy,
như bò đực ở giữa các bò con.
Xin hãy sỉ nhục chúng,

Hãy để chúng bò đến cùng Ngài,
mang theo của lễ bằng bạc.

31 Các sứ giả của Ai-cập mang của lễ đến;
Ê-thi-ô-bi cũng dâng đồ triều cống cho Ngài.

32 Hỡi các vua trên đất, hãy hát khen Chúa;
hãy ca tụng Ngài.

Xê-la

33 Hãy hát ca tụng Đấng cỡi trên các tầng trời
thái cổ.
Tiếng Ngài rền như sấm.

34 Hãy cho mọi người biết Thượng Đế vô cùng
quyền năng.

Ngài cai trị trên Ít-ra-en,
quyền năng Ngài ở trong các tầng trời.

³⁵ Lạy Thượng Đế, Ngài thật diệu kỳ trong đền thờ Ngài.

Thượng Đế của Ít-ra-en ban cho dân Ngài sức lực và quyền năng.
Hãy ca tụng Ngài!

69

Lời kêu cứu

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Hoa huệ.” Bài ca của Đa-vít.

¹ Lạy Chúa, xin hãy cứu tôi
vì nước đã ngập đến cổ tôi.

² Tôi đang lún xuống bùn hút chân.
Tôi chìm trong nước sâu,
nước lụt bao phủ tôi.

³ Tôi mệt mỏi vì kêu cứu;
cổ họng tôi khan.

Mắt tôi lòa vì trông đợi Ngài cứu tôi.

⁴ Số người ghét tôi vô cơ nhiều hơn tóc trên đầu tôi;

Nhiều kẻ muốn diệt tôi.

Lắm kẻ thù vu cáo tôi.

Chúng bắt tôi trả lại vật mà tôi không hề lấy.

⁵ Lạy Thượng Đế, Ngài biết tôi phạm tội.

Tôi không thể che đậy tội mình trước mặt Ngài.

⁶ Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
xin đừng để kẻ đặt hi vọng nơi Ngài
bị xấu hổ vì tôi.

Lạy Thượng Đế của Ít-ra-en,

- xin đừng để kẻ thờ phụng Ngài bị sỉ nhục vì
tôi.
- 7 Vì Ngài mà tôi mang nhục,
mặt tôi đầy nhơ nhuốc.
- 8 Tôi như người xa lạ đối với thân nhân,
như người ngoại quốc đối với các con trai
của mẹ tôi.
- 9 Lòng sốt sắng về đền thờ Chúa hoàn toàn chế
ngự tôi.
Tôi đau đớn khi người ta sỉ nhục Ngài.
- 10 Khi tôi hạ mình và cử ăn,
điều đó chỉ khiến chúng chế giễu tôi.
- 11 Chúng trêu chọc tôi
khi tôi mặc áo quần tang.
- 12 Chúng chế giễu tôi giữa chốn công cộng.
Kẻ say rượu đặt bài ca chế nhạo tôi.
- 13 Nhưng, Chúa ôi, tôi cầu khẩn Ngài đáp lời tôi,
vào thời điểm CHÚA định,
vì tình yêu lớn lao của Ngài.
Chỉ Ngài mới cứu tôi được thôi.
- 14 Xin rút tôi lên khỏi bùn lầy,
đừng để tôi lún xuống.
Xin hãy cứu tôi khỏi những kẻ ghét tôi
và khỏi nước sâu.
- 15 Đừng để nước lụt khiến tôi chết đuối,
hoặc để nước sâu trùm lấy tôi
hay mờ mả khấp kín quanh tôi.
- 16 Lạy Chúa, xin hãy trả lời tôi vì tình yêu Ngài
thật tuyệt diệu.
Vì lòng nhân từ lớn lao Ngài
xin hãy quay sang tôi.

- 17 Xin đừng giấu mặt Ngài khỏi tôi, kẻ tôi tớ Chúa.
Tôi đang gặp khốn khó.
Xin hãy mau giúp đỡ tôi!
- 18 Xin hãy đến gần và cứu tôi;
cứu tôi khỏi kẻ thù tôi.
- 19 Chúa thấy sự sỉ nhục và xấu hổ tôi.
Chúa biết các kẻ thù tôi.
- 20 Những lời sỉ nhục đã làm tan vỡ lòng tôi, khiến tôi kiệt lực.
Tôi mong có người thông cảm nhưng chẳng có ai;
tôi tìm người an ủi, nhưng chẳng thấy người nào.
- 21 Chúng bỏ thuốc độc vào thức ăn tôi,
cho tôi uống giấm.
- 22 Nguyện bữa tiệc chúng trở thành bầy sập cho chúng,
thành bầy cho bạn bè chúng.
- 23 Nguyện chúng nó bị đui mù để không còn nhìn thấy.
Nguyện lương chúng nó khòm xuống vì khốn khổ.
- 24 Xin hãy đổ cơn giận trên chúng nó;
nguyện cơn thịnh nộ Ngài bắt lấy chúng.
- 25 Nguyện chỗ ở chúng bỏ hoang;
cầu cho không ai trú trong lều chúng.
- 26 Chúng nó rượt đuổi kẻ Ngài đã đánh,
và bàn tán về nỗi đau của kẻ
mà Ngài đã làm tổn thương.
- 27 Xin Chúa kết án chúng từ tội ác này đến tội ác khác,

đừng tha cho chúng.

- 28 Xin hãy xóa tên chúng khỏi sách sự sống,
và đừng kể tên chúng nó vào sổ chung với
người công chính.
- 29 Tôi đau buồn.
Lạy Thượng Đế, nguyện quyền năng cứu vớt
của Ngài đến giúp tôi.
- 30 Tôi sẽ lấy bài hát ca tụng Ngài
và tôn vinh Ngài bằng lời cảm tạ.
- 31 Điều đó sẽ làm vừa lòng Ngài hơn dâng súc
vật,
hơn cả sinh tế bằng bò đực
có sừng và có móng.
- 32 Người khốn khổ sẽ thấy điều này và vui mừng.
Hỡi những ai kính thờ Thượng Đế,
hãy vững lòng lên.
- 33 Chúa lắng nghe những kẻ cùng khốn,
Ngài không khinh để người bị giam cầm.
- 34 Trời đất hãy ca ngợi Ngài,
biển và mọi sinh vật trong biển hãy hát tôn
vinh Ngài.
- 35 Thượng Đế sẽ cứu Giê-ru-sa-lem
và xây lại các thành Giu-đa.
Rồi dân chúng sẽ sống ở đó và nhận lấy nó
làm tài sản.
- 36 Dòng dõi của kẻ tôi tớ Ngài sẽ hưởng đất ấy,
những người yêu mến Ngài sẽ sống trong đó.

70

Lời kêu xin Chúa mau đến cứu giúp

Soạn cho nhạc trưởng: Bài ca của Đa-vít để nhắc nhở.

¹ Lạy Chúa, xin mau đến cứu tôi.

Lạy Chúa xin đến giúp tôi ngay.

² Xin hãy khiến những kẻ định giết tôi phải hổ nhục và nhuốc nhơ.

Nguyện những kẻ muốn hại tôi phải bỏ chạy vì xấu hổ.

³ Nguyện những kẻ chế giễu tôi ngưng lại vì nhục nhã.

⁴ Nhưng nguyện cho những kẻ thờ phụng Ngài vui mừng hớn hở.

Nguyện những người yêu mến sự cứu rỗi Ngài luôn luôn nói,

“Đáng ca ngợi sự cao cả của Thượng Đế.”

⁵ Tôi nghèo khổ và cùng khốn;

lạy Chúa xin hãy mau đến với tôi.

Chúa giúp đỡ và cứu rỗi tôi.

Lạy Chúa, xin đừng chậm trễ.

71

Lời cầu nguyện của người già cả

¹ Lạy Chúa, Ngài là nơi che chở tôi.

Xin đừng để tôi bị sỉ nhục.

² Vì Ngài luôn làm điều công chính, xin hãy cứu tôi;

hãy lắng nghe và giải cứu tôi.

- ³ Xin làm nơi trú ẩn an toàn cho tôi.
Xin làm đồn lũy bảo vệ tôi,
vì Ngài là khối đá và là nơi tôi ẩn náu.
- ⁴ Lạy Thượng Đế, xin cứu tôi khỏi quyền lực kẻ
ác,
khỏi tầm tay của kẻ bất công
và người hung ác.
- ⁵ Lạy Chúa, Ngài là hi vọng của tôi,
là Đấng tôi tin cậy từ buổi ấu thơ.
- ⁶ Tôi đã nhờ cậy Ngài từ khi mới lọt lòng mẹ;
Chúa đã giúp tôi từ lúc tôi mới chào đời.
Tôi sẽ luôn luôn ca ngợi Ngài*.
- ⁷ Tôi sẽ là một tấm gương cho nhiều người,
vì Ngài là Đấng che chở tôi.
- ⁸ Tôi luôn luôn ca tụng Ngài;
suốt ngày tôi tôn kính Ngài.
- ⁹ Xin đừng từ bỏ tôi khi tôi về già;
đừng xa tôi khi sức tôi suy tàn.
- ¹⁰ Kẻ thù lập mưu hại tôi,
chúng nhóm họp lại định giết tôi.
- ¹¹ Chúng bảo nhau, “Thượng Đế bỏ nó rồi.
Chúng ta hãy đuổi theo bắt lấy nó
vì chẳng ai cứu nó đâu.”
- ¹² Lạy Thượng Đế, xin chớ đứng xa.
Lạy Chúa của tôi, xin hãy mau đến giúp tôi.
- ¹³ Xin hãy khiến những kẻ tố cáo tôi
bị xấu hổ và tiêu diệt.
Nguyện kẻ lập tâm hại tôi
bị sỉ nhục và nhuốc nhơ bao trùm.
- ¹⁴ Nhưng tôi sẽ luôn luôn nuôi hi vọng

* **71:6: ca ngợi Ngài** Hay “cầu nguyện cùng Ngài.”

- và ca tụng Ngài càng ngày càng gia tăng.
15 Tôi sẽ thuật lại sự công chính của Chúa.
Suốt ngày tôi sẽ kể lại sự cứu rỗi Chúa,
dù tôi không đếm hết được.
- 16 Lạy Chúa, tôi sẽ thuật lại các việc quyền năng
Chúa.
Tôi sẽ nhắc nhở mọi người rằng chỉ một
mình Ngài làm điều công chính.
- 17 Lạy Thượng Đế, Ngài đã dạy tôi từ khi tôi còn
thơ ấu.
Cho đến nay tôi vẫn thuật lại phép lạ Ngài
làm.
- 18 Dù khi tôi già yếu, tóc bạc hoa râm,
lạy Chúa, xin đừng rời tôi cho đến khi tôi
thuật lại cho con cháu tôi biết quyền năng
Chúa;
cho đến khi tôi kể lại cho dòng dõi đến sau
tôi về sức mạnh Ngài.
- 19 Lạy Chúa, sự công minh Chúa vượt cao hơn
các tầng trời.
Chúa đã làm nhiều việc lớn lao;
Thượng Đế ôi, không ai giống như Ngài.
- 20 Chúa đã cho tôi gặp nhiều cảnh khốn khó gian
nan,
nhưng Ngài sẽ hồi sức lại cho tôi.
Dù khi tôi gần qua đời,
Chúa sẽ khiến tôi sống.
- 21 Chúa sẽ khiến tôi được sang trọng hơn bao giờ
hết,
Ngài sẽ an ủi tôi trở lại.
- 22 Tôi sẽ ca ngợi Chúa bằng đờn cầm,
Về sự thành tín của Ngài là Thượng Đế tôi.

Lạy Đấng thánh của Ít-ra-en,
tôi sẽ hát cho Ngài bằng đàn sắt.

²³ Tôi sẽ lớn tiếng vui mừng ca ngợi Ngài vì Ngài
đã cứu tôi.

²⁴ Suốt ngày tôi sẽ thuật lại sự công minh của
Chúa.

Còn những kẻ muốn hại tôi
sẽ xấu hổ và bị sỉ nhục.

72

Lời cầu nguyện cho vua

Bài ca tặng Sô-lô-môn*.

¹ Lạy Chúa, xin ban sự công minh cho vua
và ban sự nhân từ Ngài
cho hoàng tử.

² Xin giúp vua biết phân xử dân chúng
một cách công bằng
và bênh vực kẻ nghèo khó.

³ Nguyện các núi mang lại hoà bình
và các đồi mang lại nhân từ.

⁴ Xin giúp vua đối xử công bằng cho kẻ nghèo,
cứu người túng thiếu
và trừng phạt kẻ hiếp đáp.

⁵ Hỡi mặt trời còn chiếu sáng và mặt trăng còn
soi bóng bao lâu,
nguyện họ biết kính sợ Chúa bấy lâu.

⁶ Nguyện vua như mưa rơi xuống cỏ,

* **72:: *tặng Sô-lô-môn*** Thi thiên này có thể nghĩa là do Sô-lô-môn sáng tác, hoặc được soạn và tặng cho Sô-lô-môn, hoặc có thể là một bài trong những tuyển tập thi thiên ca ngợi.

- như mưa rào tưới đất.
 7 Nguyện sự nhân từ được dồi dào
 trong đời vua.
 Nguyện sự hoà bình còn mãi như mặt trăng.
 8 Nguyện nước vua trải rộng từ biển này đến
 biển kia,
 và từ sông Ơ-phơ-rát cho đến tận cùng trái
 đất†.
 9 Nguyện dân cư sống trong sa mạc cúi đầu trước
 Ngài
 và các kẻ thù Ngài phải liếm bụi đất.
 10 Nguyện các vua Tạt-si và các vùng đất xa xăm
 hãy mang tặng vật đến cho vua.
 Các vua Sa-ba và Sê-ba
 hãy mang của lễ đến cho Ngài.
 11 Nguyện các vua cúi đầu trước Ngài,
 và các dân tộc phục vụ Ngài.
 12 Ngài sẽ giúp kẻ nghèo khổ khi họ kêu cầu
 và cứu kẻ túng thiếu không ai giúp đỡ.
 13 Ngài sẽ tỏ lòng nhân ái đối với kẻ yếu đuối
 nghèo nàn,
 cứu vớt mạng sống họ.
 14 Ngài sẽ cứu họ khỏi tay kẻ hung bạo đang tìm
 cách ức hiếp họ
 vì mạng sống họ là quý trước mặt vua.
 15 Vua vạn tuế!
 Cầu cho vua nhận được vàng từ Sê-ba.
 Mọi người hãy cầu nguyện cho vua,
 hằng ngày chúc phước cho vua.
 16 Nguyện ruộng đất sinh sản đầy ngũ cốc,

† 72:8: **đến tận cùng trái đất** Khi nói như thế này thường ám chỉ các quốc gia quanh Địa-trung-hải.

- các đồi đầy hoa màu,
và phì nhiêu như Li-băng,
các thành trì mọc lên như cỏ trong đồng nội.
- 17 Nguyện vua được uy danh mãi mãi;
hể mặt trời còn chiếu sáng bao lâu,
nguyện vua được ghi nhớ bấy lâu.
Nguyện các dân được phước vì vua,
muôn dân chúc phước cho người.
- 18 Chúc tụng Chúa là Thượng Đế, Thượng Đế của
 Ít-ra-en
 là Đấng duy nhất làm được các phép lạ đó.
- 19 Nguyện danh vinh hiển Ngài được ca ngợi mãi
 mãi.
 Nguyện vinh hiển Ngài đầy dẫy đất.
 A-men! A-men!
- 20 (Đến đây chấm dứt các bài cầu nguyện của
Đa-vít, con trai Gie-xê.)

Quyển 3

73

(Thi-thiên 73-89)

Kẻ ác có giàu được không?

Bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Thượng Đế thật nhân từ
 cùng Ít-ra-en,
 cùng những kẻ có lòng trong sạch.
- 2 Nhưng chân tôi gần vấp té;
 suýt nữa tôi trượt ngã vào tội lỗi.
- 3 Tôi ganh tức với kẻ tự phụ.

- Tôi thấy kẻ ác được thịnh vượng.
 4 Chúng chẳng gặp đau khổ;
 chúng khoẻ mạnh và sung sức.
 5 Chúng chẳng hề gặp khốn khó
 như người khác;
 không vướng hoạ nạn như kẻ khác.
 6 Chúng mang tính tự kiêu như kiềng đeo cổ,
 mặc sự hung bạo như áo quần.
 7 Mắt chúng sáng rỡ vì của cải,
 chẳng kiềm chế dục vọng ích kỷ.
 8 Chúng chế diễu kẻ khác,
 buông lời bêu xấu kẻ khác;
 kiêu căng đe dọa mọi người.
 9 Chúng khoe khoang chuyện trời đất,
 hành động như thể đất này
 là của chúng.
 10 Đến nỗi dân của Thượng Đế cũng chạy theo
 chúng,
 nghe theo điều chúng nói*.
 11 Chúng bảo, “Làm sao Trời biết được?
 Đấng Chí Cao có biết gì đâu?”
 12 Dân này là dân độc ác,
 nhưng chúng sống thoải mái,
 càng ngày càng hưng thịnh.
 13 Vậy thì tôi lo giữ lòng thanh sạch để làm gì?
 Tại sao tôi phải giữ cho tay mình khỏi phạm
 tội?
 14 Suốt ngày tôi chịu khổ sở;

* **73:10: Đến nỗi ... chúng nói** Câu này hơi khó hiểu trong nguyên tác Hê-bơ-rơ.

mỗi sáng tôi chịu hình phạt.

- 15 Lạy Thượng Đế, nếu tôi bảo,
tôi sẽ nói những điều ấy,
thì tôi hẳn đã phản bội dân Chúa.
- 16 Tôi cố gắng hiểu thấu việc ấy,
thấy khó giải thích vô cùng,
- 17 mãi đến khi vào đền thờ của Thượng Đế,
tôi mới hiểu chung cuộc của chúng nó.
- 18 Ngài đưa chúng vào chỗ hiểm nguy;
khiến chúng bị tiêu diệt.
- 19 Trong chốc lát chúng bị tiêu diệt;
bị cơn kinh hoàng thổi bay đi.
- 20 Giống như người tỉnh mộng liền quên hết
chiêm bao.
Lạy Chúa, khi Ngài đứng lên, chúng sẽ tan
biến.
- 21 Khi lòng tôi buồn bã và bực tức,
22 tôi không hiểu biết và ngu xuẩn.
Tôi hành động như thú vật đối cùng Ngài.
- 23 Nhưng tôi ở cùng Chúa luôn luôn;
Ngài nắm tay phải tôi.
- 24 Ngài dùng lời để khuyên dạy tôi,
rồi nghênh tiếp tôi trong vinh dự.
- 25 Trên trời, tôi không có ai ngoài Chúa;
Dưới đất, tôi chẳng mong ai ngoài Ngài.
- 26 Thân thể và tinh thần† tôi suy yếu,
nhưng Thượng Đế là sức mạnh tôi‡.

† 73:26: **tinh thần** Nguyên văn, “tấm lòng.” ‡ 73:26: **sức mạnh tôi** Nguyên văn, “Khối Đá của lòng tôi.”

Ngài là di sản của tôi cho đến đời đời.

²⁷ Những kẻ lìa xa Chúa sẽ chết;

Ngài tiêu diệt các kẻ bất trung.

²⁸ Nhưng tôi sống gần Chúa, đó là điều tốt.

Chúa, Thượng Đế là nơi trú ẩn

của tôi.

Tôi sẽ thuật hết các công việc Ngài.

74

*Lời cầu nguyện của một dân tộc
đang gặp khốn đốn*

Bài ca theo thể mạch-kinh của A-sáp.

¹ Lạy Thượng Đế, sao Ngài từ bỏ chúng tôi quá lâu?

Sao Ngài nổi giận cùng chúng tôi là bầy
chiên của đồng cỏ Ngài?

² Xin nhớ lại rằng dân mà Ngài đã chuộc từ xưa.
Ngài cứu chúng tôi, chúng tôi thuộc riêng về
Ngài.

Ngài ngự tại núi Xi-ôn.

³ Xin hãy bước đến các nơi đổ nát lâu đời này;
kẻ thù đã phá tan đền thờ Ngài.

⁴ Những kẻ chống nghịch Ngài hò hét trong nơi
nhóm họp,
giương cờ của chúng nó tại đó.

⁵ Chúng đến giờ cao búa rìu,
lăm le chặt phá mọi thứ như đốn cây.

⁶ Chúng dùng rìu và búa nhỏ,
đập phá các vật chạm trổ.

- 7 Chúng thiêu rụi đền thờ Ngài;
 làm như nhóp nơ mang danh Ngài.
- 8 Chúng nghĩ thầm, “Ta sẽ phá hết!”
 Chúng thiêu đốt hết những nơi thờ phụng*
 của Ngài trong xứ.
- 9 Chúng tôi không còn thấy dấu hiệu† gì cho
 chúng tôi.
 Không còn nhà tiên tri,
 cũng chẳng ai biết chuyện này sẽ kéo dài
 đến bao giờ.
- 10 Lạy Chúa, Ngài để kẻ thù trêu chọc Ngài đến
 bao giờ?
 Chẳng lẽ chúng sỉ nhục Ngài mãi sao?
- 11 Sao Ngài không thi thố quyền năng Ngài?
 Xin hãy tỏ quyền năng Ngài ra để diệt chúng
 đi!
- 12 Lạy Thượng Đế, Ngài là vua
 chúng tôi từ xưa.
 Ngài mang sự cứu rỗi đến cho đất.
- 13 Dùng quyền uy tách biển ra
 và đập bể đầu các quái vật trong biển.
- 14 Ngài đập nát đầu quái vật Lê-vi-a-than,
 ném nó làm thức ăn cho muông thú trong
 sa mạc.
- 15 Ngài mở các suối và khe;
 khiến các sông ngòi đang chảy xiết bỗng cạn
 khô.

* **74:8: nơi thờ phụng** Hay “nơi thánh” tức là nơi dân chúng đến thờ phụng CHÚA. † **74:9: dấu hiệu** Đây có thể là những dấu hiệu bằng lửa mà dân chúng đốt lên để báo từ thành này sang thành khác. Trong chiến tranh, dấu hiệu bằng lửa cho thấy kẻ thù chưa tiêu diệt thành phố.

- 16 Ngày cũng như đêm đều thuộc về Chúa;
Ngài làm ra mặt trời và mặt trăng.
- 17 Ngài đặt giới hạn trên đất;
Ngài làm ra mùa hè và mùa đông.
- 18 Lạy Chúa, xin nhớ rằng kẻ thù sỉ nhục Ngài.
Đừng quên một dân ngu dại chế giễu danh Ngài.
- 19 Xin đừng trao chúng tôi là bò cày của Ngài cho dã thú.
Xin đừng quên dân chúng đáng thương của Ngài mãi mãi.
- 20 Xin nhớ lại giao ước Ngài lập với chúng tôi,
vì sự hung tàn tràn ngập mọi ngõ ngách đen tối[‡] của xứ này.
- 21 Xin đừng để dân chúng đau khổ của Ngài bị sỉ nhục.
Nguyện kẻ nghèo khó khốn cùng ca ngợi Ngài.
- 22 Lạy Thượng Đế, hãy đứng lên và tự vệ.
Xin đừng quên lời nhục mạ Chúa hằng ngày của dân ngu dại.
- 23 Xin đừng quên tiếng kẻ thù Ngài; hay tiếng gầm thét của bọn luôn luôn dấy nghịch cùng Ngài.

75

Thượng Đế là thẩm phán

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Chớ tiêu hủy.”
Một bài ca ngợi của A-sáp.

‡ 74:20: *ngõ ngách đen tối* Hay “những nơi đen tối.”

- 1 Lạy Thượng Đế, chúng tôi cảm tạ Ngài;
Chúng tôi cảm tạ Ngài vì Ngài ở gần.
Chúng tôi thuật lại các phép lạ Ngài làm.
- 2 Ngài phán, “Ta đã định kỳ hạn cho thiên xử,
ta sẽ phân xử công minh.
- 3 Đất cùng mọi dân trên đất xao động,
nhưng ta là Đấng khiến nó đứng vững vàng.
Xê-la
- 4 Ta bảo kẻ tự phụ, ‘Chớ khoe khoang,’
và nói với kẻ ác, ‘Đừng tìm cách phô trương
sức mạnh ngươi ra.
- 5 Đừng huênh hoang, tự phụ.
Chớ ưỡng ngạnh.’ ”
- 6 Sự cao sang không đến từ Đông,
Tây hay vùng núi trong sa mạc.
- 7 Nhưng Thượng Đế là quan án;
Ngài hạ người này xuống, nâng người khác
lên.
- 8 Chúa cầm chén trong tay;
là chén đầy rượu hòa với ngũ vị hương.
Ngài trút chén ra.
Kẻ ác sẽ uống cạn chén ấy.
- 9 Tôi sẽ mãi mãi thuật lại điều này;
tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế của Gia-cốp.
- 10 Ngài sẽ lấy sức mạnh khỏi kẻ ác,
nhưng sức mạnh của người nhân đức sẽ gia
tăng.

76

Chúa là Đấng luôn đắc thắng

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài ca ngợi của A-sáp.

¹ Tại Giu-đa người ta biết đến Thượng Đế;

Ngài được cả Ít-ra-en tôn kính.

² Lều Ngài ở Giê-ru-sa-lem;

nơi ngự Ngài trên núi Xi-ôn.

³ Nơi đó Chúa bẻ gãy các tên lửa,

thuần, gươm và khí giới chiến tranh.

Xê-la

⁴ Lạy Thượng Đế, Ngài thật diệu kỳ!

Ngài oai nghi hơn đồi núi đầy súc vật*.

⁵ Kẻ thù Ngài tưởng mình mạnh mẽ lắm,

nhưng nay chúng nằm chết la liệt ngoài
đồng.

Người ta lột những của cướp khỏi thầy chúng.

Chúng không còn đủ sức tự vệ.

⁶ Lạy Thượng Đế của Gia-cốp,

khi Ngài nạt, ngựa và người cỡi đều sững
sốt như chết.

⁷ Ngài thật đáng sợ;

khi Ngài nổi giận không ai đứng nổi trước
mặt Ngài.

⁸ Từ trời Chúa ra quyết định,

cả đất đều sợ hãi và im lặng.

⁹ Lạy Thượng Đế, Ngài đứng lên phân xử

và cứu vớt kẻ khốn cùng trên đất.

* **76:4: Ngài oai nghi ... súc vật** Hay "Ngài oai nghi hơn các núi cổ xưa."

- Xê-la
- 10 Mọi người ca ngợi Ngài vì cơn giận Ngài nghịch lại điều ác.
Ngài ngăn không để những kẻ thoát khỏi cơn giận Ngài làm ác nữa.
- 11 Hãy hứa nguyện và giữ lời hứa với Chúa là Thượng Đế người.
Mọi người khắp nơi hãy mang lễ vật dâng cho Thượng Đế,
Đáng đáng kính sợ.
- 12 Ngài làm các nhà lãnh đạo mất tinh thần;
các vua trên đất kính sợ Ngài.

77

Nhắc lại những sự giúp đỡ của Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu Giê-đu-thun.
Một bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Tôi kêu la cùng Thượng Đế;
tôi kêu cầu cùng Ngài,
thì Ngài liền nghe tiếng tôi*.
- 2 Trong ngày hoạn nạn tôi tìm kiếm Chúa.
Suốt đêm tôi giơ tay ra, lòng tôi bất an.
- 3 Khi nhớ đến Thượng Đế;
Tôi muốn nói nỗi lòng tôi ra nhưng không
biết nói sao.
- Xê-la
- 4 Chúa không cho tôi chợp mắt.
Tôi không nói nên lời vì quá bức dọc.

* 77:1: *tôi kêu cầu ... tôi* Hay "Tôi kêu cầu cùng Chúa. Tôi trông mong Ngài nghe tiếng tôi."

- 5 Tôi nhớ lại thuở xưa, những năm về trước.
6 Ban đêm tôi hồi tưởng lại
 các bài ca của tôi.
 Tôi suy nghĩ và tự hỏi:
7 “Chúa sẽ từ bỏ chúng ta mãi sao?
 Ngài sẽ không còn tỏ lòng nhân từ
 đối với chúng ta nữa sao?
8 Tình yêu của Ngài tan biến rồi sao?
 Ngài không còn phán với chúng ta nữa sao?
9 Phải chăng Thượng Đế đã quên mất lòng
 thương xót Ngài?
 Phải chăng vì Ngài quá nóng giận,
 không còn tội nghiệp cho chúng ta nữa hay
 sao?”

Xê-la

- 10 Rồi tôi suy nghĩ lại và nói,
 “Đây là điều khiến tôi buồn bã:
 Quyền năng của Thượng Đế Chí Cao đã lìa
 bỏ chúng ta.”
11 Tôi nhớ những điều Ngài làm;
 hồi tưởng lại những điều kỳ diệu Ngài làm
 xưa kia.
12 Tôi suy gẫm những điều ấy,
 và xem xét các điều Ngài đã làm.
13 Lạy Thượng Đế, các đường lối Ngài thật thánh
 thiện.
 Không có thần nào cao cả như Thượng Đế
 chúng ta.
14 Ngài là Thượng Đế của những việc diệu kỳ;
 Ngài chứng tỏ quyền năng Ngài

cho người ta thấy.

- 15 Ngài đã dùng quyền năng giải cứu dân Ngài
tức con cháu Gia-cốp và Giô-xép.

Xê-la

- 16 Lạy Thượng Đế, các dòng nước trông thấy
Ngài;
chúng thấy Ngài liền đâm ra
sợ hãi; đến nỗi các vực nước sâu cũng run
rẩy.

- 17 Trời đổ mưa xuống. Mây rền sấm.
Các tia chớp xẹt qua lại như tên bay.

- 18 Tiếng sấm Ngài vang rền
trong gió lốc.

Chớp lòe sáng thế gian.

Đất rung động mạnh.

- 19 Ngài bước đi qua biển,
vạch lối qua các vực nước sâu,
nhưng không để lại dấu chân.

- 20 Ngài dùng Mô-se và A-rôn dẫn dắt dân Ngài
như bầy chiên.

78

*Thượng Đế giải cứu dân Ít-ra-en
ra khỏi Ai-cập*

Bài dạy dỗ* của A-sáp.

- 1 Hỡi dân ta hãy lắng nghe
lời dạy dỗ ta;
hãy để ý lời ta nói đây.

* 78:: **dạy dỗ** Hay “thể mạch-kinh.”

- 2 Ta sẽ dùng truyện tích để nói chuyện;
sẽ tiết lộ những bí mật từ xưa.
- 3 Chúng ta đã nghe biết những chuyện đó
vì tổ tiên đã kể lại cho chúng ta.
- 4 Chúng ta sẽ không giấu các chuyện ấy với con
cháu;
chúng ta sẽ thuật cho những kẻ hậu sinh về
Ngài.
- Chúng ta sẽ ca ngợi Chúa
về các phép lạ Ngài làm.
- 5 Chúa đã lập ước với Gia-cốp,
Ngài ban luật lệ cho Ít-ra-en,
truyền dặn tổ tiên chúng ta dạy lại cho con
cháu mình.
- 6 Thì chúng nó sẽ biết những lời dạy ấy,
cả đến thế hệ sau chúng ta là các con cháu
chưa sinh ra nữa.
Rồi chúng sẽ tiếp tục dạy lại cho con cháu chúng.
- 7 Để chúng nó tin cậy Thượng Đế,
không quên những điều Ngài làm,
nhưng luôn luôn vâng theo mệnh lệnh Ngài.
- 8 Chúng sẽ không như các tổ tiên mình
vốn ương ngạnh và bướng bỉnh.
Lòng họ không trung thành cùng Thượng Đế,
không thành thật cùng Ngài.
- 9 Người Êp-ra-im dùng cung tên làm vũ khí,
nhưng bỏ chạy trong ngày chiến trận.
- 10 Họ không giữ giao ước với Thượng Đế
cũng không nghe theo lời dạy dỗ Ngài.
- 11 Họ quên những điều Ngài làm

- cùng những việc diệu kỳ Ngài thực hiện trước mặt họ.
- 12 Ngài làm các việc diệu kỳ ngay trước mắt các tổ tiên,
trong cánh đồng Xô-an xứ Ai-cập.
- 13 Ngài rẽ biển ra, dắt họ đi qua.
Ngài khiến nước dựng đứng lên như vách tường.
- 14 Ban ngày Ngài dẫn dắt họ bằng đám mây,
ban đêm bằng ánh lửa.
- 15 Ngài chẻ đá trong sa mạc
cho họ uống nước tràn trề như nước phun ra từ biển sâu.
- 16 Ngài khiến suối phun ra từ tảng đá,
cho nước chảy ào ào như sông.
- 17 Nhưng họ cứ tiếp tục phạm tội cùng Ngài;
họ phản nghịch Thượng Đế Tối Cao trong sa mạc.
- 18 Họ thách thức Thượng Đế,
đòi Ngài ban cho thức ăn mình muốn.
- 19 Rồi họ thách Ngài rằng,
“Thượng Đế làm sao cấp thức ăn trong sa mạc được?”
- 20 Khi Ngài đập tảng đá,
nước liền phun ra tuôn tràn như sông.
Nhưng làm sao Ngài ban bánh cho chúng ta được?
Làm sao Ngài cấp thịt cho dân Ngài được?”
- 21 Khi Chúa nghe biết liền nổi giận,
cơn thịnh nộ Ngài nổi phùng cùng Gia-cốp;
cơn giận Ngài nghịch cùng Ít-ra-en.
- 22 Họ không tin Thượng Đế

- và không nhờ cậy Ngài giải cứu họ.
 23 Tuy nhiên Ngài ra lệnh cho các đám mây trên
 cao,
 mở cửa các tầng trời.
 24 Cho mưa ma-na[†] xuống nuôi họ;
 Ngài ban cho họ thức ăn từ trời.
 25 Họ được ăn bánh của các thiên sứ.
 Ngài cho họ ăn no nê.
 26 Ngài đưa gió đông đến từ trời,
 dùng quyền năng Ngài dẫn gió Nam lại.
 27 Ngài cho mưa thối rơi xuống phủ họ như bụi.
 Chim bay đến nhiều như cát biển.
 28 Ngài khiến chim rơi xuống trong doanh trại,
 quanh các lều.
 29 Nên họ ăn uống no nê.
 Thượng Đế ban cho họ thứ họ thèm khát.
 30 Trong khi họ còn muốn ăn thêm,
 thức ăn còn trong miệng,
 31 Ngài bỗng nổi giận cùng họ;
 giết một số người khoẻ mạnh trong đám họ;
 đánh ngã những thanh niên tráng kiện nhất
 trong Ít-ra-en.
 32 Nhưng họ vẫn cứ phạm tội.
 Dù đã trông thấy các việc diệu kỳ,
 họ vẫn cứ không chịu tin.
 33 Cho nên Ngài chấm dứt chuỗi ngày vô nghĩa
 và những năm tháng kinh hoàng của họ[‡].
 34 Khi Ngài đánh giết họ,

[†] 78:24: **ma-na** Một thức ăn đặc biệt mà Thượng Đế cấp cho dân Ít-ra-en lúc họ đi trong sa mạc suốt 40 năm. [‡] 78:33: **Ngài chấm dứt ... của họ** Hay “Ngài khiến chuỗi ngày của họ tan biến như mây khói.”

- họ liền kêu cứu cùng Ngài;
họ trở lại cùng Thượng Đế và tìm kiếm Ngài.
- 35 Họ nhớ lại rằng Thượng Đế là Khối Đá mình
và Đấng Tối Cao là Đấng đã giải cứu mình.
- 36 Nhưng lời nói họ không thành thật,
lưỡi họ dối trá.
- 37 Lòng họ không trung thành cùng Thượng Đế;
chẳng giữ giao ước với Ngài.
- 38 Tuy vậy Thượng Đế vẫn nhân từ.
Ngài tha thứ và không tiêu diệt họ.
Nhiều lần Ngài nén giận,
không tuôn ra cơn thịnh nộ Ngài.
- 39 Ngài nhớ lại rằng họ chẳng qua chỉ là con
người,
như gió thoảng qua, không bao giờ trở lại.
- 40 Trong sa mạc họ chống nghịch Ngài
và làm Ngài buồn lòng nhiều lần.
- 41 Họ cứ thách thức Ngài,
làm đau lòng Đấng Thánh của Ít-ra-en.
- 42 Họ không hề nhớ lại quyền năng Ngài
hoặc lúc Ngài giải cứu họ khỏi tay kẻ thù.
- 43 Họ quên những dấu kỳ Ngài làm ở Ai-cập
và phép lạ trong cánh đồng Xô-an.
- 44 Ngài biến các sông ra máu
để không ai uống nước sông được.
- 45 Ngài sai ruồi mòng chích người Ai-cập,
sai ếch nhái tàn hại họ.
- 46 Ngài cho cào cào ăn nuốt mùa màng họ,
và ném nông sản họ cho châu chấu ăn.
- 47 Ngài sai mưa đá hủy phá vườn nho họ,
và tàn hại các cây sung.

- 48 Ngài cho mưa đá tiêu diệt các súc vật,
và sét đánh giết gia súc.
- 49 Ngài đổ cơn thịnh nộ Ngài ra trên họ.
Ngài phát cơn thịnh nộ và sai thiên sứ hủy
diệt đến với họ.
- 50 Ngài tìm cách tỏ ra cơn giận Ngài.
Ngài không tha chết cho họ,
nhưng giết họ bằng dịch hạch.
- 51 Thượng Đế giết các con đầu lòng xứ Ai-cập,
các con trưởng nam của Cham[§].
- 52 Rồi Ngài dẫn dân Ngài ra như đàn chiên,
dắt họ như bầy chiên băng qua sa mạc.
- 53 Ngài đưa họ đến nơi an toàn không sợ hãi gì,
còn kẻ thù họ bị chết đuối trong biển sâu.
- 54 Thượng Đế đưa dân Ngài vào đất thánh Ngài,
đến hòn núi Ngài đã chiếm lấy bằng quyền
năng Ngài.
- 55 Ngài đánh đuổi các dân tộc khác,
cho dân Ngài thừa hưởng đất đai họ.
Ngài cho các chi tộc Ít-ra-en định cư tại đó,
trong các lều trại.
- 56 Nhưng họ thách thức Thượng Đế,
chống nghịch Đấng Tối Cao;
họ không tuân giữ luật lệ Ngài.
- 57 Họ quay đi và bất trung y như tổ tiên mình.
Họ giống như cây cung cong vẹo,
không thể bắn thẳng được.
- 58 Họ chọc giận Thượng Đế bằng cách xây những
bàn thờ

§ 78:51: **Cham** Một trong các con trai của Nô-ê và là tổ tiên của dân Ai-cập.

- cho các thần khác;
 chọc giận Ngài bằng các thần tượng họ.
- 59 Khi nghe họ làm như vậy, Ngài liền nổi giận
 và từ bỏ dân Ít-ra-en hoàn toàn.
- 60 Ngài rời khỏi nơi ngự tại Si-lô*,
 Lều mà Ngài ở với dân chúng.
- 61 Ngài để cho rương Giao Ước,
 tức quyền năng Ngài bị cướp đoạt;
 Ngài để rương Giao Ước,
 dấu hiệu của quyền năng và vinh hiển Ngài
 bị kẻ thù cướp đi.
- 62 Ngài để dân Ngài bị giết
 vì Ngài tức giận con cái Ngài.
- 63 Thanh niên thì bị lửa thiêu,
 thiếu nữ trẻ không còn được nghe bài ca hôn
 lễ.
- 64 Các thầy tế lễ ngã chết vì lưỡi gươm,
 nhưng các vợ goá của họ không được phép
 than khóc chồng mình.
- 65 Rồi Chúa như thức giấc,
 Ngài thức dậy như người vừa tỉnh rượu.
- 66 Ngài đánh hạ kẻ thù
 và sỉ nhục chúng đời đời.
- 67 Nhưng Thượng Đế đã từ bỏ nhà Giô-xép;
 Ngài không còn chọn chi tộc Ép-ra-im.
- 68 Thay vào đó, Ngài chọn chi tộc Giu-đa
 và núi Xi-ôn mà Ngài ưa thích.
- 69 Ngài xây đền thờ trên ngọn núi cao ấy.
 Ngài dựng nó vững bền

* **78:60: nơi ngự tại Si-lô** Hay "Lều Thánh ở Si-lô." Xem I Sam 4:4-11; Giê 7:17.

- như trái đất.
- ⁷⁰ Ngài chọn Đa-vít, tôi tớ Ngài,
và mang người ra từ các ràn chiên.
- ⁷¹ Ngài mang người ra từ nghề chăn chiên,
để người dắt dẫn dân Ngài, tức Gia-cốp,
dân Ít-ra-en, tài sản Ngài.
- ⁷² Đa-vít lãnh đạo họ với tấm lòng trong sạch
và dắt dẫn họ do tay khéo léo của người.

79

Quốc gia than khóc về Giê-ru-sa-lem

Bài ca của A-sáp.

- ¹ Thượng Đế ôi, các dân đã chống nghịch lại dân
được chọn lựa của Ngài.
Chúng đã làm dơ bẩn đền thánh Ngài,
biến Giê-ru-sa-lem ra nơi hoang tàn.
- ² Chúng đã ném xác các đầy tớ Ngài làm thức ăn
cho chim trời;
quăng thây kẻ thờ phụng Ngài làm mồi cho
dã thú.
- ³ Chúng đổ huyết chảy lênh láng như nước
quanh Giê-ru-sa-lem.
Không còn ai để chôn kẻ chết.
- ⁴ Chúng tôi trở thành lời giễu cợt cho các dân tộc
khác;
chúng cười đùa và chế giễu chúng tôi.
- ⁵ Chúa ôi, việc này kéo dài đến bao lâu?
Ngài sẽ tức giận mãi sao?
Cơn thịnh nộ của Ngài sẽ tiếp tục cháy
phừng mãi sao?

- 6 Xin hãy nổi giận cùng các quốc gia không biết Ngài
và các vương quốc không kêu cầu Ngài.
- 7 Chúng ăn nuốt dân cư Gia-cốp
và tiêu hủy đất đai họ.
- 8 Xin đừng phạt chúng tôi vì tội lỗi xưa kia của chúng tôi.
Xin sớm tỏ lòng thương xót Ngài đối với chúng tôi vì chúng tôi kiệt quệ.
- 9 Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Rỗi chúng tôi,
vì sự vinh hiển của danh Ngài, xin cứu giúp chúng tôi;
vì uy danh Ngài xin cứu giúp
và tha tội chúng tôi.
- 10 Đừng để các dân có cơ để hỏi,
“Thượng Đế chúng đâu rồi?”
Trước mặt Ngài xin hãy cho các dân khác và chúng tôi thấy rằng,
Ngài sẽ trừng phạt những kẻ giết hại các đầy tớ Ngài.
- 11 Xin hãy nghe lời rên rỉ của các tù nhân.
Xin dùng quyền năng vĩ đại của Ngài giải cứu kẻ bị án tử hình.
- 12 Chúa ôi, xin báo trả bảy lần những điều chúng sỉ nhục Ngài.
- 13 Chúng tôi là dân Ngài, bầy chiên của Ngài.
Chúng tôi sẽ luôn luôn cảm tạ Chúa;
muôn đời chúng tôi sẽ ca ngợi Ngài!

80

Cầu xin Chúa mang dân Ít-ra-en trở về

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Hoa Huệ Giao ước.” Bài ca của A-sáp.

¹ Lạy Đấng chặn dắt Ít-ra-en, xin hãy nghe chúng tôi.

Ngài dẫn dắt dân cư Giô-xép* như một đàn chiên.

Ngài ngự trên ngôi giữa
các sinh vật bằng vàng có cánh.
Xin hãy tỏ sự cao cả của Ngài

² cho dân Ép-ra-im,
Bên-gia-min và Ma-na-xe thấy.

Xin hãy dùng sức mạnh Ngài đến giải cứu chúng tôi.

³ Thượng Đế ôi, xin mang chúng tôi trở về.

Xin tỏ lòng nhân từ Ngài cùng chúng tôi để chúng tôi được giải cứu.

⁴ Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
Ngài sẽ tức giận về lời cầu nguyện của con dân Ngài cho đến bao giờ?

⁵ Ngài khiến dân Ngài sống bằng nước mắt;
Ngài bắt họ uống giọt lệ tràn trề.

⁶ Ngài khiến những kẻ quanh chúng tôi dành giật chúng tôi,
khiến chúng tôi làm trò cười cho các dân tộc chung quanh chúng tôi.

⁷ Lạy Thượng Đế Toàn Năng,

* **80:1: dân cư Giô-xép** Giô-xép là cha của Ép-ra-im và Ma-na-xe. Hai chi tộc này thường được dùng để chỉ toàn thể các chi tộc miền Bắc Ít-ra-en.

xin mang chúng tôi trở về.
 Xin tỏ lòng nhân từ Ngài cùng chúng tôi để
 chúng tôi được giải cứu.

8 Ngài bứng chúng tôi ra khỏi Ai-cập như dây
 nho.
 Ngài đánh đuổi các dân khác và trồng chúng
 tôi vào đất ấy.

9 Ngài dọn đất cho chúng tôi.
 Chúng tôi đâm rễ và mọc tràn đất.

10 Bóng mát chúng tôi che phủ các núi.
 Nhánh của chúng tôi che phủ các cây hương
 nam hùng mạnh.

11 Cành lá chúng tôi đâm ra đến Địa-trung-hải,
 và các chồi chúng tôi mọc đến sông Ơ-phơ-
 rát.

12 Lạy Thượng Đế, tại sao Ngài phá sập các vách
 tường che chở nó?
 Nay thì người qua kẻ lại đều hái trái nó.

13 Heo rừng đập trên nó;
 thú hoang ăn nuốt lá nó.

14 Lạy Đấng Toàn Năng, xin hãy trở lại.
 Từ trời xin hãy nhìn xuống mà xem.
 Xin hãy che chở cây nho của Ngài.

15 Chính tay Ngài trồng mầm non[†] này và vun
 xới nó.

16 Nhưng nay nó bị chặt và chụm lửa;
 Cái nhìn giận dữ của Ngài cũng đủ tiêu diệt
 chúng tôi.

[†] 80:15: *mầm non* Nguyên văn, “con trai.”

- 17 Xin hãy dùng tay Ngài tiếp sức cho kẻ Ngài đã chọn lựa[‡].
Xin giúp đỡ những người[§] mà Ngài đã nuôi nấng.
- 18 Như thế chúng tôi sẽ không lìa xa Ngài.
Xin khiến chúng tôi sống lại,
thì chúng tôi sẽ kêu cầu Ngài.
- 19 Lay Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
xin mang chúng tôi trở về.
Xin tỏ lòng nhân từ Ngài với chúng tôi để chúng
tôi được giải cứu.

81

Bài hát lễ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với đàn ghi-tít.
Bài ca của A-sáp.

- 1 Hãy hát mừng cho Thượng Đế,
sức mạnh của chúng ta;
hãy cất tiếng hoan hô Thượng Đế của Gia-cốp.
- 2 Hãy thổi nhạc và đánh trống cơm vang rền.
Hãy tấu nhạc dịu dàng bằng đàn cầm và đàn sắt.
- 3 Hãy thổi kèn vào ngày Trăng Mới* ,

[‡] 80:17: *kẻ Ngài đã chọn lựa* Nguyên văn, “người mà Ngài chọn làm cánh tay phải của Ngài.” § 80:17: *người* Nguyên văn, “con người.” * 81:3: *ngày Trăng Mới* Ngày đầu tiên của tháng theo lịch Hê-bơ-rơ. Trong ngày đó có nhiều buổi nhóm họp, dân chúng cùng dùng chung các của lễ thân hữu họ mang lại trong khi họ thờ phụng Thượng Đế.

trỗi lên lúc trăng tròn[†] để ăn mừng.

⁴ Đây là luật lệ cho Ít-ra-en;
và là mệnh lệnh của Thượng Đế của Gia-cốp.

⁵ Ngài ban qui tắc này cho nhà Giô-xép,
khi họ ra khỏi đất Ai-cập.

Tôi nghe một thứ tiếng mà tôi không hiểu bảo
rằng,

⁶ “Ta đã cất gánh nặng khỏi vai chúng nó;
Ta lấy giỏ nặng khỏi tay chúng.

⁷ Khi gặp khốn đốn người kêu van, ta liền giải
cứu người.

Ta trả lời người qua tiếng sấm.

Ta thử người tại các suối Mê-ri-ba[‡].

Xê-la

⁸ Hỡi dân ta, hãy nghe. Ta muốn cảnh tỉnh các
người.

Hỡi Ít-ra-en, hãy lắng nghe ta!

⁹ Người không được có các thần khác;
người không được thờ phụng các thần ngoại
quốc.

¹⁰ Ta, Chúa và là Thượng Đế người,
Đấng mang người ra khỏi Ai-cập.

Hãy hả miệng ra ta sẽ đút cho người ăn.

¹¹ Nhưng dân ta không chịu nghe ta;

Ít-ra-en không muốn có ta.

¹² Cho nên ta để họ tự ý đi đường ương ngạnh,

[†] **81:3: *trăng tròn*** Ngày giữa tháng theo lịch Hê-bơ-rơ. Có nhiều buổi nhóm họp và lễ lạc bắt đầu vào ngày này. [‡] **81:7: *Mê-ri-ba*** Xem Xuất 17:1-7.

- tự làm theo ý muốn riêng mình.
- 13 Ta mong dân ta lắng nghe ta;
Ta ao ước Ít-ra-en sống theo đường lối ta.
- 14 Như thế ta mới có thể mau chóng đánh bại kẻ thù của họ
và trở tay nghịch lại địch thủ họ.
- 15 Những kẻ ghét Chúa sẽ cúi đầu trước mặt Ngài.
Chúng sẽ bị trừng phạt đời đời.
- 16 Nhưng ta sẽ ban cho người lúa mì hảo hạng
và cho người no nê mật ong từ tảng đá.”

82

Lời kêu xin công lý

Bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Thượng Đế chủ tọa hội của các thần*;
Ngài phân xử giữa các thần.
- 2 Ngài hỏi, “Các người bênh vực kẻ ác cho đến chừng nào?
Các người thiên vị người bất lương cho đến bao giờ?”
- Xê-la
- 3 Hãy bênh vực người yếu thế và kẻ mồ côi;

* **82:1: *hội của các thần*** Các dân tộc khác dạy rằng thần En (Thượng Đế) và các thần khác họp lại để quyết định những gì cần phải làm cho các dân trên đất. Tuy nhiên nhiều khi các vua và các lãnh tụ cũng được gọi là “thần.” Cho nên thi thiên này có thể là lời cảnh cáo của Thượng Đế cho các lãnh tụ của Ít-ra-en.

- hãy bênh vực quyền của người nghèo khó
và kẻ khốn khổ.
- 4 Hãy cứu người yếu đuối và kẻ cô thế;
giải thoát họ khỏi quyền lực
kẻ ác.
- 5 “Các người† chẳng biết gì cả.
Các người không hiểu gì hết.
Các người dò dẫm đi trong bóng tối trong khi thế
gian đang sụp đổ.”
- 6 Ta bảo, “Các người là thần‡.
Các người đều là con của Thượng Đế Chí
Cao.
- 7 Nhưng các người sẽ chết như loài người;
sẽ sụp đổ như mọi lãnh tụ.”
- 8 Thượng Đế ôi, xin hãy đến phân xử thế gian
vì tất cả các dân đều thuộc về Ngài.

83

Cầu xin Chúa diệt kẻ thù

Bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Thượng Đế ôi, xin chớ làm thịnh và bất động.
2 Kẻ thù Ngài đang tự phụ,
những kẻ ghét Ngài đang chuẩn bị tấn công.
3 Chúng âm mưu chống lại dân Ngài;

† **82:5: Các người** Đây ám chỉ những vị “thần” hay các lãnh tụ. Thượng Đế bảo rằng họ không biết rằng vì sự bất công và làm quấy của họ, họ đang làm hư hỏng thế gian. ‡ **82:6: thần** Hay “quan án.”

- chúng định tâm nghịch những kẻ Ngài yêu
dấu.
⁴ Chúng bảo, “Chúng ta hãy tiêu diệt toàn quốc
gia này đi
để không ai còn nhớ tên ‘Ít-ra-en’ nữa.”
⁵ Chúng liên kết lập mưu.
Bọn đó đã lập ước nghịch Ngài:
⁶ các gia tộc Ê-đôm cùng người Ích-ma-ên, Mô-
áp và Ha-ga-rít,
⁷ các dân Ghê-banh*, Am-môn, A-ma-léc,
Phi-li-tin và Tia.
⁸ Đến cả A-xy-ri cũng nhập chung
với chúng để giúp Am-môn
và Mô-áp,
là dòng dõi của Lót.

Xê-la

- ⁹ Thượng Đế ôi, xin ra tay đánh chúng nó như
Ngài đã ra tay đánh Mi-đi-an,
và như Ngài đã làm cho Si-sê-ra và Gia-bin
ở sông Kít-sôn.
¹⁰ Chúng ngã chết tại Ên-đô-rơ,
thây chúng mục nát trên đất.
¹¹ Xin đối xử với các lãnh tụ chúng
như Ngài đã làm cho Ô-rép
và Xê-ép.
Xin phạt các lãnh tụ chúng
như Ngài đã làm cho Xê-ba
và Xanh-mu-na.
¹² Chúng bảo, “Chúng ta hãy chiếm lấy các đồng
cổ của Thượng Đế.”

* **83:7: Ghê-banh** Hay “Bi-lốt.”

- 13 Lạy Thượng Đế, xin hãy khiến chúng như cỏ
rơm,
như trấu bị gió thổi bay.
- 14 Xin Ngài hãy thiêu đốt chúng như lửa đốt
rừng,
như các luồng lửa thiêu rụi các đồi núi.
- 15 Xin dùng giông bão của Ngài rượt đuổi chúng,
và dùng gió lốc khiến chúng hoảng sợ.
- 16 Xin lấy sỉ nhục bao phủ chúng.
Lạy Chúa, bây giờ chúng sẽ tìm kiếm Ngài.
- 17 Xin khiến chúng sợ hãi và sỉ nhục mãi mãi.
Xin hãy sỉ nhục và tiêu diệt chúng đi.
- 18 Bây giờ chúng sẽ biết Ngài là Chúa,
và rằng chỉ một mình Ngài là Đấng Chí Cao
cai trị khắp thế gian.

84

Ao ước được ở trong đền thờ Chúa

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với đàn ghi-tít.

Bài ca của con cháu Cô-rê.

- ¹ Lạy Chúa Toàn Năng, đền thờ Ngài thật đẹp!
- ² Tôi chỉ ao ước được ở trong sân của đền thờ
Ngài.
Con người tôi chỉ muốn hát ca ngợi Thượng
Đế hằng sống.
- ³ Con chim sẽ tìm được nơi ở,
và chim én tìm được nơi xây tổ.
Chúng nó nuôi con gần bàn thờ Ngài.
- ⁴ Phúc cho người được sống trong đền thờ Ngài;
họ sẽ luôn luôn ca ngợi Ngài.

Xê-la

5 Phúc cho người nhận được sức lực từ nơi Ngài,
tức những người muốn đi đến Giê-ru-sa-
lem.

6 Đang khi họ đi qua thung lũng Ba-ca,
họ sẽ biến nó ra suối nước.

Mưa thu làm ngập các vũng nước.

7 Họ càng bước tới Giê-ru-sa-lem càng sung sức,
mỗi người ra mắt Thượng Đế
tại đó.

8 Lạy Thượng Đế Toàn Năng,
xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi,
Thượng Đế của Gia-cốp ôi, xin hãy lắng nghe tôi.
Xê-la

9 Lạy Thượng Đế, Đấng che chở* chúng tôi;
xin hãy đối xử nhân từ cùng vua mà Ngài đã
bổ nhiệm.

10 Một ngày trong sân đền thờ Thượng Đế,
quí hơn một ngàn ngày ở nơi khác.

Tôi thà giữ làm người gác cửa cho đền thờ Chúa,
hơn là sống trong nhà kẻ ác.

11 Chúa là Thượng Đế giống như mặt trời và cái
thuần;

Chúa ban nhân từ và vinh dự.

Ngài không từ chối ban những điều tốt cho
những ai ăn ở lương thiện.

12 Lạy Chúa Toàn Năng, phúc cho những ai tin
cậy nơi Ngài.

* 84:9: **Đấng che chở** Hay “cái thuần” hoặc “cái khiên.”

85

Lời cầu nguyện cho quốc gia

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê.

¹ Lạy Chúa, Ngài đã tỏ lòng nhân từ cùng đất nước Ngài;

Ngài mang con dân Gia-cốp trở về.

² Ngài tha thứ lầm lỡ của họ và xóa bỏ tội lỗi họ.

Xê-la

³ Ngài không còn tức giận; và thu hồi cơn thịnh nộ Ngài.

⁴ Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc chúng tôi, xin hãy mang chúng tôi trở về.

Xin đừng giận chúng tôi nữa.

⁵ Ngài sẽ giận chúng tôi mãi sao?

Ngài vẫn còn tức giận từ đời này sang đời kia sao?

⁶ Ngài sẽ không khiến chúng tôi sống lại nữa sao?

Dân Ngài sẽ vui mừng trong Ngài.

⁷ Lạy Chúa, xin hãy tỏ ra tình yêu Ngài và cứu chúng tôi.

⁸ Tôi sẽ lắng nghe lời Chúa là Thượng Đế tôi.

Ngài nói về sự an bình cho dân Ngài và những người thờ kính Ngài.

Họ không nên trở lại con đường ngu dại nữa.

⁹ Thượng Đế sẽ sớm cứu những kẻ kính sợ Ngài,

- và đất nước chúng ta sẽ nhận được vinh
hiển Ngài*.
- 10 Tình yêu và lòng trung tín của Chúa sẽ gặp
nhau;
sự công chính và hoà bình sẽ chào nhau,
để ban phúc cho dân Ngài.
- 11 Sự trung thành sẽ mọc lên từ đất,
và sự công chính sẽ nhìn xuống từ trời†.
- 12 Thật vậy, Chúa sẽ ban những điều tốt lành,
đất đai chúng ta sẽ sinh sản hoa màu.
- 13 Sự công chính sẽ đi trước Thượng Đế để dọn
đường cho Ngài.

86

Lời kêu cứu

Lời cầu nguyện của Đa-vít.

- 1 Chúa ôi, xin hãy nghe và đáp lời tôi,
vì tôi khốn khổ và bị áp bức.
- 2 Xin hãy bảo vệ tôi vì tôi trung thành với Ngài.
Xin hãy cứu tôi, kẻ tôi tớ
hăng tin cậy nơi Ngài, là Thượng Đế tôi.
- 3 Lạy Chúa, xin hãy thương xót tôi vì suốt ngày
tôi kêu cầu cùng Ngài.
- 4 Lạy Chúa, xin ban hạnh phúc cho tôi, kẻ tôi tớ
Chúa,
vì Chúa ôi, tôi dâng mạng sống tôi cho Ngài.

* 85:9: **đất nước ... vinh hiển Ngài** Hay “Chúng ta sẽ sống
vinh hiển trong đất nước.” † 85:11: **Sự trung thành ...
xuống từ trời** Nghĩa là “Mọi người trên đất sẽ trung thành
với Ngài, còn Thượng Đế sẽ tỏ lòng nhân từ với họ.”

- 5 Lạy Chúa, Ngài nhân từ và hay tha thứ,
Ngài hằng tỏ lòng yêu thương lớn lao cho
những kẻ kêu xin Ngài.
- 6 Chúa ôi, xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi,
lắng nghe khi tôi nài xin ơn thương xót.
- 7 Tôi kêu cầu Ngài đang khi gặp khốn khó vì Ngài
đáp lời tôi.
- 8 Lạy Chúa, không có thần nào giống như Ngài,
cũng không có công việc nào giống công
việc Chúa làm.
- 9 Lạy Chúa, các nước mà Ngài đã lập sẽ đến thờ
phụng Ngài.
Họ sẽ tôn trọng Ngài.
- 10 Ngài là Đấng cao cả và hay làm những điều kỳ
diệu.
Chỉ một mình Chúa là Thượng Đế.
- 11 Lạy Chúa, xin chỉ cho tôi biết
ý muốn Ngài,
thì tôi sẽ sống bằng chân lý Ngài.
Xin dạy cho đời tôi biết hết lòng kính sợ Ngài.
- 12 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi,
tôi sẽ hết lòng ca ngợi Ngài,
và tôn kính danh Chúa muôn đời.
- 13 Ngài đã tỏ tình yêu lớn lao đối với tôi.
Ngài đã cứu tôi khỏi chết.
- 14 Lạy Thượng Đế, bọn kiêu căng tấn công tôi;
một lũ côn đồ tìm cách giết tôi.
Chúng không kính sợ Ngài.
- 15 Nhưng Chúa ơi, Ngài là Thượng Đế giàu lòng
thương xót và nhân từ.
Ngài chậm giận, dạt dào tình yêu và thành
tín.

16 Xin hãy quay qua tôi và tỏ lòng thương xót.
Xin thêm sức cho kẻ tôi tớ Chúa.

Xin hãy cứu vớt con trai* của tớ gái Ngài.

17 Xin hãy tỏ dấu hiệu rằng Ngài lo cho tôi.

Để các kẻ thù của tôi nhìn thấy
thì chúng sẽ bị xấu hổ
vì Ngài là Đấng giúp đỡ và an ủi tôi.

87

Chúa ưa thích Giê-ru-sa-lem

Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê.

1 Chúa xây dựng Giê-ru-sa-lem trên các núi thánh.

2 Ngài ưa thích các cổng Xi-ôn hơn các nơi khác trong Ít-ra-en.

3 Hỡi thành của Thượng Đế,
người ta nói rất nhiều điều kỳ diệu về người.
Xê-la

4 Thượng Đế phán, “Ta sẽ đặt Ai-cập* và Ba-by-lôn
trong danh sách các quốc gia biết ta.

Các dân Phi-li-tin, Tia và Ê-thi-ô-bi đều sinh trưởng từ nơi đó.”

5 Họ nói về Giê-ru-sa-lem như sau,
“Người này, người nọ sinh ra ở đó.”

Thượng Đế Chí Cao sẽ thêm sức cho thành ấy.

* **86:16: con trai** Hay “con trai trung thành của Ngài.” * **87:4: Ai-cập** Nguyên văn, “Ra-háp.” Từ ngữ này có nghĩa là “con Rồng.” Sau này trở thành một tên phổ thông để chỉ Ai-cập.

- 6 Chúa sẽ giữ một danh sách các quốc gia.
 Ngài ghi chú rằng, “Người này sinh tại đó.”
 Xê-la
- 7 Họ sẽ nhảy múa hát xướng,
 “Mọi điều tốt lành đều từ người mà ra, hỡi
 Giê-ru-sa-lem.”

88

Lời kêu ca buồn thảm

Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê soạn cho nhạc trưởng. Lời cầu nguyện xin CHÚA chữa bệnh. Theo giọng Ma-ha-lát Lê-an-nốt. Thể mạch-kinh của Hê-man người Ấch-ra-hít.

- 1 Chúa ôi, Ngài là Thượng Đế, Đấng cứu tôi.
 Cả ngày lẫn đêm, tôi kêu cầu cùng Chúa.
- 2 Xin hãy nghe lời khẩn nguyện tôi,
 lắng nghe tiếng kêu xin của tôi.
- 3 Đòi tôi đầy khốn khổ, tôi hầu như sắp chết.
- 4 Người ta nghĩ rằng tôi đang đi xuống mồ.
 Tôi như người kiệt sức.
- 5 Tôi bị bỏ mặc cho chết,
 như xác nằm trong mồ,
 như những kẻ mà Ngài không nhớ tới nữa,
 hoàn toàn bị cách xa quyền năng Chúa.
- 6 Chúa đã đặt tôi trong mồ sâu tăm tối của sự
 chết.
- 7 Cơn giận Ngài nổi phừng cùng tôi;
 các lượn sóng Chúa bao trùm tôi.

Xê-la

- 8 Chúa đã làm cho bạn hữu tôi xa lánh tôi,
khiến họ ghét tôi.
Tôi bị mắc kẹt không thoát được.
- 9 Mắt tôi lòa vì than khóc.
Chúa ôi, tôi cầu nguyện cùng Chúa mỗi ngày.
Tôi giơ tay lên cầu nguyện cùng Chúa.
- 10 Ngài có tỏ phép lạ cho người chết không?
Họ có sống dậy để ca ngợi Ngài không?
Xê-la
- 11 Tình yêu Ngài có được rao truyền nơi huyệt
mả không?
Sự thành tín Ngài có được rao giảng nơi cõi
chết* không?
- 12 Phép lạ Ngài có được biết đến trong mồ mả
đen tối không?
Sự nhân từ Ngài có được biết đến nơi đất
lãng quên không?
- 13 Nhưng Chúa ôi, tôi đã kêu cứu cùng Ngài;
mỗi sáng tôi cầu nguyện với Ngài.
- 14 Lạy Chúa, sao Ngài lìa bỏ tôi?
Sao Ngài ẩn mặt cùng tôi?
- 15 Tôi yếu ớt và hấp hối từ khi còn trẻ.
Tôi gánh chịu sự kinh khiếp của Ngài,
tôi hoàn toàn kiệt quệ.
- 16 Ngài đã nổi giận cùng tôi,
cơn kinh khiếp của Chúa tàn hại tôi.
- 17 Chúng vây tôi hằng ngày như nước lụt.
Chúng đến quanh tôi.

* **88:11: *cõi chết*** Hay "A-ba-đôn." Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "chết" hay "hủy diệt." Xem Khải 9:11.

18 Ngài đã lấy người thân và bạn bè tôi đi.
 Tôi phải làm bạn với bóng tối.

89

Bài ca về sự thành tín của Thượng Đế

Do Ê-than người Êch-ra-hít soạn theo thể mạch-kinh.

¹ Tôi sẽ luôn luôn ca ngợi tình yêu Chúa;
 Từ nay về sau tôi sẽ thuật lại sự thành tín
 Ngài.

² Tôi sẽ nói, “Tình yêu Chúa còn đời đời;
 sự thành tín Chúa vững bền như bầu trời,”

³ Ngài phán, “Ta đã lập giao ước với người ta đã
 chọn;
 Ta đã hứa cùng tôi tớ ta là Đa-vít.

⁴ Ta hứa với người,
 ‘Ta sẽ khiến gia tộc ngươi còn mãi.
 Nước ngươi sẽ còn đời đời.’ ”

Xê-la

⁵ Lạy Chúa, các tầng trời ca ngợi phép lạ Ngài.
 Các người thánh Chúa ca tụng sự thành tín
 Ngài.

⁶ Trên trời có ai bằng Chúa?
 Không có thần nào giống như Ngài.

⁷ Những người thánh, tức các thiên sứ quanh
 ngôi, họp nhau lại
 thì họ kính sợ Ngài;
 Ngài đáng kính sợ hơn cả các thiên sứ châu
 quanh Ngài.

- 8 Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng, có ai giống như Ngài?
Chúa ôi, Ngài quyền năng và thành tín.
- 9 Ngài cai quản đại dương gầm thét
và dẹp các lượn sóng cồn.
- 10 Chúa đập nát Ra-háp*, con quái vật của nó trở
thành xác chết.
Ngài dùng sức mạnh phân tán các kẻ thù
Ngài.
- 11 Trời đất đều thuộc về Chúa.
Chúa tạo nên thế giới và muôn vật trong đó.
- 12 Chúa lập ra phương Bắc và phương Nam.
Các núi Ta-bô và Hết-môn hát mừng.
- 13 Cánh tay Ngài có quyền năng
lớn lao.
Tay Ngài mạnh mẽ; tay phải Ngài giơ cao lên.
- 14 Nước Ngài được xây dựng trên nền công bằng
và chính trực.
Tình yêu và sự thành tín đi trước Ngài.
- 15 Phúc cho người học tập ca ngợi† Ngài.
Lạy Chúa, đó là những người bước đi trong
ánh sáng của sự hiện diện Ngài.
- 16 Họ vui mừng trong Chúa mỗi ngày,
luôn luôn ca tụng lòng nhân ái Ngài.
- 17 Ngài là sức mạnh vinh hiển của họ,
Quyền năng của họ do Ngài mà ra.
- 18 Thuần che chở của chúng tôi
là vua, Đấng thánh của Ít-ra-en.

* **89:10: Ra-háp** Là con rồng. Theo một truyền thuyết, Ra-háp bị đánh bại. Đôi khi danh từ Ra-háp được dùng để chỉ Ai-cập là nước sẽ bị đánh bại. † **89:15: ca ngợi** Hay “trỗi tiếng kèn ca tụng.”

- 19 Trước đây, trong sự hiện thấy,
Chúa phán với những kẻ trung thành đi theo
Ngài.
Ngài bảo, “Ta đã ban sức mạnh cho dũng sĩ,
Từ trong dân ta, ta đã cất nhắc một chàng trai
trẻ.
- 20 Ta đã tìm được Đa-vít, kẻ tôi tớ ta;
Ta đã đổ dầu thánh ta lên người để bổ nhiệm
người.
- 21 Tay ta sẽ giữ người đứng vững,
cánh tay ta sẽ thêm sức mạnh cho người.
- 22 Không có kẻ thù nào kiểm soát người,
cũng không có kẻ ác nào đánh thắng người
được.
- 23 Ta sẽ đè bẹp kẻ thù người trước mặt người;
Ta sẽ đánh bại các kẻ ghét người.
- 24 Lòng thành tín và tình yêu ta sẽ ở cùng người.
Người sẽ vững mạnh trong ta.
- 25 Ta sẽ ban cho người quyền trên đại dương,
và quyền kiểm soát các sông ngòi.
- 26 Người sẽ thừa với ta, ‘Ngài là Cha tôi,
Là Thượng Đế, Khối Đá và là Đấng Cứu Rỗi
tôi.’
- 27 Ta sẽ lập người làm con trưởng nam ta,
vua cao sang nhất trên đất.
- 28 Tình yêu ta sẽ chăm nom người mãi mãi,
giao ước ta với người sẽ không bao giờ chấm
dứt.
- 29 Ta sẽ làm cho gia tộc người còn mãi,
và nước người bền như bầu trời.
- 30 Nếu con cháu người gạt bỏ sự dạy dỗ ta,
không theo luật lệ ta,

- 31 nếu chúng không đếm xỉa đến
điều ta muốn,
bất vâng phục mệnh lệnh ta,
32 thì ta sẽ trị tội chúng bằng roi,
chỉn sự sai lầm chúng bằng roi quất.
33 Nhưng ta sẽ không rút lại tình yêu ta cho Đa-
vít,
hay ném bỏ sự thành tín ta.
34 Ta sẽ không phá giao ước hoặc thay đổi điều
ta đã hứa.
35 Ta đã hứa qua sự thánh khiết ta,
ta sẽ không nói dối với Đa-vít,
36 Gia tộc người sẽ còn đời đời.
Nước người sẽ bền mãi trước mặt ta như
vàng thái dương.
37 Vương quốc người sẽ còn đời đời,
như mặt trăng, một nhân chứng đáng tin
trên bầu trời.”

Xê-la

- 38 Nhưng nay Chúa đã từ chối và gạt bỏ vua Ngài
bổ nhiệm.
Chúa đã nổi giận cùng người.
39 Chúa đã bỏ giao ước với tôi tớ Ngài
và ném mào triều người xuống đất.
40 Chúa đã phá sập các tường thành người;
biến các thành kiên cố người ra nơi hoang
tàn.
41 Người qua kẻ lại đều cướp đoạt người.
Láng giềng người sỉ nhục người.
42 Chúa đã tiếp tay cho kẻ thù nghịch,
khiến chúng đâm ra khoái trá.

- 43 Chúa khiến gươm giáo người ra vô dụng;
 Ngài không giúp đỡ người trong chiến trận.
 44 Chúa khiến người bại trận,
 và dẹp quyền cai trị vinh hiển của người.
 45 Chúa đã cắt ngắn đời người,
 bao phủ người bằng sí nhục.

Xê-la

- 46 Lạy Chúa, tình trạng này kéo dài đến bao giờ?
 Chúa sẽ lánh mặt mãi sao?
 Cơn giận phùng của Chúa sẽ còn đến bao
 giờ?
 47 Xin nhớ rằng đời tôi rất ngắn ngủi.
 Phải chăng Chúa muốn chúng tôi trở nên vô
 dụng‡?
 48 Có người nào sống mà không phải chết?
 Có ai thoát được sức mạnh của mồ mả đâu?
 Xê-la

- 49 Lạy Chúa, tình yêu xưa kia mà Ngài đã hứa?
 Ngài hứa với Đa-vít rằng Ngài sẽ thành tín
 với gia đình người.
 50 Chúa ôi, xin nhớ rằng chúng sí nhục các tôi
 tớ Chúa;
 đừng quên rằng tôi đã gánh chịu sự sí nhục
 của các dân.
 51 Chúa ôi, các kẻ thù nghịch đã chế giễu tôi;
 hễ gặp vua được Ngài chọn ở đâu thì chúng
 sí nhục đến đó.

‡ 89:47: **Phải chăng ... dụng** Câu này trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

52 Ca ngợi Chúa mãi mãi!
A-men! A-men!

Quyển 4

90

(Thi thiên 90-106)

*Thượng Đế còn đời đời; còn con người
chỉ sống tạm thời*

Lời cầu nguyện của Mô-se, người của Thượng Đế.

- ¹ Lạy Chúa, từ xưa đến nay Ngài là nguồn cứu giúp của chúng tôi.
- ² Trước khi núi non sinh ra,
trước khi Ngài sáng tạo trái đất và thể gian,
Chúa là Thượng Đế, Ngài có từ xưa và còn đời đời.
- ³ Ngài biến loài người trở thành bụi đất.
Ngài phán, "Hỡi loài người,
hãy trở về với cát bụi."
- ⁴ Đối với Chúa, ngàn năm như một ngày qua đi,
hay một vài giờ trong đêm.
- ⁵ Đời sống chúng tôi như giấc mộng,
chấm dứt khi buổi sáng đến.
Chúng tôi giống như cỏ,
- ⁶ buổi sáng đâm chồi và mọc lên,
nhưng đến chiều đã chết héo.
- ⁷ Chúng tôi bị cơn giận Ngài tiêu diệt;
và kinh hoàng vì cơn thịnh nộ Ngài.
- ⁸ Chúa đặt những điều ác mà chúng tôi làm
trước mặt Ngài;

- Ngài thấy rõ các tội lỗi kín giấu của chúng
tôi.
- 9 Chuỗi ngày chúng tôi chấm dứt khi Ngài nổi
giận.
Các năm tháng chúng tôi kết thúc như tiếng
thở dài.
- 10 Đòi chúng tôi chỉ có bảy mươi tuổi
còn nếu khỏe mạnh
thì được tám mươi.
- Nhưng các năm tháng ấy đều đầy lao khổ.
Chúng qua mau, rồi chúng tôi biến mất.
- 11 Ai biết được sức mạnh của cơn giận Ngài?
Sự kính sợ của chúng tôi đối với Ngài cũng
lớn bằng cơn giận Ngài.
- 12 Xin dạy chúng tôi biết đời mình
ngắn ngủi ra sao để chúng tôi thêm khôn
ngoan.
- 13 Chúa ơi, bao giờ thì Chúa sẽ trở lại
và tỏ lòng nhân từ cho các tôi tớ Ngài?
- 14 Mỗi sáng xin hãy đổ tình yêu Ngài trên chúng
tôi.
Thì trọn đời chúng tôi sẽ hát mừng.
- 15 Chúng tôi đã thấy những năm tháng khốn khó.
Bây giờ xin hãy ban sự vui mừng cho chúng tôi
tương xứng với những khổ đau mà Ngài đặt
trên chúng tôi.
- 16 Xin hãy cho các tôi tớ Ngài thấy những việc
diệu kỳ của Ngài;
hãy tỏ sự cao cả Ngài cho con cái họ.
- 17 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
xin ban ơn cho chúng tôi.
Xin giúp chúng tôi thành công trong mọi việc.

Xin giúp chúng tôi thành công.

91

An ninh trong Chúa

- 1 Người nào ẩn náu trong Đấng Chí Cao
sẽ được Đấng Toàn Năng bảo vệ.
- 2 Tôi thưa cùng Chúa rằng,
“Ngài là nơi ẩn náu và thành lũy tôi.
Ngài là Thượng Đế tôi,
nên tôi tin cậy nơi Ngài.”
- 3 Chúa sẽ giải cứu người
khỏi những hiểm nguy ngầm
và những bệnh tật hiểm nghèo.
- 4 Ngài sẽ che phủ người,
Người có thể ẩn náu dưới cánh Ngài.
Sự thành tín Ngài là cái thuẫn
che chở người.
- 5 Người sẽ không sợ nguy hiểm ban đêm hay tên
bay ban ngày.
- 6 Cũng không sợ dịch lệ trong bóng tối,
hay bệnh tật tàn phá giữa trưa.
- 7 Dù bên cạnh người có hàng ngàn người chết,
bên phải người hàng vạn người gục ngã,
nhưng người sẽ không bị tổn hại gì.
- 8 Người chỉ cần nhìn và chứng kiến kẻ ác bị
trừng phạt.
- 9 Chúa là nơi che chở người;
người đã chọn Đấng Chí Cao làm nơi trú ẩn
của mình.
- 10 Sẽ không có điều gì chẳng lành

đến cho người,
cũng chẳng có thảm họa nào viếng lều
người.

- 11 Ngài đã sai thiên sứ chăm nom người bất cứ
nơi nào người đi.
- 12 Các thiên sứ sẽ giữ người trong tay để chân
người khỏi vấp nhằm đá.
- 13 Người sẽ đạp trên sư tử và rắn;
người sẽ dẫm lên sư tử hung hăng và rắn rít.
- 14 Chúa phán, “Ai yêu mến ta,
ta sẽ giải cứu người ấy.
Ta sẽ bảo vệ những người biết ta.
- 15 Họ sẽ kêu xin ta, ta sẽ đáp lời.
Ta sẽ ở cùng họ trong cảnh nguy khốn;
Ta sẽ giải cứu họ và tôn trọng họ.
- 16 Ta sẽ cho họ mãn nguyện sống lâu,
và họ sẽ thấy ta sự cứu rỗi của ta.”

92

Cảm tạ sự nhân từ Chúa

Bài ca dùng vào ngày Sa-bát.

- 1 Ca ngợi Chúa và chúc tụng Đấng Chí Cao là
điều tốt.
- 2 Thuật lại sự yêu thương Chúa
vào buổi sáng và sự thành tín Ngài vào buổi
chiều là điều tốt.
- 3 Kèm theo đờn sắt mười dây
và đờn cầm diu đặt.
- 4 Lạy Chúa, những việc Ngài làm khiến tôi hớn
hở;
Tôi sẽ hát mừng về những việc tay Ngài làm.

- 5 Lạy Chúa, Ngài đã làm những việc lớn lao!
Tư tưởng Ngài vô cùng sâu sắc!
- 6 Kẻ ngu si không thể hiểu biết,
người điên dại không am tường.
- 7 Lũ gian ác mọc lên như cỏ.
Bọn gian tà thịnh vượng,
nhưng chúng sẽ bị tiêu diệt
đời đời.
- 8 Nhưng, Chúa ôi, Ngài sẽ được tôn cao muôn
đời.
- 9 Lạy Chúa, hãy nhìn các kẻ thù Ngài,
Chúng sẽ bị tiêu diệt.
Tất cả các kẻ gian ác sẽ bị tản lạc.
- 10 Nhưng Ngài làm cho tôi mạnh như trâu*.
Ngài đổ dầu hạo hạng trên tôi.
- 11 Khi tôi nhìn thì tôi thấy kẻ thù tôi bị ngã xuống;
tôi nghe tiếng kêu la của bọn gian ác nghịch
tôi†.
- 12 Nhưng người nhân đức
sẽ lớn mạnh như cây chà là,
sẽ cao vút như cây hương nam ở Li-băng.
- 13 Những người được trồng trong đền thờ Chúa,
họ lớn mạnh trong sân Thượng Đế.
- 14 Dù đã già, họ vẫn sinh hoa quả;
vẫn khoẻ mạnh xanh tươi.
- 15 Họ chứng tỏ rằng Chúa rất nhân lành.

* **92:10: Ngài làm cho ... mạnh như trâu** Nguyên bản, “Ngài khiến tôi như con trâu ngẩng sừng lên.” † **92:11: tôi nghe ... tôi** Câu này trong nguyên bản không rõ nghĩa.

Ngài là Khối Đá tôi, luôn làm điều chân chính‡.

93

Sự oai nghi của Chúa

¹ Chúa là vua, Ngài mặc sự uy nghi.

Chúa mặc oai nghi và nai nịt bằng sức mạnh.

Thế gian đã được an bài,
sẽ không lay chuyển.

² Nước Ngài vững lập từ xưa;
Ngài còn đòi đòi.

³ Chúa ơi, biển vang dội,
các đại dương gầm thét,
biển cả đập sóng âm âm vào bờ.

⁴ Tiếng nước sóng vang rền;
các luồng phong ba mãnh liệt,
nhưng Chúa còn vĩ đại hơn.

⁵ Lạy Chúa, luật lệ Ngài vững bền mãi*.
Đền thờ Ngài muôn đời thánh khiết.

94

Thượng Đế sẽ báo trả kẻ thù nghịch Ngài

¹ Lạy Chúa là Thượng Đế trừng phạt.

Xin hãy đến trừng phạt chúng.

² Hỡi quan án của thế gian,

‡ 92:15: **điều chân chính** Hay “trong Ngài không có điều cong vẹo.” * 93:5: **luật lệ Ngài vững bền mãi** Hay “chúng ta có thể hoàn toàn tin cậy nơi giao ước của Ngài.”

- hãy đứng dậy và trừng phạt
đích đáng bọn kiêu căng.
- ³ Bọn gian ác sẽ hờn hở đến bao giờ?
 Bao lâu nữa, thưa Chúa?
- ⁴ Chúng nói toàn lời ngạo mạn;
 Những kẻ gian ác huênh hoang chuyện
 chúng làm.
- ⁵ Chúa ôi, chúng chà đạp dân Ngài,
 làm khổ những kẻ thuộc về Ngài.
- ⁶ Chúng giết kẻ góa bụa,
 lữ khách tạm trú trong xứ chúng ta.
 Chúng tàn sát trẻ mồ côi.
- ⁷ Chúng ngạo nghễ bảo rằng, “Chúa không thấy
 đâu;
 Thượng Đế của Gia-cốp chẳng thềm biết
 đến.”
- ⁸ Này bọn ngu xuẩn, hãy chú ý,
 Còn kẻ điên cuồng, bao giờ các người mới
 hiểu?
- ⁹ Đấng tạo ra lỗ tai mà không nghe được sao?
 Đấng tạo ra con mắt mà không thấy à?
- ¹⁰ Đấng sửa trị thể gian mà không trừng phạt
 các người sao?
 Ngài là Đấng dạy khôn cho loài người.
- ¹¹ Chúa biết ý nghĩ con người.
 Ngài biết tư tưởng họ chỉ như luồng gió
 thoảng*.
- ¹² Lạy Chúa, kẻ được Ngài sửa trị thật có phúc.

* **94:11: Ngài biết ... gió thoảng** Hay “Ngài biết loài người chỉ như gió thoảng.”

Ngài dạy họ luật lệ Ngài.

13 Ngài cho họ nghỉ ngơi khỏi cảnh khốn khổ
cho đến khi hố dành cho kẻ ác đã đào xong.

14 Chúa không lừa bỏ dân Ngài
hay bỏ rơi những kẻ thuộc về Ngài.

15 Sự công chính sẽ trở lại, mang theo sự công
bình,
Những người ngay thẳng
sẽ có mặt ở đó và nhìn thấy điều ấy.

16 Ai sẽ giúp tôi chống kẻ ác?
Ai sẽ cùng tôi chống lại
kẻ gian tà?

17 Nếu Chúa không giúp đỡ
thì chắc trong phút chốc tôi đã mất mạng
rồi.

18 Tôi thưa, "Tôi sắp ngã," nhưng, Chúa ôi, tình
yêu Ngài nâng đỡ tôi.

19 Tôi rất lo lắng nhưng Ngài an ủi tôi và khiến
tôi vui vẻ.

20 Những kẻ lãnh đạo bất lương không thể kết
thân với Chúa được.

Chúng dùng luật lệ để gây khổ đau.

21 Chúng hợp lực chống lại người làm điều phải,
và kết án tử hình kẻ vô tội.

22 Nhưng Chúa là Đấng bảo vệ tôi,
Thượng Đế tôi là Khối Đá che chở tôi.

23 Chúa sẽ trừng phạt tội lỗi chúng
và sẽ diệt chúng vì tội ác chúng làm.

Chúa là Thượng Đế chúng tôi sẽ tiêu diệt chúng.

95

*Khuyên mọi người hãy ca ngợi
và dâng phục Thượng Đế*

¹ Hãy đến hát mừng Chúa.

Hãy lớn tiếng ca ngợi Khối Đá đã giải cứu chúng ta.

² Hãy đến với Ngài bằng bài ca tạ ơn*.

Hãy hát tôn vinh Ngài,

³ vì Chúa là Thượng Đế cao cả,

vua lớn trên tất cả các thần.

⁴ Mọi vực thẳm sâu nhất trên đất thuộc về Ngài,
các núi cao tốt đỉnh cũng là của Ngài.

⁵ Biển cả là của Chúa vì Ngài tạo nên chúng,
Ngài tạo đất khô bằng chính tay mình.

⁶ Hãy đến cúi xuống thờ kính.

Chúng ta hãy quì gối trước mặt Chúa

là Đấng dựng nên chúng ta.

⁷ Ngài là Thượng Đế chúng ta,

chúng ta là dân mà Ngài chăm sóc,

là đàn chiên Ngài chăn giữ.

Hôm nay hãy nghe tiếng Ngài phán dạy:

⁸ “Đùng ượng ngạnh như tổ tiên các người tại
Mê-ri-ba,
và như việc các người làm tại Mát-xa† trong
sa mạc,

⁹ Nơi mà tổ tiên các người thách thức

và thử ta mặc dù họ đã thấy mọi điều ta làm.

¹⁰ Ta nổi giận với họ trong bốn mươi năm.

* 95:2: *bài ca tạ ơn* Hay “của lễ cảm tạ.” † 95:8: *Mê-ri-ba*,
... *Mát-xa* Xem Xuất 17:1-7.

Ta bảo, ‘Họ không trung thành cùng ta,
chẳng hiểu đường lối ta.’

¹¹ Ta nổi giận và thề quyết,
‘Họ sẽ không bao giờ được vào sự an nghỉ
ta.’ ”

96

Ca ngợi vinh quang Chúa

- ¹ Cả trái đất, hãy hát một bài ca mới* cho Chúa;
hãy hát tôn vinh Ngài.
- ² Hãy hát xướng cho Chúa và ca ngợi Ngài;
mỗi ngày hãy thuật lại ơn giải cứu lớn lao
của Ngài.
- ³ Hãy thuật cho các nước biết vinh quang Ngài,
và muôn dân biết các điều diệu kỳ Ngài làm,
- ⁴ vì Chúa rất cao cả; Ngài đáng được ca ngợi luôn
luôn.
Ngài đáng được tôn trọng
hơn tất cả các thần.
- ⁵ Các thần khác hoàn toàn vô ích,
nhưng Chúa tạo lập các tầng trời.
- ⁶ Chúa đầy vinh hiển và uy nghiêm;
Ngài có năng lực và vẻ đẹp trong đền thánh
Ngài.
- ⁷ Hỡi các nước trên đất, hãy ca ngợi Chúa;
hãy ca ngợi sự vinh hiển và quyền năng
Ngài.
- ⁸ Hãy ca ngợi xứng đáng với vinh hiển Ngài.

* **96:1: *bài ca mới*** Khi Thượng Đế làm một điều mới lạ cho dân Ngài thì họ viết một bài ca mới cảm tạ về điều đó.

Hãy mang của lễ đi vào sân của đền thờ
Ngài.

⁹ Hãy thờ phụng Chúa vì Ngài là thánh†.

Mọi người trên đất, hãy run sợ trước mặt
Ngài.

¹⁰ Hãy báo cho các nước rằng,

“Chúa là vua.”

Trái đất đã được Chúa an bài,
sẽ không lay chuyển.

Ngài sẽ phân xử các dân tộc một cách công
minh.

¹¹ Các tầng trời hãy reo vui,

đất hãy mừng rỡ;

biển và mọi vật trong biển

hãy la lớn lên.

¹² Đồng ruộng và mọi vật trong đó hãy hớn hởi,

Mọi cây cối trong rừng

hãy hát mừng

¹³ trước mặt Chúa vì Ngài đang ngự đến.

Ngài đến để phân xử thế gian;

Ngài sẽ phân xử thế gian

bằng sự công chính và các dân tộc bằng sự
thành tín.

97

Bài hát ca ngợi quyền năng Chúa

¹ Chúa là Vua. Cả trái đất hãy reo vui;

các hải đảo hãy hớn hởi.

† 96:9: vì Ngài là thánh Hay “bằng y phục thánh,” hoặc “trong nơi thánh rất tốt đẹp.” Câu này tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

- 2 Quanh Ngài có đám mây đen kịt.
Nước Ngài được xây trên nền chính trực và công bằng.
- 3 Trước mặt Ngài có đám lửa
thieu đốt các thù nghịch Ngài bốn phía.
- 4 Lửa chớp Ngài chiếu sáng khắp thế gian;
trái đất thấy liền run sợ.
- 5 Núi non tan chảy như sáp trước mặt Chúa,
trước mặt Chúa của cả trái đất.
- 6 Các tầng trời thuật lại lòng nhân từ Ngài
mọi người thấy vinh hiển Ngài.
- 7 Những kẻ thờ phụng tượng chạm sẽ bị xấu hổ;
họ khoe khoang về các thần
vô dụng của mình.
Tất cả các thần đều thờ phụng Chúa*.
- 8 Giê-ru-sa-lem nghe liền hớn hởi,
các thành Giu-đa vui mừng.
Chúng vui mừng vì sự phân xử của Ngài, thưa
Chúa.
- 9 Lạy Chúa, Ngài là Đấng Chí Cao trên khắp đất;
Ngài được suy tôn trên tất cả các thần.
- 10 Những ai yêu mến Chúa ghét
điều ác.
Chúa chăm nom những kẻ trung tín theo Ngài
và giải thoát họ khỏi quyền lực của kẻ ác.
- 11 Ánh sáng chiếu trên những ai làm theo lẽ phải;
sự vui mừng đi theo những kẻ lương thiện.
- 12 Hỡi những ai làm theo lẽ phải,
hãy vui mừng trong Chúa.

* 97:7: **Tất cả ... thờ phụng Chúa** Hay "Tất cả các thần, hãy thờ phụng CHÚA."

Hãy ca ngợi danh Ngài.

98

Chúa quyền năng và công minh

Bài ca ngợi

- 1 Hãy hát một bài ca mới cho Chúa vì Ngài đã làm những việc diệu kỳ.
Tay phải mạnh mẽ và thánh* của Ngài giúp Ngài chiến thắng.
- 2 Chúa đã dùng quyền năng giải cứu;
cho muôn dân thấy sự đắc thắng của Ngài dành cho dân tộc Ngài.
- 3 Ngài nhớ lại tình yêu và sự thành tín mà Ngài dành cho dân Ít-ra-ên.
Các nơi xa xăm của đất đã thấy quyền năng giải cứu của Thượng Đế.
- 4 Cả thế gian hãy reo hò vui vẻ cho Chúa;
hãy trổi tiếng ca và dạo nhạc.
- 5 Hãy dạo nhạc cho Chúa bằng đờn cầm,
dùng đờn cầm và âm nhạc.
- 6 Hãy thổi kèn cùng tù và;
hãy lớn tiếng hát mừng cho Chúa, là vua.
- 7 Biển và mọi vật trong biển hãy nổi tiếng ầm ầm lên,
thế gian và mọi người đang sống trên đất
hãy xướng hát lên.

* **98:1: Tay phải mạnh mẽ và thánh** Câu này mô tả Thượng Đế là vua và chiến sĩ. Tay phải tiêu biểu cho quyền năng và sức mạnh của Ngài, còn “thánh” có thể là nguyên tắc tầy uế mà dân Ít-ra-ên làm trước khi ra trận.

- 8 Các sông hãy vỗ tay;
 các núi hãy cùng nhau hát mừng.
 9 Tất cả hãy hát xướng trước mặt Chúa,
 vì Ngài đến để phân xử thế gian.
 Ngài sẽ phân xử thế gian bằng sự công bằng;
 Ngài sẽ phân xử các dân trong công chính.

99

Chúa, vua công bằng và thánh khiết

- 1 Chúa là Vua.
 Các dân hãy run sợ
 trước mặt Ngài.
 Ngài ngự giữa các con thú bằng vàng có cánh.
 Đất hãy rung động.
 2 Chúa của Giê-ru-sa-lem rất vĩ đại;
 Ngài được suy tôn trên khắp
 các dân.
 3 Mọi người hãy ca ngợi danh Ngài;
 danh Ngài rất lớn,
 Ngài là Đấng thánh và đáng sợ.
 4 Vua có quyền năng, Ngài chuộng công lý.
 Ngài thiết lập sự công bằng;
 Ngài thi hành điều công chính và phải lẽ
 giữa dân Gia-cốp.
 5 Hãy tôn cao Chúa là Thượng Đế chúng ta,
 hãy thờ phụng Ngài nơi bệ chân* Ngài.
 Ngài là Đấng thánh.
 6 Mô-se và A-rôn là thầy tế lễ
 của Ngài,

* 99:5: **bệ chân** Còn có nghĩa “đền thờ” hay “Rường Giao ước.”

Sa-mu-ên cũng kêu cầu cùng Ngài.
 Họ kêu xin cùng Chúa,
 Ngài liền đáp lời họ.
 7 Ngài phán với họ trong trụ mây.
 Họ giữ các qui tắc và luật lệ Ngài ban cho.
 8 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
 Ngài đáp lời họ.
 Ngài cho họ thấy Ngài là Đấng hay tha thứ,
 nhưng sửa trị xứng đáng những hành vi sai
 lầm của họ.
 9 Hãy tôn cao Chúa là Thượng Đế chúng ta,
 hãy cúi xuống thờ phụng Ngài trên núi
 thánh Ngài,
 vì Chúa, Thượng Đế chúng ta là Đấng thánh.

100

Khuyên mọi người hãy ca ngợi Chúa

Bài ca cảm tạ.

1 Hỡi cả thế gian, hãy reo vang ca ngợi Chúa.
 2 Hãy vui mừng phục vụ Chúa;
 hát xướng mà đến trước mặt Chúa.
 3 Phải biết rằng Chúa là Thượng Đế.
 Ngài tạo nên chúng ta, chúng ta thuộc về Ngài.
 Chúng ta là dân Ngài, là bầy chiên Ngài chăn
 giữ.
 4 Hãy hát cảm tạ mà đi vào thành thánh Ngài
 và bước vào sân đền Ngài bằng tiếng ca tôn
 vinh.
 Hãy cảm tạ và ca ngợi danh Ngài.
 5 CHÚA rất nhân từ.
 Tình yêu Ngài còn đời đời,

sự thành tín Ngài kéo dài
vô tận.

101

Lời cam kết sẽ trị nước công minh

Bài ca của Đa-vít.

¹ Tôi sẽ hát ca về tình yêu và lòng công minh;
Chúa ôi, tôi sẽ ca ngợi Ngài.

² Tôi sẽ cố gắng sống cuộc đời
toàn thiện.

Bao giờ thì Ngài sẽ đến cùng tôi*?
Tôi sẽ sống cuộc đời toàn thiện trong nhà tôi.

³ Tôi sẽ không nhìn điều gì xấu xa†.
Những điều ấy sẽ không bám vào tôi.

⁴ Tôi không muốn liên can đến điều bất lương;
Tôi không muốn dính vào việc ác.

⁵ Tôi sẽ ngăn chặn kẻ nói lén người láng giềng
mình,
luôn cả những kẻ tự phụ và kiêu căng.

⁶ Tôi sẽ tìm người đáng tin trong xứ để sống
chung với tôi.

Chỉ những ai có đời sống thanh liêm
mới được làm tôi tớ cho tôi thôi.

⁷ Kẻ bất lương không được ngụ trong nhà tôi;
bọn nói dối phải dang xa khỏi tôi.

⁸ Mỗi sáng tôi sẽ tiêu diệt mọi kẻ ác trong xứ.

* **101:2: Bao giờ ... tôi** Còn có nghĩa "Khi nào thì đời toàn thiện sẽ đến với tôi." † **101:3: điều gì xấu xa** Hay "hình tượng."

Tôi sẽ trừ khử mọi kẻ gian tà khỏi thành của Chúa.

102

Lời kêu xin cứu giúp

Lời cầu nguyện của người đang khốn khổ khi người yếu đuối và bày tỏ lòng buồn bực cùng Chúa.

- ¹ Lạy Chúa, xin nghe lời cầu nguyện tôi;
nguyện lời kêu xin của tôi lên đến Ngài.
- ² Xin đừng lánh mặt trong khi tôi gặp khốn khó.
Xin hãy lưu ý đến tôi.
- Khi tôi kêu cầu, xin Ngài nghe tiếng tôi.
- ³ Đời tôi tan đi như mây khói,
xương cốt tôi cháy như than đỏ.
- ⁴ Lòng tôi như cỏ bị cắt và phơi khô.
Tôi quên cả ăn.
- ⁵ Vì quá sầu khổ,
tôi chỉ còn da bọc xương.
- ⁶ Tôi như chim cú trong sa mạc,
như chim cú sống trong các nơi đổ nát.
- ⁷ Tôi nằm thao thức.
Tôi giống như chim lẻ bạn đậu trên mái nhà.
- ⁸ Suốt ngày kẻ thù sỉ nhục tôi;
những kẻ chế giễu tôi nguyện rửa tôi*.
- ⁹ Thức ăn của tôi là điều buồn bã,
nước mắt là thức uống.
- ¹⁰ Trong cơn giận,
Chúa đã tóm bắt và ném tôi

* **102:8: *nguyên rửa tôi*** Hay “dùng tên tôi để nguyện rửa.”

thật xa.

- 11 Những ngày tháng của tôi sắp qua đi như bóng
câu;
Tôi héo như cỏ.
- 12 Nhưng Chúa ôi, Ngài cai trị muôn đời,
uy danh Ngài còn đời này qua đời kia.
- 13 Ngài sẽ đến và thương xót Giê-ru-sa-lem,
đã đến lúc Ngài tỏ lòng nhân từ cùng thành
ấy;
nay chính là thời điểm đó.
- 14 Các kẻ tội tở Chúa yêu thích
các tảng đá của thành ấy,
cả đến bụi bặm của nó nữa.
- 15 Các dân sẽ kính sợ danh Chúa,
các vua trên đất sẽ tôn trọng Ngài.
- 16 Chúa sẽ xây lại Giê-ru-sa-lem;
người ta sẽ nhìn thấy vinh hiển Ngài ở đó.
- 17 Ngài sẽ đáp lời cầu nguyện
của kẻ khốn cùng,
và không từ chối lời khẩn cầu
của họ.
- 18 Hãy viết những điều này để thế hệ mai sau ca
ngợi Chúa.
- 19 Từ nơi thánh Ngài trên cao Chúa trông xuống;
từ thiên đàng Ngài nhìn xuống đất.
- 20 Ngài nghe tiếng than vãn của các tù nhân,
Ngài giải thoát những kẻ bị kêu án tử hình.
- 21 Để người ta sẽ rao truyền danh Chúa tại Giê-
ru-sa-lem;
lời ca ngợi Ngài sẽ được nghe
ở đó.

- 22 Các dân sẽ cùng họp nhau,
các nước sẽ phục vụ Ngài.
- 23 Chúa khiến tôi chán sống;
Ngài đã cắt ngắn đời tôi.
- 24 Cho nên tôi thưa, “Lạy Chúa tôi ôi,
xin đừng cắt mạng tôi nữa chừng.
Các năm Chúa còn mãi mãi.
- 25 Thuở xưa Chúa dựng nên trái đất,
bàn tay Ngài làm ra các bầu trời.
- 26 Trời đất sẽ tiêu tan,
nhưng Chúa sẽ tồn tại mãi.
Trời đất sẽ mòn cũ như áo quần,
Ngài sẽ thay và ném bỏ chúng đi như quần áo.
- 27 Nhưng Chúa không bao giờ thay đổi,
các năm tháng CHÚA không hề chấm dứt.
- 28 Con cái chúng tôi sẽ sống trong sự hiện diện
của Ngài,
và cháu chắt chúng tôi sẽ được bình an
trước mặt Ngài.”

103

Ca ngợi Chúa của tình yêu

Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa;
toàn thân ta ơi, hãy ca tụng danh thánh
Ngài.
- ² Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa,
đừng quên sự nhân từ Ngài.
- ³ Ngài tha thứ mọi tội lỗi tôi,

- chữa lành mọi bệnh tật tôi.
- 4 Ngài cứu tôi khỏi mồ mả,
Ngài lấy tình yêu và lòng thương xót làm
mão triều đội cho tôi.
- 5 Ngài ban cho tôi mọi điều tốt lành,
và làm tôi trở lại như chim phượng hoàng.
- 6 Chúa làm điều phải lẽ và công bằng cho những
kẻ bị ức hiếp.
- 7 Ngài cho Mô-se biết đường lối Ngài
và cho Ít-ra-en biết việc làm của Ngài.
- 8 Chúa đầy lòng thương xót
và nhân từ.
Ngài chậm giận, giàu tình yêu.
- 9 Không phải lúc nào Ngài cũng luôn luôn bắt
tội chúng ta,
Ngài không căm giận mãi.
- 10 Chúa không trừng phạt chúng tôi xứng với tội
lỗi chúng tôi;
không báo trả chúng tôi đáng với sự gian ác
chúng tôi.
- 11 Hể các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu,
thì tình yêu Ngài dành cho kẻ kính sợ Ngài
cũng lớn bấy nhiêu.
- 12 Phương đông xa phương tây bao nhiêu,
thì Ngài cũng mang tội lỗi xa khỏi chúng tôi
bấy nhiêu.
- 13 Chúa tỏ lòng nhân từ đối cùng những ai kính
sợ Ngài,
như cha tỏ lòng nhân từ
cùng con cái mình.
- 14 Ngài biết chúng tôi được tạo nên như thế nào;
Ngài nhớ rằng chúng tôi chỉ là bụi đất.

- 15 Đòi người giống như cỏ;
Nó trở hoa trong đồng.
- 16 Gió thổi, hoa bay mất,
không còn để lại dấu tích.
- 17 Nhưng tình yêu Chúa dành cho những kẻ kính
sợ Ngài còn đời đời,
và lòng nhân từ Ngài kéo dài đến con cháu
họ
- 18 là những người giữ giao ước Ngài
và vâng theo mệnh lệnh Ngài.
- 19 Chúa đặt ngôi Ngài trên trời,
nước Ngài quản trị mọi loài.
- 20 Hỡi các thiên sứ Ngài, hãy ca ngợi Ngài.
Các người là những chiến sĩ
bạo dạn,
làm theo lời phán và vâng theo mệnh lệnh
Ngài.
- 21 Hỡi các đoàn quân của Chúa* là các tôi tớ Chúa
làm theo ý muốn Chúa,
hãy ca ngợi Ngài;
- Các người là tôi tớ Chúa,
hãy làm theo ý muốn Ngài.
- 22 Mọi vật Chúa dựng nên hãy ca ngợi Ngài
bất cứ chỗ nào Ngài cai trị.
Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.

* **103:21: đoàn quân của Chúa** Đây có thể nghĩa là “các đạo quân,” “các thiên sứ” hay “các tinh tú trên trời.” Từ ngữ này là một phần của danh từ “CHÚA Vạn quân” hay “Thượng Đế Toàn Năng,” nghĩa là Ngài kiểm soát tất cả các thế lực trong vũ trụ.

104

Ca ngợi Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa

- ¹ Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.
 Lạy Chúa là Thượng Đế, Ngài rất cao cả.
 Ngài mặc vinh hiển và oai nghi;
² áo Ngài là ánh sáng.
 Ngài giăng bầu trời ra như cái lều.
³ Xây phòng Ngài trên các đám mây*.
 Ngài dùng mây làm xe,
 và lượn trên cánh gió.
⁴ Ngài dùng gió làm sứ giả mình,
 ngọn lửa làm tôi tớ mình.
⁵ Chúa xây trái đất trên nền nó,
 nó sẽ không bị di động.
⁶ Ngài phủ trái đất như chiếc áo;
 nước dâng ngập các ngọn núi cao.
⁷ Nhưng khi Chúa ra lệnh,
 nó liền hạ xuống.
 Khi Ngài gầm thét, nó vội vàng trôi mất.
⁸ Nước chảy qua núi non; rồi xuống thung lũng,
 đến nơi Ngài định cho nó.
⁹ Ngài đặt ranh giới biển, không cho nó vượt qua,
 để nước không còn làm ngập lụt đất nữa.
¹⁰ Ngài khiến suối đổ vào các sông ngòi;
 chúng chảy giữa các núi non.
¹¹ Suối cấp thức uống cho muông thú;
 các lừa hoang đến đó uống nước.
¹² Chim muông làm tổ gần nước;

* **104:3: đám mây** Hay “trên bầu trời.”

- hót thánh thót giữa các cành cây.
 13 Từ trời Ngài tưới các núi non.
 Đất đầy dẫy những thành quả của công
 trình Ngài.
 14 Ngài khiến cỏ mọc lên cho súc vật,
 và rau cỏ cho con người.
 Ngài khiến đất sinh ra thực phẩm.
 15 Ngài cho chúng tôi rượu ngon khiến chúng tôi
 vui vẻ,
 và dầu ô liu làm mặt chúng tôi sáng rỡ.
 Ngài ban bánh mì để chúng tôi thêm sức.
- 16 Cây cối của Chúa được tưới đầy đủ;
 đó là các cây hương nam
 của Li-băng mà Ngài đã trồng.
 17 Chim trời làm tổ trên đó;
 con cò xây tổ trong các nhánh thông.
 18 Núi cao là lãnh thổ của dê rừng.
 Các khe đá là nơi trú ẩn của con rái đồng[†].
- 19 Ngài dùng mặt trăng để định ngày tháng,
 mặt trời luôn biết giờ lặn.
 20 Chúa khiến nó tối lại, thì hóa ra đêm.
 Bấy giờ các thú rừng đi ra.
 21 Sư tử gầm thét khi kiếm mồi.
 Chúng trông đợi Thượng Đế ban thức ăn.
 22 Khi mặt trời mọc lên,
 chúng trở về hang động để nghỉ ngơi.

[†] **104:18: rái đồng** Đây là một loại động vật ăn cỏ, lớn cỡ con thỏ nhà, sống trong các khe đá.

- 23 Rồi con người đi ra làm việc, mãi đến chiều tà.
- 24 Lạy Chúa, Ngài đã làm thật nhiều điều; nhờ sự khôn ngoan Ngài dựng nên tất cả mọi thứ.
Đất đầy đầy các vật mà Ngài tạo nên.
- 25 Hãy nhìn đại dương to rộng, cùng vô số sinh vật lớn nhỏ sống trong đó.
- 26 Tàu bè đi lại trên biển, cũng có Lê-vi-a-than[‡] mà Ngài khiến nô đùa trong đó.
- 27 Tất cả đều trông đợi Ngài ban thức ăn theo giờ.
- 28 Khi Ngài ban thức ăn thì chúng nhận lấy.
Khi Ngài xoè tay ra, chúng được no nê thức ăn ngon.
- 29 Khi Ngài quay đi, chúng đâm ra hoảng sợ.
Ngài lấy hơi thở[§] chúng, chúng dãy chết và trở về bụi đất.
- 30 Khi Ngài hà hơi sống trên chúng, chúng được dựng nên,
Ngài làm đất trở nên mới.
- 31 Nguyện vinh hiển của Chúa còn mãi mãi.
Nguyện Chúa vui hưởng điều Ngài sáng tạo.

[‡] **104:26: Lê-vi-a-than** Quái vật ở biển, có thể là con cá sấu hay cá voi. Nói chung là “quái vật ở biển.” Thánh thoán còn gọi là “con Rồng” hay “Ra-háp.” Con vật này tiêu biểu cho quyền lực ở biển, nhưng Thượng Đế kiểm soát nó. **§ 104:29: hơi thở** Hay “thần linh.”

32 Ngài nhìn đất, đất liền rung chuyển,
Ngài sờ vào núi, núi liền bốc khói.

33 Tôi sẽ hát xướng cho Chúa suốt đời tôi;
Tôi còn sống bao lâu,
thì tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế tôi bấy lâu.

34 Nguyện tư tưởng tôi đẹp lòng Ngài;
Tôi vui mừng trong Chúa.

35 Nguyện tội nhân bị diệt khỏi đất,
nguyện kẻ ác không còn tồn tại.
Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.

Hãy ca ngợi Chúa.

105

Tình yêu Thượng Đế dành cho Ít-ra-en

- 1 Hãy cảm tạ Chúa và rao truyền danh Ngài.
Hãy thuật cho các quốc gia những việc Ngài
làm.
- 2 Hãy hát xướng; hãy ca ngợi Ngài.
Hãy thuật lại các việc diệu kỳ của Ngài.
- 3 Hãy vui mừng trong sự kiêu hãnh;
những người tìm kiếm Chúa hãy vui mừng.
- 4 Hãy tìm kiếm nơi Chúa và sức mạnh của Ngài;
hãy luôn luôn đến cùng Ngài để xin cứu
giúp.
- 5 Hãy nhớ lại các việc diệu kỳ Ngài đã làm;
những việc lạ lùng và các phán quyết của
miệng Ngài.

- 6 Các người là dòng dõi của tôi tớ Ngài là Áp-ra-ham,
con cháu Gia-cốp, dân được
lựa chọn của Ngài.
- 7 Chúa là Thượng Đế chúng ta.
Ngài cai trị toàn thế giới.
- 8 Ngài sẽ mãi mãi tôn trọng giao ước Ngài,
và luôn luôn giữ lời hứa.
- 9 Ngài giữ giao ước đã lập với Áp-ra-ham
và lời hứa Ngài cùng Y-sác.
- 10 Ngài xác nhận giao ước cho Gia-cốp;
lập thành giao ước với Ít-ra-en cho đến đời
đời.
- 11 Chúa phán, “Ta sẽ cho người đất Ca-na-an,
xứ đó sẽ thuộc về các người.”
- 12 Khi Ngài tuyên bố những điều ấy thì dân cư
của Ngài hãy còn ít ỏi.
Họ là kiều dân trong xứ.
- 13 Họ lưu lạc từ nước này sang nước khác,
từ vương quốc này đến vương quốc nọ.
- 14 Tuy nhiên Chúa không cho ai
ức hiếp họ;
Ngài cảnh cáo các vua không được làm hại
họ.
- 15 Ngài bảo, “Chớ có đụng đến dân được chọn
lựa của ta,
không được làm hại các nhà tiên tri ta.”
- 16 Thượng Đế đưa thời kỳ đói kém đến trong xứ,
Ngài tiêu hủy mọi nguồn thực phẩm.
- 17 Sau đó Ngài sai một người đi trước họ tức Giô-xép,
bị bán làm nô lệ.
- 18 Chúng xiềng chân người

- và đeo gông vào cổ người.
- 19 Cho đến thời kỳ mà người đã tiên đoán xảy
đến,
lời của Chúa chứng tỏ Giô-xép nói đúng.
- 20 Vua Ai-cập cho gọi Giô-xép đến và thả người
ra;
nhà lãnh đạo quần chúng phóng thích
người.
- 21 Vua đặt người cai quản cả cung vua;
Giô-xép quản trị mọi tài sản vua.
- 22 Người có quyền sai khiến các hoàng thân.
Người dạy khôn cho các bậc lão thành.
- 23 Sau đó cha người là Ít-ra-en đến Ai-cập;
Gia-cốp trú ngụ tại xứ Cham.*
- 24 Chúa khiến dân Ngài sinh sôi
nảy nở,
làm cho họ lớn mạnh hơn kẻ thù họ.
- 25 Ngài làm cho người Ai-cập ghét dân Ngài
để họ nghịch các tội tớ Ngài.
- 26 Rồi Ngài sai tội tớ Ngài là Mô-se,
và A-rôn là người Ngài đã chọn.
- 27 Họ làm các dấu lạ giữa người Ai-cập
và thực hiện các phép lạ trong xứ Cham.
- 28 Chúa sai bóng tối đến khiến xứ
tối mịt,
nhưng người Ai-cập chống nghịch lời Ngài.
- 29 Chúa liền biến nước ra máu khiến cá đều chết.
- 30 Rồi xứ bị ếch nhái tràn ngập,

* **105:23: Cham** Một trong ba con trai của Nô-ê: Sem, Cham, Gia-phết. Xứ Cham là “xứ Ai-cập.” Xem Sáng 10:6-20.

thậm chí tràn vào phòng ngủ của các quan
cai trị.

- 31 Chúa phán thì ruồi nặng bay đến,
muối mòng tràn lan khắp xứ.
- 32 Ngài khiến mưa đá rơi xuống thay vì mưa
và sai sấm vang chớp loè khắp xứ.
- 33 Ngài tàn phá các dây nho và cây vả họ,
Ngài tiêu diệt cây cối khắp xứ.
- 34 Ngài phán thì cào cào liền bay tới ào ạt nhiều
vô kể.
- 35 Chúng ăn sạch các cây xanh
trong xứ
cùng những gì do đất họ sinh ra.
- 36 Chúa cũng giết các con trai đầu lòng trong xứ,
tức con trưởng nam của mỗi gia đình.
- 37 Sau đó Ngài dẫn dân Ngài ra khỏi Ai-cập,
họ mang theo bạc và vàng,
không một ai trong vòng họ vấp té hay bị bỏ
lại.
- 38 Dân Ai-cập quá mừng khi dân sự Ngài ra đi,
vì người Ai-cập rất sợ họ.
- 39 Chúa dùng đám mây làm bóng mát cho họ,
và soi sáng bóng đêm bằng ánh lửa.
- 40 Họ xin, Ngài liền sai chim cút đến
và cho họ ăn no nê bánh từ trời.
- 41 Chúa chẻ tảng đá, nước liền phun ra;
chảy như sông giữa sa mạc.
- 42 Chúa nhớ lại lời hứa thánh mà Ngài lập với
Áp-ra-ham tôi tớ Ngài.

- 43 Thượng Đế mang dân Ngài ra trong niềm hoan
hoan,
là dân chọn lựa của Ngài trong tiếng ca hát.
- 44 Ngài cấp cho họ đất đai của các dân tộc khác,
họ nhận lãnh công lao của kẻ khác.
- 45 Ngài làm như thế để họ giữ mệnh lệnh Ngài
và vâng theo lời dạy của Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

106

Dân Ít-ra-en không tin cậy Thượng Đế

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy cảm tạ Chúa vì lòng nhân từ của Ngài.
Tình yêu Ngài còn mãi mãi.
- 2 Không ai có thể thuật hết
các việc quyền năng Chúa
đã làm.
Không ai có thể hát hết lời ca ngợi Ngài.
- 3 Phúc cho ai làm điều công chính,
và kẻ luôn làm điều phải.
- 4 Chúa ôi, xin nhớ đến tôi khi
tổ lòng nhân từ cùng dân tộc Ngài;
giúp tôi khi Ngài cứu họ.
- 5 Xin hãy cho tôi thấy sự sung túc của dân Ngài
chọn lựa.
- Xin cho tôi cùng chung vui với dân Ngài;
cùng nhập chung với dân Chúa mà ca ngợi
Ngài.

- 6 Chúng tôi đã phạm tội giống như tổ tiên chúng
tôi trước kia.
Chúng tôi làm quấy, chúng tôi gian ác.
- 7 Trong xứ Ai-cập, tổ tiên chúng tôi không hiểu
được các phép lạ Chúa.
Họ chẳng ghi nhớ lòng yêu thương bao la của
Ngài,
trái lại họ chống nghịch Ngài tại Biển Sậy*.
- 8 Nhưng vì danh Ngài, Chúa đã cứu họ,
để tỏ ra quyền năng lớn lao
của Ngài.
- 9 Ngài ra lệnh cho biển Sậy,
nó liền cạn khô.
Ngài dẫn họ qua biển sâu như thể bước đi
trong sa mạc.
- 10 Ngài cứu họ khỏi những kẻ ghét họ,
giải thoát họ khỏi tay kẻ thù,
- 11 Ngài khiến nước phủ ngập lên
kẻ thù họ.
Không một ai thoát chết.
- 12 Bấy giờ họ tin điều Chúa phán,
và ca ngợi Ngài.
- 13 Nhưng rồi họ vội vàng quên điều Ngài làm;
không chờ đợi huấn lệnh Chúa.
- 14 Họ thêm muốn đang khi ở trong sa mạc,
thách thức Ngài tại đó.
- 15 Ngài cho họ điều họ ao ước,
nhưng sai dịch lệ đến với họ.

* 106:7: *Biển Sậy* Hay "Hồng hải."

- 16 Dân chúng trong doanh trại đổ kỵ với Mô-se
và A-rôn,
thầy tế lễ thánh của Chúa.
- 17 Đất liền nứt ra nuốt Đa-than
và chôn sống bè lũ A-bi-ram.
- 18 Một ngọn lửa thiêu đốt những kẻ đi theo
chúng,
hỏa thiêu bọn gian ác.
- 19 Dân chúng tạc một bò con vàng
tại núi Hô-rếp,
bái lạy một tượng đúc,
- 20 Họ đánh đổi Thượng Đế vinh hiển của mình
lấy hình tượng con bò ăn cỏ.
- 21 Họ quên Thượng Đế là Đấng
đã giải cứu và làm những phép lạ trong xứ
Cham†,
- 22 Đấng đã làm nhiều phép lạ ở Ai-cập
và những việc diệu kỳ nơi biển Sậy.
- 23 Nên Thượng Đế nhất quyết tiêu diệt họ.
Nhưng Mô-se, người được Chúa chọn,
đứng trước mặt Ngài,
cản không để cơn thịnh nộ Ngài tiêu diệt họ.
- 24 Họ không chịu đi vào xứ Ca-na-an đẹp đẽ;
không tin lời hứa của Ngài.
- 25 Trong lều trại họ oán trách và không vâng lời
Chúa.
- 26 Nên Ngài thề là họ sẽ chết trong sa mạc.

† 106:21: **Cham** Hay "Ai-cập." Người Ai-cập là dòng dõi của Cham. Xem Sáng 10:6-20.

- 27 Ngài phán rằng con cháu họ sẽ bị các dân khác
đánh bại,
và rằng họ sẽ bị tản lạc trong các nước khác.
- 28 Họ họp nhau bái lạy thần Ba-anh Phê-ô,
và ăn đồ đã được cúng cho các người chết‡.
- 29 Chúa nổi giận cùng họ,
nên nhiều người mắc bệnh hiểm nghèo.
- 30 Nhưng Phi-nê-a đứng lên
và can thiệp§.
- 31 Thượng Đế xem đó là việc làm phải lẽ,
sẽ được mãi mãi ghi nhớ.
- 32 Họ cũng chọc Ngài giận ở các suối nước Mê-
ri-ba,
và vì họ mà Mô-se lãnh hậu quả không hay.
- 33 Dân chúng phản nghịch lại Thánh Linh của
Chúa,
khiến Mô-se nổi giận.
- 34 Dân chúng cũng không tiêu diệt các dân khác
như Chúa dặn bảo.
- 35 Nhưng lại sống chung chạ với chúng
và học đòi theo phong tục của các dân ấy.
- 36 Thần tượng của các dân khác
trở thành chạm bẩy cho họ.

‡ **106:28: các người chết** Đây muốn nói đến “các thần không có sự sống” hay các bạn hữu hoặc thân nhân đã chết mà người ta kỷ niệm bằng cách dùng bữa ăn nơi mồ mả họ. § **106:30: can thiệp** Hay “cầu khẩn.” Phi-nê-a không những cầu khẩn cùng Thượng Đế nhưng ông ta cũng hành động ngăn không cho dân chúng phạm tội. Xem Dân 25:1-16.

- 37 Đến nỗi họ giết con trai con gái mình làm của lễ hi sinh cho các ác quỷ.
- 38 Họ giết trẻ con vô tội,
tức chính con trai con gái mình
để làm sinh tế cho các thần tượng xứ Ca-na-an.
Cho nên đất trở nên dơ bẩn vì huyết chúng.
- 39 Họ tự làm cho mình dơ bẩn vì các hành động của họ;
Họ không trung thành bằng các hành động của họ.
- 40 Nên Ngài tức giận và chán ngán con dân Ngài.
- 41 Ngài trao họ cho các quốc gia khác,
cho phép kẻ thù cai trị họ.
- 42 Kẻ thù áp bức và thống trị họ.
- 43 Nhiều lần Chúa giải cứu dân Ngài,
nhưng họ tiếp tục phản nghịch Ngài.
Càng suy sụp trong tội lỗi.
- 44 Nhưng khi nghe tiếng kêu than,
Ngài thấy cảnh khốn đốn họ.
- 45 Ngài nhớ lại giao ước với họ
và an ủi họ do lòng yêu thương lớn lao của Ngài.
- 46 Ngài khiến các kẻ áp bức họ cũng thương hại họ.
- 47 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
xin hãy cứu và mang chúng tôi trở về từ các nước khác.
Chúng tôi sẽ cảm tạ Ngài và vui mừng ca ngợi Ngài.
- 48 Hãy ca ngợi Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en.
Đấng sẽ còn mãi mãi.

Mọi người hãy nói, “A-men!”
 Hãy ca ngợi CHÚA!

Quyển 5

107

(Thi thiên 107-150)

*Thượng Đế giải cứu
 khỏi nhiều gian nguy*

- ¹ Cảm tạ Chúa vì Ngài nhân từ.
 Tình yêu Ngài còn đời đời.
- ² Hỡi những ai được Chúa cứu
 hãy ca ngợi như thế.
 Ngài đã giải cứu họ khỏi tay kẻ thù
- ³ và đã tập hợp họ lại từ các quốc gia,
 từ Đông đến Tây, từ Bắc đến Nam*.
- ⁴ Một số đã lưu lạc trong sa mạc,
 không tìm được thành nào để sống.
- ⁵ Họ bị đói khát, chán nản cùng cực.
- ⁶ Trong cơn khốn đốn họ kêu la cùng Thượng
 Đế,
 thì Ngài giải thoát họ khỏi mọi cảnh khốn
 khổ.
- ⁷ Ngài dẫn họ thẳng đến thành
 có thể ở được.
- ⁸ Họ phải cảm tạ Chúa vì tình yêu
 và những phép lạ Ngài làm cho dân Ngài.
- ⁹ Ngài cho họ đã khát và no đủ.

* **107:3: Nam** Hay “Biển.” Đây ám chỉ các vùng bờ biển quanh Địa-trung-hải.

- 10 Một số người trong cảnh ảm đạm tăm tối;
họ đang đau khổ trong xiềng xích.
- 11 Họ đã chống báng lời phán của Thượng Đế,
không thèm nghe lời khuyên của Đấng Chí
Cao.
- 12 Do đó Ngài bắt họ lao khổ để hạ tính tự phụ
của họ,
không ai giúp đỡ họ.
- 13 Trong cơn khốn đốn, họ kêu xin cùng Chúa,
Ngài liền giải cứu họ ra khỏi cảnh hiểm
nghèo.
- 14 Ngài mang họ ra khỏi cảnh ảm đạm đen tối,
bỏ xiềng xích họ.
- 15 Họ phải cảm tạ Chúa vì lòng yêu thương
và các phép lạ Ngài làm cho dân Ngài.
- 16 Ngài phá các cổng đồng và cắt song sắt.
- 17 Một số ngu dại chống nghịch Thượng Đế,
mang lấy khốn khổ do hậu quả của việc ác
mình làm.
- 18 Họ không thiết ăn uống đến nỗi suýt chết.
- 19 Trong cơn khốn đốn họ kêu la cùng Chúa,
Ngài liền giải cứu họ ra khỏi cảnh khốn khổ.
- 20 Ngài ra huấn lệnh và chữa lành,
cứu họ khỏi chết.
- 21 Họ phải cảm tạ Chúa vì tình yêu
và các phép lạ Ngài làm cho dân Ngài.
- 22 Họ phải dâng của lễ cảm tạ Ngài.
Hơn hở thuật lại những việc tay Chúa làm.
- 23 Có kẻ dùng tàu biển buôn bán trên các đại
dương.

- 24 Họ thấy những điều Chúa có thể làm,
những phép lạ Ngài thực hiện trong biển
sâu.
- 25 Chúa phán thì giông tố nổi lên,
thổi sóng cuộn cuộn.
- 26 Tàu bè bị chòng chành,
khi trời lên cao chót vót,
lúc sụp xuống nơi thẳm sâu.
Trận bão dữ dội đến nỗi họ hết hi vọng.
- 27 Họ đi đảo đảo và ngã té như người say.
Họ lúng túng không biết làm sao.
- 28 Trong cơn khốn khổ họ kêu la cùng Chúa,
Ngài liền giải cứu họ khỏi nỗi hiểm nguy.
- 29 Ngài khiến bão lặng
và dẹp yên các lượn sóng.
- 30 Họ vui mừng vì bão yên.
Thượng Đế hướng dẫn họ đến bến mà họ
muốn đi.
- 31 Họ phải cảm tạ Chúa về tình yêu
và các phép lạ Ngài làm cho dân Ngài.
- 32 Họ phải ca ngợi sự cao cả Ngài trong hội các
dân;
họ phải ca ngợi Ngài trong buổi hội các bô
lão.
- 33 Ngài biến sông ngòi ra sa mạc,
và suối nước ra đất khô.
- 34 Ngài biến đất màu mỡ ra đất mặn
vì dân cư sống ở đó gian ác.
- 35 Chúa biến sa mạc ra ao hồ,
và đất khô ra suối nước.
- 36 Ngài cho kẻ đói khổ lập nghiệp

- tại đó để họ xây thành định cư.
- 37 Họ gieo giống trong đồng ruộng và vườn nho,
họ được trúng mùa.
- 38 Thượng Đế ban phước cho họ,
dân số họ gia tăng.
Gia súc cũng không sụt giảm.
- 39 Nhưng vì thiên tai, khốn khổ và buồn thảm,
dân số gia đình họ sút giảm và suy yếu.
- 40 Chúa cho thấy Ngài bất bình với các nhà lãnh
đạo họ
cho nên Ngài bắt họ lưu lạc trong sa mạc
không lối đi.
- 41 Nhưng Ngài mang kẻ nghèo khó ra khỏi cảnh
khổ,
khiến gia đình họ gia tăng như bầy cừu.
- 42 Những người ngay thẳng vui vẻ khi nhìn thấy
điều này,
nhưng kẻ ác làm thinh.
- 43 Kẻ nào khôn ngoan sẽ ghi nhớ việc đó
và suy gẫm về tình yêu của Chúa.

108

Lời cầu xin được chiến thắng

Bài ca ngợi của Đa-vít.

- 1 Lạy Thượng Đế, lòng tôi ổn định.
Linh hồn tôi sẽ hát ca ngợi Chúa.
- 2 Hỡi đàn sắt và đàn cầm, hãy tỉnh giấc!
Tôi sẽ đánh thức bình minh dậy.
- 3 Chúa ôi, tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa các dân;
tôn vinh Ngài trong các nước.

- 4 Tình yêu lớn lao của Ngài vượt trên các tầng trời,
chân lý Ngài cao vút đến mây xanh.
- 5 Lạy Thượng Đế, nguyên Ngài được tôn cao hơn các tầng trời.
Nguyện vinh quang Ngài lan tràn khắp đất.
- 6 Xin hãy trả lời chúng tôi qua quyền năng Ngài,
để dân mà Chúa yêu được giải cứu.
- 7 Từ đền thánh Ngài Thượng Đế phán,
“Sau khi thắng, ta sẽ chia Sê-chem
và đo thung lũng Xu-cốt.
- 8 Ghi-lê-át và Ma-na-xe đều thuộc về ta.
Ép-ra-im là mũ sắt ta.
Giu-đa cầm cây trượng vàng ta.
- 9 Mô-áp là chậu ta rửa ráy.
Ta ném giày dép ta ở Ê-đôm*.
Ta reo hò đắc thắng trên Phi-li-tin.”
- 10 Ai sẽ đưa tôi đến thành có vách kiên cố?
Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-đôm?
- 11 Chính là Thượng Đế, Đấng đã từ bỏ chúng tôi;
Ngài không còn ra trận với đạo quân chúng tôi nữa.
- 12 Xin hãy giúp chúng tôi đánh quân thù.
Sự giúp đỡ loài người thật vô dụng,
- 13 nhưng nhờ Thượng Đế giúp,
chúng tôi có thể chiến thắng quân thù.
Ngài sẽ đánh bại kẻ thù chúng tôi.

* 108:9: *Ta ném giày ... Ê-đôm* Nghĩa là “Ê-đôm thuộc về ta.”

109*Lời cầu nguyện chống kẻ thù*

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Thượng Đế ôi, tôi ca ngợi Ngài.
Xin đừng im lặng.
- 2 Bọn gian ác và dối trá phao vu về tôi;
chúng đặt điều nói dối về tôi.
- 3 Chúng đồn đãi tiếng xấu cho tôi và vô cớ tấn công tôi.
- 4 Dù rằng tôi yêu thương và cầu nguyện cho chúng,
chúng vẫn công kích tôi.
- 5 Chúng lấy xấu báo tốt, lấy dữ trả lành.
Tôi yêu thương chúng, nhưng chúng ghét tôi.
- 6 Chúng nói về tôi rằng,
“Hãy kiếm một tên gian ác chống lại nó,
hãy cho một kẻ tố cáo nó.
- 7 Khi nó bị phân xử, mong cho nó bị xử có tội,
nguyện lời cầu nguyện của nó phô bày tội lỗi nó ra.
- 8 Nguyện đời nó bị rút ngắn,
nguyện không ai thay thế địa vị lãnh đạo của nó.
- 9 Nguyện con cái nó thành mồ côi
và vợ nó thành goá bụa.
- 10 Nguyện con cái nó thất thế đi ăn xin.
Nguyện chúng bị đuổi khỏi chốn hoang tàn
mà chúng đang trú ngụ.
- 11 Nguyện chủ nợ tịch thu hết các tài sản nó,

- nguyện kẻ xa lạ ăn cắp hết những gì nó làm ra.
- 12 Nguyện không có ai thương nó
hay tội nghiệp cho đàn con cô cút của nó.
- 13 Nguyện dòng dõi nó chết không còn lưu lại kỷ
niệm cho hậu thế.
- 14 Chúa ôi, xin nhớ lại tổ tiên chúng nó gian ác
ra sao,
xin đừng bôi xóa tội lỗi của mẹ nó.
- 15 Chúa ôi, xin luôn nhớ tội lỗi chúng nó.
Xin Ngài khiến chúng nó bị lãng quên hoàn
toàn.
- 16 Nó không hề nghĩ đến chuyện làm ơn.
Nó làm hại người nghèo,
kẻ túng thiếu và kẻ đau buồn cho đến khi
họ gần chết.
- 17 Nó thích nguyên rửa người khác,
nguyện những lời trù ẻo đổ lại rơi trên nó.
Nó không thích chúc lành cho kẻ khác,
nên nguyện nó không nhận được ơn lành
nào.
- 18 Nó nguyện rửa người khác hằng ngày như
mặc áo.
Nguyên rửa kẻ khác là bản tính của nó,
giống như uống nước hay dùng dầu thoa
thân thể.
- 19 Nguyện những lời nguyện rửa phủ nó
như áo xông, quấn nó như cái nịt.”
- 20 Nguyện Chúa đối như vậy cho kẻ tố cáo tôi,
tức những kẻ bêu xấu tôi.
- 21 Nhưng, Chúa ôi, xin tỏ lòng nhân từ cùng tôi,
để kẻ khác biết rằng Ngài nhân hậu.

- Vì tình yêu Chúa rất tốt lành, xin hãy cứu tôi.
 22 Tôi nghèo khổ, khốn đốn và buồn thảm.
 23 Tôi hấp hối như bóng chiều ngã dài;
 bị xua đuổi như cào cào.
 24 Đầu gối tôi run rẩy vì thiếu ăn,
 tôi trở nên ốm yếu.
 25 Kẻ thù tôi sỉ nhục tôi;
 chúng nhìn tôi lắc đầu.
 26 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi, xin giúp đỡ tôi;
 vì Ngài nhân ái, xin hãy cứu tôi.
 27 Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ngài làm việc ấy;
 và hiểu rõ rằng chính quyền năng Chúa đã
 giúp đỡ tôi.
 28 Chúng nguyện rửa tôi, nhưng Ngài ban phước
 cho tôi.
 Chúng công kích tôi, nhưng sẽ bị hổ nhục.
 Bấy giờ, tôi là kẻ tôi tớ Chúa sẽ vui mừng.
 29 Nguyện những kẻ tố cáo tôi
 bị hổ nhục và bị nhuốc như bao trùm như
 cái áo.
 30 Tôi sẽ dùng môi miệng ca ngợi Chúa;
 tôi sẽ ca tụng Ngài trước mặt mọi người.
 31 Ngài bênh vực kẻ cô thế,
 cứu họ khỏi tay kẻ tố cáo họ.

110

Chúa chỉ định một vua

Bài ca của Đa-vít.

¹ Chúa phán cùng chúa tôi* ,

* **110:1:** *chúa tôi* Nghĩa là “vua tôi.”

“Hãy ngồi bên phải ta
cho đến khi ta đặt mọi kẻ thù con dưới
quyền quản trị của con.”

² Chúa sẽ nói rộng nước con quá ranh giới Giê-
ru-sa-lem,
rồi con sẽ cai trị kẻ thù con.

³ Trong ngày chiến trận,
dân tộc con sẽ nhập với con.

Từ khi mới sinh con đã được mặc đức thánh
thiện;
Con tươi mát như đứa trẻ[†].

⁴ Chúa đã hứa và sẽ không đổi ý rằng,
“Con là thầy tế lễ đời đời,
giống như Mên-chi-xê-đéc.”

⁵ Chúa sẽ ở bên con để giúp con.
Khi nổi giận, Ngài sẽ đè bẹp
các vua.

⁶ Ngài sẽ xử đoán các nước,
làm khắp nơi đầy xác chết;
Ngài sẽ đánh bại các lãnh tụ của mọi quốc gia
trên thế giới.

⁷ Vua sẽ uống nước khe đang khi đi đường.

[†] **110:3: Từ khi ... đứa trẻ** Câu văn Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu. Nguyên văn, “Dân chúng của con sẽ như của lễ thân hữu vào ngày con cầm quyền. Từ bình minh sáng rõ giọt sương tươi trẻ sẽ thuộc về con.”

Rồi người ngược đầu lên và trở nên mạnh mẽ‡.

111

Cảm tạ sự nhân từ Chúa

* 1 Ca ngợi Chúa!

Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa trong buổi họp của các người ngay thẳng.

2 Chúa đã làm những việc lớn lao; hơn mọi điều chúng ta cầu xin.

3 Điều Chúa làm thật hiển vinh và rực rỡ, lòng nhân ái Ngài còn đến đời đời.

4 Ngài nổi danh qua các phép lạ Ngài làm. Chúa đầy lòng nhân từ và thương xót.

5 Ngài ban thức ăn cho kẻ kính sợ Ngài. Ngài mãi mãi ghi nhớ giao ước mình.

6 Ngài chứng tỏ quyền năng khi ban đất của các nước khác cho dân Ngài.

7 Mọi điều Ngài làm đều tốt đẹp và công bằng; Các huấn lệnh Ngài thật đáng tin cậy.

8 Các huấn lệnh ấy sẽ còn đời đời, vì chúng đều được thực hiện trong sự thành tín và chân thật.

9 Chúa giải phóng dân Ngài. Ngài lập giao ước đời đời.

‡ 110:7: *người ngược đầu lên và trở nên mạnh mẽ* Trong câu này tác giả muốn nói hai điều: “người sẽ ngược đầu lên sau khi uống nước,” và “người sẽ trở nên mạnh mẽ hay quan trọng.”

* 111:: Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong thi thiên này bắt đầu bằng một tự mẫu kế tiếp nhau.

Ngài là Đấng thánh và kỳ diệu.

¹⁰ Kính sợ Chúa là khởi điểm của khôn ngoan;
ai theo vâng theo huấn lệnh Ngài có tri thức
lớn.

Ngài đáng được ca ngợi muôn đời.

112

Người thanh liêm sẽ được phước

* ¹ Hãy ca ngợi Chúa!

Phúc cho người kính sợ Chúa,
ao ước làm theo ý muốn Ngài.

² Dòng dõi người sẽ cường thịnh trong xứ;
con cháu của người thanh liêm sẽ được
phước.

³ Nhà người sẽ đầy dẫy của cải,
và sự nhân từ người sẽ còn mãi.

⁴ Ánh sáng chiếu trong tối cho những người
thanh liêm,
và cho những ai có lòng phúc hậu,
nhân từ và ngay thẳng.

⁵ Con người nên tỏ ra nhân từ và rộng rãi,
phải chăng trong công việc.

⁶ Vì họ sẽ không bao giờ bị lay chuyển.
Người ta sẽ luôn ghi nhớ người ngay thẳng.

⁷ Họ không sợ tin dữ;
lòng họ ổn định vì họ tin cậy nơi Chúa.

⁸ Họ rất tin tưởng nên không sợ hãi gì.
Họ sẽ chứng kiến sự thất bại của kẻ thù.

* **112::** Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong Thi thiên này bắt đầu bằng một tự mẫu liên tục.

⁹ Họ bố thí rộng rãi cho kẻ nghèo.

Lòng nhân từ của họ sẽ còn mãi.

Họ sẽ được tôn trọng trong chiến thắng.

¹⁰ Kẻ ác sẽ thấy điều ấy và đâm tức giận.

Chúng sẽ tức tối nghiến răng rồi biến mất.

Những ao ước của kẻ ác sẽ chẳng đi đến đâu.

113

Ca ngợi lòng nhân từ của Chúa

¹ Hãy ca ngợi Chúa!

Hỡi các tôi tớ CHÚA, hãy ca ngợi danh Ngài.

² Danh Chúa đáng được tán tụng

từ nay cho đến mãi mãi.

³ Danh Chúa đáng được ca ngợi

từ phía mặt trời mọc cho đến phía mặt trời
lặn.

⁴ Chúa được suy tôn trong các quốc gia;

vinh quang Ngài lên đến tận các tầng trời.

⁵ Không ai giống như Chúa là Thượng Đế chúng
ta,

Đấng cai trị từ thiên đàng,

⁶ Đấng nhìn xuống các tầng trời

và đất.

⁷ Chúa nâng người nghèo khổ lên khỏi đất đen,

đem kẻ cô thế ra khỏi bụi tro.

⁸ Ngài đặt họ ngồi với các kẻ quyền quí,

với các lãnh tụ của dân Ngài.

⁹ Ngài khiến đàn bà hiếm muộn sinh con cái,

được hơn hở làm mẹ.

Hãy ca ngợi Thượng Đế!

114

*Thượng Đế mang dân Ít-ra-en
ra khỏi Ai-cập*

- 1 Khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập,
nhà Gia-cốp rời bỏ một xứ ngoại quốc.
- 2 Giu-đa trở thành nơi thánh cho Chúa;
Ít-ra-en trở nên đất Ngài cai trị.
- 3 Hồng hải nhìn xong liền bỏ chạy;
sông Giô-đanh chảy lùi lại.
- 4 Núi nhún nhảy như dê đực,
và đồi nhảy nhót như cừ non.
- 5 Này biển, sao ngươi bỏ chạy?
Này sông Giô-đanh, sao ngươi chảy lùi lại?
- 6 Này núi, sao các ngươi nhảy
như dê đực?
Còn đồi, sao các ngươi nhảy nhót như cừ
non vậy?
- 7 Hỡi trái đất, hãy run sợ trước mặt Chúa,
trước mặt Thượng Đế của Gia-cốp.
- 8 Ngài biến tảng đá ra ao nước,
biến khối đá cứng ra suối nước.

115

Chỉ có một Thượng Đế chân thật mà thôi

- 1 Chúa ôi, vì tình yêu và sự thành tín Ngài,
vinh hiển thuộc về Chúa,
chứ không thuộc về chúng tôi!
- 2 Tại sao các dân hỏi,

- “Thượng Đế của chúng đâu rồi?”
3 Thượng Đế chúng tôi trên thiên đàng.
 Ngài làm điều Ngài thích.
4 Các tượng chạm của họ bằng bạc và bằng
 vàng,
 do tay người làm ra.
5 Chúng có miệng mà chẳng nói được.
 Có mắt chẳng thấy.
6 Có lỗ tai chẳng nghe.
 Có mũi chẳng ngửi được.
7 Có tay không sờ được.
 Có chân chẳng đi được.
 Cổ họng chẳng phát ra được tiếng nào.
8 Người nào tạc tượng cũng sẽ y như thế,
 còn ai tin tưởng vào các tượng ấy cũng vậy.
- 9 Hỡi dòng họ Ít-ra-en, hãy tin cậy Thượng Đế.
 Ngài là Đấng cứu giúp và bảo vệ người.
10 Hỡi gia đình A-rôn, hãy tin cậy Thượng Đế.
 Ngài là Đấng giúp đỡ và bảo vệ các người.
11 Những ai tôn kính Thượng Đế hãy tin cậy
 Ngài.
 Vì Ngài là Đấng giúp đỡ và bảo vệ người.
- 12 Chúa nhớ chúng ta và chúc phước cho chúng
 ta.
 Ngài sẽ ban phước cho dòng họ Ít-ra-en;
 Ngài sẽ ban phúc lành cho gia đình A-rôn.
13 Chúa sẽ ban ân phúc cho những ai tôn trọng
 Ngài,
 từ người lớn nhất cho đến người nhỏ nhất.

- 14 Nguyện Chúa ban cho người thành công,
 nguyện Ngài giúp người và con cái người
 được may mắn.
- 15 Nguyện người được phúc lành từ Chúa*,
 Đấng tạo nên trời đất.
- 16 Trời thuộc về Chúa,
 nhưng Ngài ban đất cho dân Ngài.
- 17 Người chết không thể ca ngợi Chúa;
 kẻ nằm trong mồ mả im lặng.
- 18 Nhưng chúng tôi sẽ ca ngợi Chúa từ nay cho
 đến mãi mãi.

Hãy ca ngợi Chúa!

116

Tạ ơn Chúa vì thoát chết

- 1 Tôi yêu mến Chúa vì Ngài nghe tiếng kêu cứu
 của tôi.
- 2 Ngài để ý đến tôi,
 cho nên hễ tôi còn sống bao lâu thì tôi sẽ kêu
 xin Ngài bấy lâu.
- 3 Dây tử thần trói buộc tôi,
 và mối lo sợ về cái chết nắm giữ tôi.
 Tôi lo lắng và buồn bã.
- 4 Tôi liền kêu đến danh Chúa.
 Tôi thưa, "Chúa ôi, xin cứu tôi!"
- 5 Chúa rất nhân từ và làm điều phải;
 Thượng Đế chúng tôi đầy lòng thương xót.
- 6 Chúa trông chừng kẻ yếu thế;

* 115:15: *Nguyện người ... từ Chúa* Hay "CHÚA chào mừng người bằng phúc lành."

- khi tôi bị cô thế thì Ngài liền cứu tôi.
7 Tôi tự nhủ, “Hãy yên tâm,
vì Chúa sẽ lo cho người.”
8 Lạy Chúa, Ngài đã cứu tôi khỏi chết.
Lau nước mắt cho tôi;
Giữ tôi khỏi bị thua thiệt.
9 Cho nên tôi sẽ cùng đi với Chúa trong đất người
sống.
- 10 Tôi tin nên tôi nói,
“Tôi hoàn toàn thất thế rồi.”
11 Trong cơn nguy biến tôi bảo, “Người nào cũng
nói dối cả.”
- 12 Tôi sẽ lấy gì đền đáp những ơn lành Chúa ban
cho tôi?
13 Tôi sẽ nâng chén cứu rỗi lên,
rồi cầu nguyện cùng Chúa.
14 Tôi sẽ thực hiện lời tôi hứa với Chúa trước mặt
dân của Ngài.
- 15 Sự chết của những kẻ theo Chúa rất quý báu
trước mặt Ngài.
16 Chúa ôi, tôi là tôi tớ Chúa;
tôi là đầy tớ, con trai của kẻ nô lệ Ngài.
Ngài đã giải thoát tôi khỏi xiềng xích.
17 Tôi sẽ dâng của lễ cảm tạ Ngài,
tôi sẽ cầu nguyện cùng Chúa.
18 Tôi sẽ thực hiện lời tôi hứa cùng Chúa trước
mặt dân Ngài,
19 trong sân đền Ngài ở Giê-ru-sa-lem.

Hãy ca ngợi Chúa!

117

Bài ca chúc tụng

- ¹ Hỡi các nước, hãy ca ngợi Chúa.
 Hỡi các dân hãy chúc tụng Ngài
² vì Chúa rất yêu chúng ta, chân lý Ngài còn đòi
 đòi.

Hãy ca ngợi Chúa!

118

Tạ ơn vì đắc thắng

- ¹ Cảm tạ Chúa vì Ngài nhân ái.
 Tình yêu Ngài còn đến đòi đòi.
² Toàn dân Ít-ra-en hãy nói,
 “Tình yêu Ngài còn đến đòi đòi.”
³ Nhà A-rôn* hãy nói rằng,
 “Tình yêu Ngài còn đến đòi đòi.”
⁴ Những người tôn kính Chúa hãy nói,
 “Tình yêu Ngài còn đến đòi đòi.”
⁵ Khi tôi bị khốn đốn, tôi kêu la cùng Chúa.
 Ngài trả lời tôi và giải thoát tôi.
⁶ Tôi không sợ vì Chúa ở với tôi.
 Không ai làm gì được tôi.
⁷ Chúa ở với tôi và giúp đỡ tôi,
 tôi sẽ thấy kẻ thù tôi bị đánh bại.
⁸ Nên tin cậy Chúa hơn tin cậy
 loài người.

* **118:3: Nhà A-rôn** Nghĩa là “các thầy tế lễ.”

- 9 Nên tin cậy Chúa hơn tin cậy các kẻ tước vị.
- 10 Các quốc gia vây tôi,
nhưng tôi nhờ quyền năng Chúa đánh bại chúng.
- 11 Chúng vây tôi tứ phía,
nhưng nhờ quyền năng Chúa, tôi đánh bại chúng.
- 12 Chúng vây tôi như bầy ong,
nhưng chúng tàn lụi nhanh như gai cháy.
Nhưng nhờ quyền năng Chúa, tôi đánh bại chúng.
- 13 Chúng đuổi theo tôi
cho đến khi tôi gần bại trận nhưng Chúa
giúp tôi.
- 14 Chúa là nguồn năng lực và là
chủ đề của bài ca tôi.
Ngài đã cứu tôi.
- 15 Từ lâu của những người thanh liêm
vang tiếng reo hò vui vẻ rằng,
“Chúa đã làm những việc quyền năng.”
- 16 Quyền năng Chúa đã mang đến chiến thắng;
nhờ quyền năng Ngài Chúa
đã làm nhiều việc lớn lao.
- 17 Tôi sẽ không chết nhưng được sống
để thuật lại những việc Chúa làm.
- 18 Chúa đã dạy tôi một bài học đắt giá
nhưng Ngài không để tôi phải chết.
- 19 Xin hãy mở cửa đền thờ cho tôi.

- Thì tôi sẽ vào cảm tạ Chúa.
20 Đây là cửa của Chúa;
chỉ có những người nhân đức mới được vào
đó.
21 Lạy Chúa, tôi cảm tạ Ngài vì Ngài đã trả lời tôi.
Ngài đã giải cứu tôi.
- 22 Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra
lại trở thành viên đá góc nhà.
23 Đó là điều Chúa làm,
thật là kỳ diệu dưới mắt chúng ta.
24 Hôm nay là ngày Chúa đã dựng nên.
Chúng ta hãy hớn hở vui mừng trong ngày
ấy!
- 25 Lạy Chúa, xin hãy cứu chúng tôi.
Lạy Chúa xin giúp chúng tôi thành công.
26 Nguyện Chúa ban phúc cho Đấng đến trong
danh Ngài.
- Từ đền thờ Chúa,
ta chúc phước cho tất cả các người.
27 Chúa là Thượng Đế, Ngài tỏ lòng nhân từ đối
với chúng ta.
Hãy cầm nhánh chà là cùng nhau nhập tiệc vui.
Hãy đến gần bàn thờ.
- 28 Ngài là Thượng Đế tôi,
tôi sẽ cảm tạ Ngài;
Ngài là Thượng Đế tôi, tôi sẽ ca ngợi sự cao
cả của Ngài.
29 Hãy cảm tạ Chúa vì Ngài nhân từ.

Tình yêu Ngài còn đến đời đời.

119

Lời của Thượng Đế

*A-lép**

- 1 Phúc cho những ai sống cuộc đời trong sạch,
và đi theo sự dạy dỗ của Chúa.
- 2 Phúc cho những ai giữ theo các qui tắc Ngài,
hết lòng vâng lời Chúa.
- 3 Họ không làm điều sai bậy;
nhưng đi theo các đường lối Ngài.
- 4 Lạy Chúa, Ngài đã truyền các mệnh lệnh Ngài
để người ta tuyệt đối tuân theo.
- 5 Tôi ao ước được thêm trung tín
khi tuân theo những điều Chúa dạy.
- 6 Để tôi không cảm thấy xấu hổ
khi nghiên cứu luật lệ Ngài.
- 7 Khi tôi hiểu ra luật lệ Chúa là công bằng
thì tôi hết lòng ca ngợi Ngài.
- 8 Tôi sẽ luôn luôn vâng theo các qui luật Chúa,
xin đừng lừa dối tôi.

Bết

- 9 Người trẻ tuổi làm thế nào để sống cuộc đời
trong sạch?
Bằng cách vâng theo lời Chúa.
- 10 Tôi hết lòng vâng lời Ngài.

* **119:: A-lép** Chữ đầu tiên trong tự mẫu Hê-bơ-rơ. Thi thiên này cứ mỗi khúc bắt đầu bằng một tự mẫu, và mỗi 8 câu trong mỗi khúc bắt đầu bằng tự mẫu cho khúc ấy.

- Đừng để tôi vi phạm các mệnh lệnh của Chúa.
- 11 Tôi ghi tạc lời Chúa trong lòng tôi để tôi không phạm tội cùng Ngài.
- 12 Lạy Chúa, Ngài đáng được ca ngợi. Xin hãy dạy tôi các luật lệ Ngài.
- 13 Môi tôi sẽ thuật lại những luật lệ mà Chúa đã phán ra.
- 14 Tôi vui thích sống theo qui tắc của Ngài như người ta ham thích của cải.
- 15 Tôi học hỏi mệnh lệnh Chúa và đi theo đường lối Ngài.
- 16 Tôi vui thích vâng theo luật lệ Chúa, sẽ không bao giờ quên lời Ngài.

Ghi-men

- 17 Xin hãy tỏ lòng nhân từ đối với tôi, kẻ tôi tớ Ngài, để tôi được sống và vâng theo lời Chúa.
- 18 Xin mở mắt tôi để tôi được nhìn thấy những điều lạ lùng trong lời dạy của Chúa.
- 19 Tôi là khách lạ trên đất. Xin đừng giấu luật lệ Ngài khỏi tôi.
- 20 Tôi mòn mỏi vì luôn ao ước luật lệ Ngài.
- 21 Chúa quở trách những kẻ tự phụ; những kẻ lơ là đối với luật lệ Ngài sẽ bị nguyên rủa.
- 22 Xin đừng để tôi bị sỉ nhục hay bị ghét bỏ vì tuân theo qui tắc của Ngài.
- 23 Dù cho các quan quyền bàn luận nghịch tôi,

thì tôi là kẻ tôi tớ Chúa vẫn suy tư về luật lệ Chúa.

- 24 Luật lệ Chúa mang cho tôi niềm vui sướng;
Luật lệ Chúa hướng dẫn tôi.

Đa-lét

- 25 Tôi sắp sửa qua đời.
Xin hãy cho tôi sống như Ngài đã hứa.
- 26 Tôi thuật cho Ngài biết về đời tôi, Chúa liền trả lời tôi.
Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa.
- 27 Xin hãy giúp tôi hiểu mệnh lệnh Ngài.
Tôi sẽ suy tư về phép lạ Ngài.
- 28 Tôi buồn bã và mệt mỏi.
Xin hãy thêm sức cho tôi như Ngài đã hứa.
- 29 Xin đừng để tôi trở nên bất lương;
xin thương mà giúp tôi vâng theo lời dạy của Ngài.
- 30 Tôi đã chọn con đường chân lý;
Tôi đã dùng luật lệ Ngài làm hướng đi cho tôi.
- 31 Tôi hết lòng tuân theo các qui tắc của Ngài.
Chúa ôi, xin đừng để tôi bị xấu hổ.
- 32 Tôi sẽ nhanh nhẹn vâng theo luật lệ Ngài,
vì Ngài làm tôi vui mừng.

Hê

- 33 Lạy Chúa, xin hãy dạy tôi luật lệ Ngài,
thì tôi sẽ vâng giữ chúng đến cùng.
- 34 Xin giúp tôi hiểu,
để tôi giữ lời dạy của Chúa,
hết lòng vâng theo.
- 35 Xin dẫn tôi đi trong con đường

- luật lệ Chúa
vì điều ấy khiến tôi vui mừng.
- 36 Xin hãy khiến tôi vâng giữ qui luật Ngài,
chứ đừng thèm khát của cải.
- 37 Xin đừng để tôi chú tâm về những chuyện vô
ích.
Hãy cho tôi sống nhờ lời Ngài.
- 38 Xin hãy giữ lời hứa cùng tôi, kẻ tôi tớ Chúa,
là những người tôn kính Chúa.
- 39 Xin hãy cất khỏi tôi sự hổ nhục mà tôi sợ,
vì luật lệ Chúa rất tốt lành.
- 40 Tôi mong muốn vâng theo mệnh lệnh Ngài.
Vì Ngài nhân từ xin hãy cho tôi sống.

Vau

- 41 Chúa ôi, xin tỏ tình yêu Ngài đối với tôi
và cứu giúp tôi như Ngài đã hứa.
- 42 Tôi đối đáp kẻ sỉ nhục tôi
vì tôi tin cậy điều Chúa phán.
- 43 Xin đừng ngăn cấm tôi nói ra
chân lý của Chúa,
vì tôi nhờ cậy vào luật lệ tốt lành của Ngài.
- 44 Tôi sẽ vâng theo lời dạy dỗ của Ngài mãi mãi.
- 45 Để tôi được sống trong tự do,
vì tôi mong muốn vâng theo mệnh lệnh
Ngài.
- 46 Tôi sẽ trình bày các qui luật Chúa với các vua,
không ngượng ngùng gì.
- 47 Tôi vui thích vâng theo luật lệ Ngài;
là điều tôi yêu mến.
- 48 Tôi ca ngợi phép tắc Ngài, là điều tôi thích,
và suy tư về các điều đòi hỏi của Chúa.

Gia-in

- 49 Xin đừng quên lời hứa của Ngài cùng tôi,
kẻ tôi tớ Chúa vì lời hứa đó mang cho tôi hi vọng.
- 50 Khi tôi gặp khốn khổ, thì tôi được an ủi;
vì lời hứa Ngài khiến tôi sống.
- 51 Những kẻ tự phụ chế giễu tôi,
nhưng tôi không ném bỏ lời dạy của Ngài.
- 52 Chúa ôi, khi tôi nhớ lại luật lệ Chúa ban ra từ xưa,
thì lòng tôi được an ủi.
- 53 Tôi nổi giận với kẻ gian ác
là kẻ không nghe theo lời dạy của Ngài.
- 54 Hễ tôi ở đâu thì tôi sẽ ca ngợi
luật lệ Ngài ở đó.
- 55 Chúa ôi, ban đêm tôi nhớ đến Ngài,
tôi sẽ vâng theo lời dạy của Ngài.
- 56 Đây là điều tôi thường làm:
Tôi vâng theo mệnh lệnh Ngài.

Hết

- 57 Lạy Chúa, Ngài là sản nghiệp của đời tôi;
Tôi đã hứa vâng theo lời Ngài.
- 58 Tôi hết lòng cầu nguyện cùng Ngài,
Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi như Ngài đã hứa.
- 59 Tôi suy tư về đời sống tôi,
rồi tôi nhất quyết theo các qui tắc của Ngài.
- 60 Tôi mau mắn vâng theo luật lệ Ngài,
không chậm trễ.
- 61 Kẻ ác đã trói buộc tôi,
nhưng tôi không quên sự dạy dỗ Chúa.
- 62 Giữa đêm tôi thức dậy để cảm tạ Ngài

vì luật lệ Chúa là đúng.

63 Tôi là bạn thân của những người kính sợ Chúa
và kẻ vâng theo mệnh lệnh Ngài.

64 Chúa ôi, tình yêu Chúa tràn đầy mặt đất.
Xin hãy dạy tôi điều Chúa muốn.

Tết

65 Lạy Chúa Ngài đã đối tốt
cùng kẻ tôi tớ Ngài như Ngài đã hứa.

66 Xin dạy tôi khôn ngoan
và hiểu biết vì tôi tin cậy nơi các luật lệ Ngài.

67 Trước kia tôi bị khốn khổ, và làm điều sai lầm,
nhưng nay tôi vâng theo lời Ngài.

68 Chúa là Đấng nhân đức, hay làm điều nhân
đức.
Xin hãy dạy tôi luật lệ Ngài.

69 Những kẻ tự phụ đặt điều phao vu về tôi,
nhưng tôi vẫn hết lòng vâng theo mệnh lệnh
Ngài.

70 Lòng chúng nó chai đá,
nhưng tôi yêu mến lời dạy của Ngài.

71 Cảnh khổ là điều tốt cho tôi;
tôi đã học các luật lệ Ngài.

72 Sự dạy dỗ Chúa đối với tôi quý hơn hàng ngàn
lượng vàng và bạc.

Giọt

73 Ngài đã chính tay tạo ra và uốn nắn tôi.
Xin cho tôi tri thức để tôi học hỏi các luật lệ
Ngài.

74 Nguyện những ai kính sợ Chúa vui mừng khi
thấy tôi
vì tôi đặt hi vọng nơi lời hứa của Ngài.

- 75 Lạy Chúa, tôi biết luật lệ Ngài là đúng
và khi Ngài trừng phạt tôi cũng đúng nữa.
- 76 Xin hãy lấy tình yêu Ngài an ủi tôi,
như Ngài đã hứa cùng tôi, kẻ tôi tớ Ngài.
- 77 Xin hãy thương xót tôi để tôi được sống.
Tôi yêu mến sự dạy dỗ Ngài.
- 78 Xin hãy khiến kẻ tự phụ xấu hổ
vì chúng đặt điều phao vu cho tôi.
Nhưng tôi sẽ suy tư về mệnh lệnh Chúa.
- 79 Nguyên những ai kính sợ Chúa
trở lại cùng tôi, tức những người biết luật lệ
Chúa.
- 80 Nguyên tôi hoàn toàn vâng theo qui tắc của
Ngài
để tôi không bị xấu hổ.

Cáp

- 81 Tôi mòn mỏi vì trông đợi Ngài giải cứu tôi,
nhưng tôi hi vọng nơi lời Ngài.
- 82 Mắt tôi mòn mỏi vì tìm kiếm lời
hứa Ngài.
Chừng nào Ngài sẽ an ủi tôi?
- 83 Dù cho tôi như bầu rượu bằng da bị ném vào
đống rác,
tôi sẽ không quên luật lệ Ngài.
- 84 Tôi còn sống bao lâu nữa?
Chừng nào thì Ngài sẽ phân xử bọn làm khổ
tôi?
- 85 Những kẻ tự phụ đã đào hố
cho tôi sụp.
Chúng chẳng hề quan tâm đến sự dạy dỗ
Ngài.

- 86 Tất cả các qui luật Ngài đều đáng tin.
Những kẻ dối trá đang hại tôi.
Xin hãy giúp tôi!
- 87 Chúng suýt đưa tôi xuống mồ,
nhưng tôi không từ bỏ mệnh lệnh Chúa.
- 88 Xin cho tôi sống do tình yêu Ngài
để tôi vâng theo các qui tắc Ngài.

La-mét

- 89 Lạy Chúa, lời Ngài còn đòi đòi;
lời Chúa tồn tại mãi trên thiên đàng.
- 90 Sự thành tín Ngài kéo dài vô tận;
Ngài tạo lập trái đất, nó vẫn đứng vững.
- 91 Mọi vật còn đến ngày nay là do luật lệ Chúa,
vì muôn vật phải phục vụ Ngài.
- 92 Nếu tôi không yêu mến sự dạy dỗ Ngài,
tôi hẳn đã chết trong sự khốn khổ tôi.
- 93 Tôi sẽ không quên các mệnh lệnh Ngài,
vì nhờ đó mà Chúa cho tôi sống.
- 94 Tôi thuộc về Ngài, xin hãy cứu tôi.
Tôi muốn vâng theo mệnh lệnh Ngài.
- 95 Kẻ ác chực giết hại tôi,
nhưng tôi sẽ suy tư về qui luật Chúa.
- 96 Tôi nhìn thấy mọi vật mà Ngài dựng nên đều
có giới hạn,
nhưng luật lệ Chúa có những lợi ích vô hạn.

Mem

- 97 Tôi yêu mến lời dạy Chúa biết bao!
Suốt ngày tôi suy tư về lời dạy ấy.
- 98 Luật lệ Chúa khiến tôi khôn ngoan hơn kẻ thù
tôi,
vì đòi đòi luật lệ ấy thuộc về tôi.

- 99 Tôi khôn ngoan hơn các giáo sư tôi,
vì tôi suy tư về các qui tắc Chúa.
- 100 Tôi hiểu biết hơn các vị lãnh đạo lão thành,
vì tôi tuân theo các mệnh lệnh Chúa.
- 101 Tôi đã tránh mọi lối gian tà
để tôi vâng theo lời Ngài.
- 102 Tôi không đi lạc xa các luật lệ Chúa,
vì Ngài dạy dỗ tôi.
- 103 Lời hứa Ngài rất ngọt ngào
cho tôi, ngọt hơn mật trong miệng tôi!
- 104 Những mệnh lệnh Ngài giúp tôi hiểu biết,
nên tôi ghét con đường dối trá.

Nun

- 105 Lời Chúa là đèn soi bước chân tôi
và là ánh sáng chiếu trên lối tôi đi.
- 106 Tôi sẽ làm điều tôi hứa nguyện
và vâng theo luật lệ công minh của Ngài.
- 107 Tôi chịu khổ quá lâu.
Chúa ôi, xin hãy cho tôi sống theo lời Ngài
đã hứa.
- 108 Chúa ôi, xin hãy chấp nhận lời ca ngợi tôi
và dạy tôi luật lệ Ngài.
- 109 Mạng sống tôi hằng gặp nguy hiểm,
nhưng tôi không quên lời dạy của Chúa.
- 110 Kẻ ác giảng bậy bắt tôi,
nhưng tôi không đi lạc xa khỏi mệnh lệnh
Ngài.
- 111 Tôi sẽ vâng theo các qui luật Ngài mãi mãi,
vì chúng làm tôi vui mừng.
- 112 Tôi sẽ mãi mãi làm theo điều Ngài đòi hỏi, cho
đến cùng.

Xa-méc

- 113 Tôi ghét kẻ bất trung,
nhưng yêu lời dạy của Chúa.
- 114 Ngài là nơi tôi ẩn náu và là cái khiên che chở
tôi;
tôi đặt hi vọng vào lời Ngài.
- 115 Hỡi kẻ làm ác, hãy tránh xa khỏi ta
để ta giữ các luật lệ của Thượng Đế ta.
- 116 Xin Chúa hãy hỗ trợ tôi như Ngài đã hứa thì
tôi sẽ sống.
Tôi tin cậy Ngài, xin đừng làm tôi thất vọng.
- 117 Xin giúp tôi thì tôi sẽ được cứu.
Tôi sẽ luôn luôn tôn trọng luật lệ Ngài.
- 118 Chúa gạt bỏ những kẻ không tôn trọng luật
lệ Ngài.
Vì chúng bị lầm lạc bởi những sự dối trá của
chúng.
- 119 Chúa ném bọn gian ác như người ta ném rác.
Cho nên tôi yêu mến các qui tắc Ngài.
- 120 Tôi run sợ trước mặt Chúa;
tôi tôn trọng luật lệ Chúa.

A-in

- 121 Tôi đã làm điều phải và công chính.
Xin đừng để tôi rơi vào tay kẻ hãm hại tôi.
- 122 Xin hứa giúp tôi, kẻ tôi tớ Chúa.
Xin đừng để kẻ tự phụ làm hại tôi.
- 123 Mắt tôi mờ vì trông đợi sự cứu rỗi
và lời hứa tốt lành của Chúa.
- 124 Xin hãy cho tôi, kẻ tôi tớ Chúa,
thấy tình yêu Ngài và dạy tôi điều Ngài
muốn.
- 125 Tôi là kẻ tôi tớ Chúa.

Xin cho tôi sự khôn ngoan để tôi hiểu qui luật Ngài.

- 126 Chúa ôi, đến lúc Ngài phải ra tay,
vì loài người đã bất tuân sự dạy dỗ Chúa.
127 Tôi yêu mến luật lệ Chúa
hơn yêu vàng ròng.
128 Tôi tôn trọng các mệnh lệnh Ngài,
nên tôi ghét con đường giả dối.

Bê

- 129 Các qui tắc Chúa thật diệu kỳ,
nên tôi tuân theo.
130 Việc học hỏi lời Chúa mang lại sự khôn ngoan,
và ban hiểu biết cho người khờ dại.
131 Tôi rất thèm khát, muốn học hỏi luật lệ Ngài.
132 Xin hãy nhìn tôi và thương xót tôi
như Ngài thương xót kẻ yêu mến Ngài.
133 Xin hãy chỉ dẫn các bước của tôi như Ngài đã
hứa;
đừng để tôi lỗi kiểm soát tôi.
134 Xin hãy cứu tôi khỏi kẻ ác hại
để tôi vâng theo mệnh lệnh Ngài.
135 Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi,
kể tôi tứ Ngài.
Xin dạy tôi các luật lệ của Ngài.
136 Tôi rơi lệ
vì người ta không vâng theo lời dạy của
Ngài.

Xa-đê

- 137 Lạy Chúa, Ngài làm điều phải,
luật lệ Ngài thật công minh.

- 138 Những qui tắc Chúa truyền đều đúng và hoàn toàn đáng tin cậy.
139 Tôi bực dọc và mòn mỏi,
vì kẻ thù tôi đã quên lời Ngài.
140 Những lời hứa Chúa đã được thử nghiệm,
cho nên kẻ tôi tớ Chúa yêu mến lời ấy.
141 Tôi vô danh và bị ghét bỏ,
nhưng tôi không quên mệnh lệnh Ngài.
142 Lòng nhân từ Ngài còn mãi mãi,
những lời giáo huấn của Ngài là chân thật.
143 Tôi gặp khó khăn và khốn khổ,
nhưng tôi yêu mến luật lệ Ngài.
144 Các qui tắc Chúa đều mãi mãi tốt lành.
Xin giúp tôi hiểu để tôi được sống.

Cốp

- 145 Chúa ôi, tôi hết lòng kêu xin Ngài.
Xin trả lời tôi thì tôi sẽ tuân giữ các điều đòi hỏi của Ngài.
146 Tôi kêu cầu Ngài.
Xin giải cứu tôi để tôi vâng theo các qui tắc Ngài.
147 Buổi sáng tôi dậy sớm và kêu xin.
Tôi đặt hi vọng nơi lời Ngài.
148 Tôi thao thức suốt đêm
để suy tư về lời hứa Ngài.
149 Vì tình yêu Ngài xin hãy lắng nghe tôi;
Chúa ôi, xin cho tôi sống bằng luật lệ Ngài.
150 Những kẻ làm điều ác đang theo sát gần tôi,
nhưng chúng rất xa lời giáo huấn Ngài.
151 Nhưng Chúa ôi, Ngài cũng ở gần,
mọi luật lệ Ngài đều chân thật.

152 Xưa kia tôi học biết qui tắc Ngài
là những qui tắc Ngài lập nên còn đòi đòi.

Rết

153 Xin hãy nhìn sự khốn khổ tôi và giải cứu tôi,
vì tôi không quên lời dạy của Chúa.

154 Xin hãy bào chữa cho tôi
và cứu tôi.
Hãy cho tôi sống theo lời hứa Ngài.

155 Kẻ ác sẽ không được cứu đâu,
vì chúng nó không tuân theo các luật lệ
Ngài.

156 Lạy Chúa nhân từ;
xin cho tôi sống bằng luật lệ Ngài.

157 Vô số kẻ thù đuổi theo tôi,
nhưng tôi không ném bỏ luật lệ Chúa.

158 Tôi nhìn thấy kẻ phản bội, tôi ghét chúng,
vì chúng không vâng lời Ngài dạy.

159 Hãy xem tôi yêu mến mệnh lệnh Ngài biết
bao nhiêu.
Lạy Chúa, xin hãy cho tôi sống bằng tình
yêu Ngài.

160 Từ đầu, lời Chúa vốn chân thật,
các luật lệ Ngài đều công chính cho đến đời
đời.

Sin

161 Các quan quyền tấn công tôi vô cớ,
nhưng lòng tôi luôn kính sợ luật lệ Ngài.

162 Tôi vui mừng về lời hứa Ngài
như vừa tìm được của báu.

163 Tôi gớm ghét và khinh bỉ chuyện dối trá,
nhưng tôi yêu mến lời dạy Ngài.

164 Tôi ca ngợi Ngài bảy lần mỗi ngày

- vì luật lệ Ngài rất công chính.
- 165 Những ai yêu mến lời dạy của Ngài
sẽ tìm được sự bình an thật,
không gì thắng nổi họ được.
- 166 Chúa ôi, tôi trông đợi Ngài giải cứu tôi,
Tôi sẽ vâng theo luật lệ Ngài.
- 167 Tôi tuân theo qui tắc Ngài,
hết lòng yêu mến các qui tắc ấy.
- 168 Tôi vâng theo mệnh lệnh
và qui tắc Ngài,
vì Chúa biết mọi điều tôi làm.

Tau

- 169 Chúa ôi, xin nghe tiếng kêu cứu tôi.
Nguyện lời Ngài giúp cho tôi hiểu.
- 170 Xin lắng nghe lời cầu xin tôi;
và cứu tôi như Ngài đã hứa.
- 171 Xin cho tôi ca ngợi Ngài,
vì Ngài đã dạy tôi các điều đòi hỏi của Ngài.
- 172 Xin cho tôi hát chúc tụng lời hứa Ngài,
vì các luật lệ Ngài đều công chính.
- 173 Xin giơ tay giúp đỡ tôi,
vì tôi đã chọn luật lệ Ngài.
- 174 Lạy Chúa, tôi mong Ngài cứu tôi.
Tôi yêu mến lời giáo huấn của Ngài.
- 175 Xin cho tôi sống để tôi ca ngợi Ngài.
Xin để các luật lệ Ngài nâng đỡ tôi.
- 176 Tôi đã đi lang thang như chiên lạc.
Xin hãy tìm kiếm tôi tớ Ngài,
vì tôi không quên các luật lệ Chúa.

120

Lời cầu nguyện của kẻ xa nhà

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

¹ Khi tôi gặp khốn đốn,
tôi kêu xin Chúa,
Ngài đáp lời tôi.

² Chúa ôi, xin cứu tôi khỏi kẻ nói dối
cùng những kẻ lập mưu ác.

³ Ê bọn lập mưu ác,
Thượng Đế sẽ đối xử với các ngươi ra sao?
Ngài sẽ trừng phạt các ngươi như thế nào?

⁴ Ngài sẽ lấy tên nhọn của chiến sĩ
và than lửa đỏ mà phạt các ngươi.

⁵ Thật kinh khủng khi tôi sống
trong đất Mê-siéc,
ở giữa lều của dân Kê-đa*.

⁶ Tôi đã sống quá lâu giữa bọn ghét hòa bình.

⁷ Khi tôi nói hoà bình, chúng lại thích chiến
tranh.

121

Chúa gìn giữ dân Ngài

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

¹ Tôi ngược trông lên đồi,
ơn cứu giúp tôi đến từ đâu?

² On cứu giúp tôi đến từ Chúa,

* **120:5: Mê-siéc, ... Kê-đa** Nơi sản xuất ra những chiến sĩ hung
tợn.

- Đấng tạo nên trời đất.
 3 Ngài sẽ không để người bị thất bại.
 Đấng canh giữ người không hề chớp mắt.
 4 Đấng canh giữ Ít-ra-en không hề mệt mỏi,
 Ngài không cần ngủ nghỉ.
 5 Chúa gìn giữ người.
 Ngài là bóng mát che người khỏi nắng nóng.
 6 Mặt trời không cháy sém người ban ngày,
 mặt trăng cũng không hại người ban đêm.
 7 Chúa sẽ gìn giữ người khỏi mọi nguy hiểm;
 Ngài sẽ bảo vệ mạng sống người.
 8 Chúa sẽ gìn giữ khi người đi vào, lúc người
 bước ra*,
 từ nay cho đến mãi mãi.

122

Dân cư hạnh phúc ở Giê-ru-sa-lem

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Đa-vít sáng tác.

- 1 Tôi hân hoan khi người ta bảo tôi,
 “Chúng ta hãy đi đến đền thờ Chúa.”
 2 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
 chúng ta đang đứng tại cổng người.
 3 Giê-ru-sa-lem mới là thành
 được xây bằng một khối.
 4 Các chi tộc sẽ đi lên đó,
 tức những chi tộc thuộc về Chúa.
 Thế lệ buộc Ít-ra-en phải ca ngợi Chúa tại Giê-
 ru-sa-lem.

* 121:8: *Chúa sẽ ... bước ra* Đây ám chỉ khi đi ra trận.

- 5 Đó là nơi dòng dõi Đa-vít đặt ngôi
để phân xử dân chúng.
- 6 Hãy cầu hoà bình cho Giê-ru-sa-lem;
“Nguyện những ai yêu mến thành ấy được
an ninh.
- 7 Nguyện sự hoà bình ngự bên trong các vách
người,
và sự an ninh ở bên trong các tháp kiên cố
người.”
- 8 Vì cơ các thân nhân và bạn hữu ta,
ta nói, “Nguyện Giê-ru-sa-lem hưởng thái
bình.”
- 9 Vì cơ đền thờ của Chúa là Thượng Đế chúng ta,
ta cầu cho người được phúc lành.

123

Lời cầu xin được thương xót

- Bài ca khi đang đi lên đền thờ.
- 1 Lạy Chúa, tôi hướng lòng về Ngài,
Đấng ngự trên thiên đàng.
- 2 Kể tôi mọi trông chờ nơi chủ mình,
đứa tớ gái trông chờ bà chủ mình.
Cũng vậy, chúng tôi trông chờ
nơi Chúa là Thượng Đế chúng tôi.
Chúng tôi trông chờ Ngài tỏ lòng thương
xót.
- 3 Chúa ôi, xin thương xót chúng tôi.
Xin thương xót chúng tôi vì chúng tôi đã bị
sỉ nhục.

4 Chúng tôi mang sự sỉ nhục của những kẻ tự phụ,
gánh sự hung hăng của kẻ tự phụ.

124

Chúa cứu giúp dân Ngài

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Đa-vít sáng tác.

- ¹ Ít-ra-en nên nói,
Nếu Chúa không đứng về phía chúng ta thì sao?
- ² Nếu Chúa không đứng về phía chúng ta
khi chúng ta bị tấn công thì sao?
- ³ Chắc hẳn kẻ thù đã ăn tươi nuốt sống chúng ta
trong cơn nóng giận.
- ⁴ Chúng có thể như nước lụt ào đến đìm chết
chúng ta;
hay tràn ngập chúng ta như sông lớn.
- ⁵ Chúng có thể cuốn trôi chúng ta đi như thác lũ.
- ⁶ Ca ngợi Chúa, Ngài không để chúng ăn nuốt
chúng ta.
- ⁷ Chúng ta thoát như chim thoát khỏi bẫy sập.
Bẫy bị hỏng, nên chúng ta thoát.
- ⁸ Sự tiếp trợ chúng ta đến từ Chúa,
Đấng tạo nên trời đất.

125

Thượng Đế gìn giữ người tin cậy Ngài

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

- ¹ Những ai tin cậy Chúa giống như núi Xi-ôn vững chãi,
- ² Các rặng núi bao bọc Giê-ru-sa-lem ra sao, Chúa cũng bao bọc dân Ngài như vậy, từ nay cho đến mãi mãi.
- ³ Kẻ ác không thể cai trị người thanh liêm. Nếu không người thanh liêm có thể dùng quyền lực đó để làm ác.
- ⁴ Lạy Chúa, xin hãy đối nhân từ cùng kẻ nhân từ, tức những người có lòng ngay thẳng.
- ⁵ Nhưng khi Ngài diệt kẻ ác, thì Ngài cũng sẽ diệt luôn những kẻ từ bỏ Ngài.

Nguyện sự hoà bình ngự trên Ít-ra-en.

126

Lời cầu xin Chúa mang dân Ngài

trở về

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

- ¹ Lúc Chúa mang các tù nhân trở về Giê-ru-sa-lem*,

* **126:1: trở về Giê-ru-sa-lem** Hay “khi CHÚA phục hồi lại Xi-ôn.” Xem chữ “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

- thì chúng tôi tưởng như đang nằm mơ.
² Chúng tôi vui cười sung sướng,
 hát lên bài ca hân hoan.
 Các nước khác thấy thế liền nói,
 “Chúa đã làm các việc lớn cho họ.”
³ Chúa đã làm những việc lớn lao cho chúng ta,
 chúng ta lấy làm mừng rỡ.
⁴ Chúa ôi, xin mang các tù nhân chúng tôi về,
 như Ngài đã mang suối nước vào sa mạc.
⁵ Kẻ nào vừa trồng vừa khóc,
 sẽ hát mừng vào mùa gặt.
⁶ Kẻ vừa gieo giống[†] vừa rơi nước mắt,
 sẽ trở về vui hát, mang bó lúa mình.

127

*Mọi điều tốt lành đều do Thượng Đế
 ban cho*

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Sô-lô-môn sáng tác.

- ¹ Nếu Chúa không cất nhà,
 thì thợ xây cũng trở thành vô dụng.
 Nếu Chúa không canh giữ thành,
 thì các lính canh chẳng làm được gì.
² Uống công cho các người là kẻ thức dậy sớm,
 đi ngủ trễ, lo làm ăn.
 Chúa ban giấc ngủ ngon cho kẻ Ngài yêu.

[†] 126:6: *gieo giống* Hay “mang theo của cải.”

- ³ Con cái là món quà* Chúa ban;
trẻ thơ là phần thưởng của lòng mẹ.
- ⁴ Con cái sinh ra trong khi cha còn trẻ
như mũi tên trong tay chiến sĩ.
- ⁵ Phước cho người nào có đầy tên trong giỏ.
Họ sẽ có ưu thế khi chống nhau với kẻ thù
nơi cửa thành†.

128

Gia đình hạnh phúc

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

- ¹ Phước cho người nào kính sợ Thượng Đế và vâng
lời Ngài.
- ² Người sẽ vui hưởng điều tay mình làm ra,
người sẽ được phước về mọi phương diện.
- ³ Vợ người sẽ sinh nhiều con cho người,
như dây nho sai trái.
- Con cái người cũng mang niềm vui cho người,
như hành ô liu sai trái.
- ⁴ Người kính sợ Chúa được phước như vậy.
- ⁵ Nguyện Chúa ban phước cho người từ núi Xi-
ôn;
nguyện người vui hưởng những
điều tốt lành từ Giê-ru-sa-lem trọn đời
người.

* **127:3: món quà** Hay “di sản.” Từ ngữ này thường ám chỉ đất đai mà Thượng Đế cấp cho mỗi gia đình trong Ít-ra-en. † **127:5: cửa thành** Đây có thể nghĩa là đánh nhau với quân thù để bảo vệ thành phố hay là thắng một vụ kiện được xét xử nơi cửa thành.

6 Nguyện người nhìn thấy cháu chít mình.

Nguyện hoà bình ngự giữa Ít-ra-en.

129

Cầu nguyện xin Chúa phạt kẻ thù

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

- 1 Ít-ra-en hãy nói,
Suốt đời tôi bị kẻ thù tấn công.
- 2 Tuy chúng đã ngược đãi tôi suốt đời tôi
nhưng chưa đánh thắng tôi.
- 3 Như nông gia cày ruộng, chúng cày bừa trên
lưng tôi,
để lại những luống thương tích dài.
- 4 Nhưng Chúa đã làm điều phải;
Ngài đã giải thoát tôi khỏi tay kẻ ác.
- 5 Nguyện những người ghét Giê-ru-sa-lem
phải lùi lại vì xấu hổ.
- 6 Nguyện họ giống như cỏ mọc trên mái nhà,
bị chết héo trước khi đâm rễ.
- 7 Không đẩy một nắm tay
hay bó cho được một ôm.
- 8 Người qua kẻ lại cũng không nói,
“Cầu Chúa ban phước cho người.
Chúng tôi nhân danh quyền năng Chúa ban
phúc lành cho người.”

130*Cầu xin ơn thương xót*

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

¹ Chúa ôi, tôi đang gặp nguy khốn,
nên kêu cứu cùng Ngài.

² Lạy Chúa, xin nghe tiếng tôi;
lắng nghe lời cầu cứu tôi.

³ Chúa ôi, nếu Ngài trừng phạt con người theo
tội lỗi họ,
thì Chúa ôi, còn ai sống sót?

⁴ Nhưng Chúa tha tội lỗi chúng tôi,
vì thế Ngài được tôn kính.

⁵ Tôi trông đợi Chúa giúp tôi,
tôi tin cậy lời Ngài.

⁶ Tôi mong đợi Ngài cứu giúp tôi
hơn người lính canh trông chờ sáng.

⁷ Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đặt hi vọng của các người
trong Chúa
vì Ngài là Đấng yêu thương và đầy lòng cứu
rỗi.

⁸ Ngài sẽ cứu Ít-ra-en khỏi mọi tội lỗi của họ.

131*Hãy tin cậy Thượng Đế như trẻ thơ*

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Đa-vít sáng
tác.

¹ Lạy Chúa, lòng tôi không tự phụ;
tôi không xem thường kẻ khác.

Tôi không nghĩ đến những việc lớn lao,

- hay những điều không thể làm được.
² Nhưng tôi nằm yên lặng,
 như hài nhi nằm trong tay mẹ.
 Tôi an bình như hài nhi nằm với mẹ.
- ³ Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đặt hi vọng mình trong
 Chúa từ nay cho đến đời đời.

132

Ca ngợi đến thờ Chúa

- Bài ca khi đang đi lên thờ phụng.
- ¹ Lạy Chúa, xin nhớ lại Đa-vít
 và những cảnh khốn khổ người chịu.
- ² Người đã thề cùng Chúa,
 hứa nguyện cùng Đấng Toàn Năng của Gia-
 cốp.
- ³ Người hứa, “Tôi sẽ không đi vào nhà tôi,
 hay nằm xuống giường,
- ⁴ chợp mắt, hay ngủ
⁵ cho đến khi tôi tìm được một nơi cho Chúa ngự.
 Tôi muốn tìm một nơi ở cho Đấng Toàn Năng
 của Gia-cốp.”
- ⁶ Chúng tôi đã nghe về Rương Giao Ước Chúa tại
 Bết-lê-hem.
 Chúng tôi tìm được rương ấy ở Ki-ri-át Giê-
 a-rim.
- ⁷ Chúng ta hãy đi đến nhà Chúa.
 Chúng ta hãy thờ phụng nơi bệ chân Ngài.
- ⁸ Lạy Chúa, xin đứng dậy đi đến nơi nghỉ ngơi
 của Ngài;

- bước vào cùng với Rương Giao Ước để tỏ ra quyền năng Ngài.
- 9 Nguyện các thầy tế lễ của Ngài luôn làm điều phải.
Nguyện dân Ngài ca hát mừng rỡ.
- 10 Vì cố Đa-vít kẻ tội tớ Ngài,
xin đừng từ bỏ vua mà Ngài đã bổ nhiệm.
- 11 Chúa đã hứa cùng Đa-vít,
lời hứa chắc chắn không thay đổi.
Ngài hứa rằng,
“Ta sẽ đặt một người trong dòng dõi người làm vua kế vị người.
- 12 Nếu con cái người giữ giao ước và các qui tắc mà ta dạy chúng,
thì con cháu chúng nó sẽ tiếp tục ngồi trên ngôi người mãi mãi.”
- 13 Chúa đã chọn Giê-ru-sa-lem;
Ngài chọn thành ấy làm nơi ở Ngài.
- 14 Ngài phán,
“Đây là nơi ta nghỉ ngơi.
Đây là nơi ta muốn ngự.
- 15 Ta sẽ ban phước nhiều cho thành này;
cho những kẻ nghèo đói dào thức ăn.
- 16 Ta sẽ lấy sự cứu rỗi mặc cho các thầy tế lễ
và những kẻ thờ phụng ta sẽ vui hát.
- 17 Ta sẽ chọn ra một vị vua từ gia tộc Đa-vít.
Ta sẽ chọn trong dòng dõi người một người làm vua để kế vị Đa-vít.
- 18 Ta sẽ lấy sỉ nhục bao trùm kẻ thù nghịch người,

nhưng mảo triều người sẽ sáng chói.”

133

Tình yêu của dân Chúa

Bài ca khi đang đi lên thờ phụng Do Đa-vít sáng tác.

- ¹ Khi con dân Chúa cùng chung sống trong hoà thuận thật rất tốt đẹp.
- ² Giống như dầu thơm đổ lên đầu thầy tế lễ chảy xuống râu.
Chảy xuống râu A-rôn
và chảy lên cổ áo người.
- ³ Như sương trên núi Hết-môn
rơi xuống các đồi quanh Giê-ru-sa-lem.
Đó là nơi hưởng phước lâu dài
của Chúa cho đến đời đời.

134

Mọi người hãy ca ngợi Ngài

Bài ca khi đang đi lên thờ phụng.

- ¹ Hỡi các tôi tớ Chúa,
là những kẻ phục vụ ban đêm ở đền thờ,
hãy ca ngợi Ngài.
- ² Hãy giơ tay lên trong đền thờ mà ca ngợi Chúa.
- ³ Nguyện Chúa ban phước cho các người từ núi Xi-ôn,
Ngài là Đấng dựng nên trời đất.

135

*Chúa là Đấng cứu, các thần tượng
đều vô ích*

¹ Hãy ca ngợi Chúa!

Hãy ca ngợi danh Chúa;

Hỡi các tôi tớ Chúa và

² những kẻ đứng trong đền thờ Chúa

cùng trong sân đền thờ,

hãy ca ngợi Ngài.

³ Hãy ca ngợi Ngài,

vì Ngài nhân từ;

hãy hát ca ngợi Ngài vì Ngài tuyệt vời.

⁴ Chúa đã chọn dân Gia-cốp cho mình;

Ngài tuyển chọn dân Ít-ra-en cho chính
mình.

⁵ Tôi biết Chúa là Đấng cao cả.

Chúa chúng tôi vĩ đại cao cả hơn tất cả các
thần.

⁶ Ngài làm điều đẹp ý Ngài,

ở trên trời và dưới đất,

trên biển và trong các đại dương sâu.

⁷ Ngài mang mây đến từ cuối trái đất,

Sai sấm chớp đến với mưa.

Mang gió ra từ các kho chứa mình.

⁸ Ngài tiêu diệt các con trai đầu lòng xứ Ai-cập

của người lẫn gia súc.

⁹ Ngài làm nhiều dấu kỳ và phép lạ ở Ai-cập

ngịch lại vua và các tôi tớ người.

¹⁰ Ngài đánh bại các quốc gia và giết các vua

hùng mạnh:

¹¹ Tức Si-hôn,

- vua dân A-mô-rít,
Óc, vua của Ba-san,
và tất cả các vua Ca-na-an.
- 12 Rồi Ngài ban đất của họ làm món quà cho dân
Ngài, tức dân Ít-ra-en.
- 13 Lạy Chúa, danh Chúa còn đến đời đời;
Lạy Chúa, Ngài sẽ được ghi nhớ mãi mãi.
- 14 Chúa bênh vực dân Ngài
và tỏ lòng thương xót cho các tội tớ Ngài.
- 15 Hình tượng của các dân đều làm bằng bạc hay
vàng,
sản phẩm của tay người.
- 16 Chúng nó có miệng mà không nói được.
Có mắt mà chẳng thấy.
- 17 Có lỗ tai mà không nghe.
Miệng không hơi thở.
- 18 Những kẻ tạc hình tượng cũng giống như các
hình tượng ấy,
những ai tin chúng nó cũng như vậy.
- 19 Hỡi nhà Ít-ra-en,
hãy ca ngợi Chúa.
- Hỡi nhà A-rôn, hãy ca ngợi Chúa.
- 20 Hỡi nhà Lê-vi hãy ca ngợi Chúa.
Những ai kính sợ Chúa
hãy ca ngợi Ngài.
- 21 Hỡi cư dân Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Chúa trên núi Xi-ôn.

Hãy ca ngợi Chúa!

136

Tình yêu Chúa vững bền mãi mãi

- 1 Hãy cảm tạ Thượng Đế vì Ngài nhân từ.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 2 Hãy cảm tạ Thượng Đế của các thần.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 3 Hãy cảm tạ Chúa các Chúa.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 4 Chỉ một mình Ngài làm được các phép lạ.
Tình yêu Ngài còn đời đời.
- 5 Nhờ sự khôn ngoan,
Ngài tạo nên bầu trời.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 6 Ngài trải đất ra trên biển.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 7 Ngài tạo ra mặt trời và mặt trăng.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 8 Ngài đặt mặt trời cai trị ban ngày.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 9 Ngài để mặt trăng và các ngôi sao cai trị ban đêm.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 10 Ngài giết các con đầu lòng của người Ai-cập.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 11 Ngài mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 12 Ngài dùng quyền năng và sức mạnh lớn lao
mình thực hiện điều đó.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

- 13 Ngài rẽ Hồng hải* ra.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 14 Ngài đưa dân Ít-ra-en đi ngang giữa biển.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 15 Nhưng vua và toàn thể đạo quân Ai-cập bị chết
 đuối trong Hồng hải.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 16 Ngài dẫn dân Ngài ra qua sa mạc.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 17 Ngài đánh bại các vua lớn.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 18 Ngài giết các vua hùng mạnh.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 19 Ngài đánh bại Si-hôn, vua dân A-mô-rít.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 20 Ngài đánh bại Ốc, vua của Ba-san.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 21 Ngài ban đất của họ cho chúng ta.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 22 Ngài ban đất ấy cho dân Ít-ra-en, tôi tớ Ngài
 như một quà biếu.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 23 Ngài nhớ chúng ta khi chúng ta gặp khốn đốn.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 24 Ngài giải thoát chúng ta khỏi tay kẻ thù.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 25 Ngài ban thực phẩm cho mọi sinh vật.
 Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 26 Hãy cảm tạ Thượng Đế của các tầng trời.

* 136:13: **Hồng hải** Hay "Biển Sậy." Khối nước nằm giữa Phi-châu và bán đảo Á-rập.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

137

Dân Ít-ra-en bị lưu đày

- 1 Chúng tôi ngồi bên các sông Ba-by-lôn và khóc khi tưởng nhớ đến Giê-ru-sa-lem.
- 2 Chúng tôi treo đàn cầm trên cây dương liễu gần đó.
- 3 Những kẻ bắt chúng tôi làm tù binh bảo chúng tôi hát;
Kẻ thù chúng tôi muốn nghe bài ca vui.
Chúng bảo,
“Hãy hát cho chúng ta nghe một bài về Giê-ru-sa-lem đi!”
- 4 Nhưng chúng tôi làm sao hát về Chúa được trong khi chúng tôi đang bị lưu đày ở nước người?
- 5 Giê-ru-sa-lem ơi, nếu ta quên người,
nguyện tay phải ta mất khả năng đi.
- 6 Nếu ta không còn nhớ người nữa
hay nếu ta không nghĩ đến người như là
niềm vui nhất của ta
thì nguyện lưỡi ta kẹt dính nơi vòm họng.
- 7 Lạy Chúa, xin hãy nhớ lại điều dân Ê-đôm làm trong ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ.
Chúng bảo, “Hãy phá sập nó đi!
Hãy phá sập cho đến tận nền nó đi!”
- 8 Hỡi dân Ba-by-lôn,
các người sẽ bị tiêu diệt.

Những kẻ báo trả các người về điều các người
làm cho chúng ta sẽ vui mừng.

⁹ Chúng sẽ bắt con nhỏ các người ném vào tảng
đá.

138

Bài hát tạ ơn

Thi thiên của Đa-vít.

¹ Lạy Chúa, tôi hết lòng cảm tạ Ngài;
Tôi sẽ hát ca ngợi Ngài trước mặt các thần.

² Tôi sẽ cúi mình hướng về đền thờ Ngài,
và cảm tạ Chúa vì tình yêu và sự thành tín
của Ngài.

Ngài đã làm cho danh Chúa và lời Ngài được tôn
cao.

³ Trong ngày tôi kêu cầu cùng Chúa,
Ngài trả lời tôi.

Ngài làm cho tôi mạnh mẽ
và can đảm.

⁴ Lạy Chúa, nguyện các vua trên đất ca ngợi Ngài
khi họ nghe lời Ngài phán.

⁵ Họ sẽ ca ngợi Ngài về những điều Ngài làm,
vì sự vinh hiển của Ngài rất lớn.

⁶ Dù là Đấng Chí Cao,
Chúa cũng chăm sóc đến những kẻ khiêm
nhường,
nhưng Ngài lánh xa kẻ tự phụ.

⁷ Chúa ôi, khi những cảnh nguy khốn vây quanh
tôi tứ phía,
Ngài sẽ gìn giữ mạng sống tôi.

Khi kẻ thù tôi nổi giận,
 Chúa sẽ lấy quyền năng với tay xuống cứu
 tôi.
 8 Lạy Chúa, Ngài làm mọi sự cho tôi.
 Lạy Chúa, tình yêu Ngài còn đời đời.
 Xin đừng lìa bỏ chúng tôi,
 là những kẻ Ngài dựng nên.

139

Thượng Đế biết hết mọi việc

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.
 1 Lạy Chúa, Ngài đã tra xét và thấu hiểu tất cả
 về tôi.
 2 Chúa biết khi tôi ngồi,
 lúc tôi đứng dậy.
 Ngài rõ các tư tưởng tôi,
 trước khi tôi nghĩ tới chúng.
 3 Chúa biết chỗ tôi đi,
 nơi tôi nằm xuống.
 Ngài thấu rõ mọi hành vi tôi.
 4 Trước khi tôi mở miệng nói nửa câu, thì, Chúa
 ôi,
 Ngài đã biết trước rồi.
 5 Ngài bao quanh tôi phía trước lẫn phía sau,
 và đặt tay Ngài trên tôi.
 6 Sự khôn ngoan của Ngài thật quá diệu kỳ đối
 với tôi;
 vượt quá khả năng hiểu biết của tôi.
 7 Tôi đi đâu để tránh khỏi Thánh Linh Chúa?
 Chạy đâu để tránh mặt Chúa?
 8 Nếu tôi lên trời,

- Chúa có ở đó.
Nếu tôi nằm trong mồ mả,
Chúa cũng có ở đó.
- 9 Nếu tôi mọc lên từ phía Đông cùng với mặt trời,
hay lặn xuống phía Tây quá bên kia biển,
10 thì Chúa cũng có ở đó để dẫn dắt tôi.
Tay phải Chúa sẽ nắm tôi.
- 11 Nếu tôi nói,
“Bóng tối sẽ che kín tôi.
Nguyện xin ánh sáng quanh tôi biến thành bóng tối.”
12 Nhưng bóng tối không che được mắt Ngài.
Bóng tối cũng sáng như ban ngày;
Vì đối với Chúa tối và sáng chẳng khác gì nhau.
- 13 Chúa đã tạo nên con người tôi;
Ngài nắn nên tôi từ trong bụng mẹ.
14 Tôi ca ngợi Ngài vì Ngài dựng nên tôi một cách kỳ diệu.
Điều Chúa làm thật lạ lùng.
Tôi biết rất rõ.
- 15 Chúa thấy xương cốt tôi được tạo nên trong khi tôi thành hình trong bụng mẹ tôi.
Khi tôi được tạo dựng nên trong đó,
16 Ngài thấy thân thể tôi thành hình.
Trước khi tôi chào đời được một ngày
thì số các ngày đã định cho tôi đã được ghi vào sổ Chúa.
- 17 Thượng Đế ôi,
tư tưởng Chúa thật quá quý báu đối với tôi.

Số tư tưởng đó thật quá nhiều.

18 Nếu tôi thử đếm
thì nhiều hơn cát bãi biển.
Khi tôi thức giấc, tôi vẫn ở với Chúa.

19 Chúa ôi, tôi mong Ngài diệt kẻ ác!
Bớ bọn sát nhân,
hãy đi xa khỏi ta!

20 Chúng nói xấu Ngài.
Kẻ thù Chúa dùng danh Chúa cách bừa bãi.

21 Chúa ôi, tôi ghét kẻ ghét Chúa;
Tôi ghét kẻ chống nghịch Ngài.

22 Tôi ghét chúng quá sức;
chúng nó là kẻ thù tôi.

23 Lạy Chúa, xin hãy tra xét tôi và hiểu lòng tôi;
xin thử nghiệm tôi và biết các sự lo lắng
trong lòng tôi.

24 Xin đừng để tôi bước trên lối sai lạc.*
Xin dẫn tôi vào con đường phải lẽ.†

140

Cầu xin được bảo vệ

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.

1 Chúa ôi, xin giải cứu tôi khỏi kẻ ác;
bảo bọc tôi khỏi người hung bạo

2 là những kẻ lập mưu ác,
lúc nào cũng gây hấn.

3 Lưỡi chúng chích như rắn;

* 139:24: *Xin đừng để ... sai lạc* Hay "Xin đừng để tôi thờ lạy hình tượng." † 139:24: *Xin dẫn tôi ... phải lẽ* Hay "Xin dẫn tôi đi trên lối cổ xưa."

lời nói chúng như nọc rắn.

Xê-la

⁴ Lạy Chúa, xin giữ gìn tôi khỏi quyền lực kẻ dữ;
bảo vệ tôi khỏi những kẻ hung bạo chỉ lăm
le đánh bẫy tôi.

⁵ Kẻ tự phụ lén gài bẫy hại tôi.
Chúng giăng lưới bên đường;
Chúng gài bẫy cho tôi sụp.

Xê-la

⁶ Tôi thưa cùng Chúa,
“Ngài là Chúa tôi.”

Lạy Chúa, xin nghe tiếng
kêu cứu của tôi.

⁷ Lạy Chúa là Thượng Đế,
Đấng Cứu Chuộc mạnh mẽ của tôi,
Ngài gìn giữ tôi trong chiến trận.

⁸ Lạy Chúa, xin đừng ban cho kẻ ác điều chúng
ao ước.

Xin đừng để các mưu mô chúng thành tựu,
Nếu không chúng sẽ đâm ra tự phụ.

Xê-la

⁹ Những kẻ quanh tôi âm mưu mờ ám.
Nguyện âm mưu đó trở lại hãm hại chúng.

¹⁰ Nguyện than lửa rơi trên đầu chúng.
Xin hãy ném chúng vào lửa hay vào hố
không lối thoát.

¹¹ Xin đừng để kẻ gian dối thành công.
Nguyện tai họa theo đuổi chúng.

- 12 Tôi biết Chúa sẽ mang công lý đến cho kẻ
nghèo,
Ngài sẽ bênh vực kẻ khốn khó nơi tòa án.
- 13 Người nhân đức sẽ ca ngợi danh Ngài;
Kẻ lương thiện sẽ sống trong sự hiện diện
của Ngài.

141

Cầu xin được tránh xa tội lỗi

Thi thiên của Đa-vít.

- ¹ Lạy Chúa, tôi kêu xin Ngài.
Xin hãy mau mau đến cùng tôi.
Khi tôi kêu cầu, xin hãy lắng nghe.
- ² Nguyện lời cầu nguyện tôi như trầm hương bay
tỏa lên trước mặt Ngài,
và lời ca ngợi tôi như của lễ buổi chiều.
- ³ Lạy Chúa, xin giúp tôi kiềm chế lưỡi tôi;
giúp tôi thận trọng trong lời ăn tiếng nói.
- ⁴ Xin cất khỏi tôi ý muốn làm ác
hay nhập bọn làm điều sai bậy.
Xin đừng để tôi ngồi ăn tiệc chung với kẻ ác.
- ⁵ Hãy để người chân chính sửa trị tôi,
vì đó là điều tốt cho tôi.
Nếu người sửa dạy tôi, tôi sẽ vui mừng đón nhận.
Tôi sẽ mãi cầu xin được chống nghịch lại kẻ làm
ác.
- ⁶ Nguyện các người lãnh đạo chúng bị xô xuống
vực.
Bấy giờ mọi người sẽ biết rằng tôi nói đúng:

- 7 “Đất đã bị cày lên và bề vụn ra.
Cũng vậy, xương cốt chúng sẽ bị phân tán
trong huyết má.”
- 8 Thượng Đế ôi, tôi trông đợi Ngài cứu giúp.
Lạy Chúa, tôi tin cậy nơi Ngài.
Xin đừng để tôi phải chết mất.
- 9 Xin bảo hộ tôi khỏi những cạm bẫy mà chúng
gài để bắt tôi
và khỏi lưới kẻ ác giăng ra.
- 10 Nguyện kẻ ác mắc vào lưới chúng nó đã giăng,
Nhưng nguyện tôi đi qua vô sự.

142

Cầu xin được an toàn

Bài mạch kinh của Đa-vít khi ông trốn trong hang. Lời cầu nguyện.

- 1 Tôi kêu xin cùng Chúa;
Tôi nài xin Chúa thương xót.
- 2 Tôi trút đổ tâm tư tôi cùng Ngài;
Tôi trình bày cùng Chúa nỗi sầu khổ của tôi.
- 3 Chúa ôi, khi tôi lo sợ,
thì Chúa chỉ cho tôi lối ra.
Trên đường tôi đi,
Có cái bẫy gài kín.
- 4 Xin hãy nhìn quanh tôi.
Chẳng ai lo lắng cho tôi.
Tôi chẳng tìm được chỗ nào an ninh cả.
Nào có ai lo cho mạng sống tôi.
- 5 Chúa ôi, tôi kêu cầu cùng Ngài.

Tôi thưa, “Ngài là nơi bảo vệ tôi.
Ngài là niềm mong ước tôi trên đời này.”

⁶ Xin hãy lắng nghe tiếng kêu của tôi.

Vì tôi cô thế.

Xin giải cứu tôi khỏi những kẻ rượt đuổi tôi,
Vì chúng mạnh hơn tôi.

⁷ Xin giải thoát tôi khỏi ngục tù,
rồi tôi sẽ ca ngợi danh Ngài.

Những người nhân đức sẽ ở chung quanh tôi,
vì Ngài chăm sóc tôi.

143

Cầu xin được thoát chết

Thi thiên của Đa-vít.

¹ Lạy Chúa, xin nghe lời cầu xin tôi.

Lắng nghe tiếng tôi kêu xin được cứu giúp.
Xin cho tôi thấy Ngài thành tín và nhân từ.

² Xin đừng xét xử tôi,
kẻ tôi tớ Chúa,

vì không có con người nào vô tội trước mặt Ngài.

³ Kẻ thù tôi đang rượt đuổi tôi;
Chúng chà đạp tôi xuống đất.

Chúng bắt tôi sống trong tăm tối
như kẻ đã chết lâu đời rồi.

⁴ Tôi quá run sợ; tôi hết can đảm rồi.

⁵ Tôi nhớ lại ngày xưa;

Tôi xem xét mọi việc Chúa làm.

Tôi suy nghĩ những kỳ công của Ngài.

⁶ Tôi giơ tay lên cùng Ngài và cầu nguyện.

Như đất khô hạn cần nước.

Tôi khao khát Ngài.

Xê-la

- 7 Lạy Chúa, xin hãy mau mau trả lời tôi,
vì tôi đang suy yếu.
Xin đừng tránh mặt tôi,
Nếu không tôi sẽ giống như kẻ đã qua đời.
- 8 Buổi sáng xin tỏ cho tôi biết tình yêu Ngài,
vì tôi tin cậy nơi Chúa.
Xin cho tôi biết điều tôi phải làm,
Vì lời cầu xin tôi lên đến trước mặt Ngài.
- 9 Chúa ôi, xin giải cứu tôi khỏi kẻ thù tôi;
Tôi ẩn núp trong Ngài.
- 10 Xin dạy tôi biết ý muốn Ngài,
vì Ngài là Thượng Đế tôi.
Xin Thánh Linh nhân lành của Chúa
đặt tôi đứng trên thế đất bằng phẳng.
- 11 Lạy Chúa, xin cho tôi được sống
để người ta ca ngợi Ngài.
Vì sự nhân từ Chúa,
xin hãy cứu tôi ra khỏi mọi gian nan.
- 12 Vì tình yêu Ngài,
xin hãy đánh bại kẻ thù tôi.
Xin hãy tiêu diệt mọi kẻ quấy rối tôi,
Vì tôi là tôi tớ Ngài.

144

Lời cầu xin được chiến thắng

Do Đa-vít sáng tác.

- 1 Tôi ca ngợi Chúa là Khối Đá tôi,
Đấng dạy tôi đánh giặc,
Ngài dạy tôi chiến đấu.

- 2 Ngài yêu thương và bảo vệ tôi.
Ngài là nơi ẩn náu an toàn của tôi trên núi cao.
Ngài là Đấng bảo vệ và Đấng Cứu Chuộc tôi,
Là cái thuẫn* và nguồn che chở tôi.
Ngài giúp tôi quản trị dân tộc tôi.
- 3 Lạy Chúa, loài người là gì mà Chúa lưu tâm?
Tại sao Chúa lo nghĩ đến con người?
- 4 Loài người như hơi thở;
sự sống con người như bóng thoáng qua.
- 5 Lạy Chúa, xin mở bầu trời và nhìn xuống.
Xin đừng đến núi cho chúng bốc khói lên.
- 6 Xin sai sấm chớp xuống
làm kẻ thù tôi chạy tán loạn.
Xin hãy bắn tên để chúng bỏ chạy.
- 7 Xin hãy với tay xuống từ trời.
Giải cứu tôi khỏi nước lũ,
khỏi các kẻ thù nghịch,
và khỏi tay bọn ngoại quốc.
- 8 Bọn chúng là đồ láo khoét và bất lương.
- 9 Lạy Thượng Đế, tôi sẽ hát một bài ca mới cho Ngài;
Tôi sẽ khảm đờn cầm mười dây cho Ngài thưởng thức.
- 10 Ngài ban chiến thắng cho các vua.
Ngài cứu Đa-vít kẻ tôi tớ Ngài khỏi lưỡi gươm hiểm độc.

* 144:2: *thuần* Hay “mộc” hoặc “khiên.”

- 11 Xin hãy giải cứu tôi khỏi bọn ngoại quốc này.
Chúng nó toàn là dối trá và bất lương.
- 12 Xin cho các con trai thanh xuân của chúng tôi
lớn lên như cây cối,
và con gái chúng tôi như đá chạm trở trong
đền thờ.
- 13 Xin hãy cho các kho chứa chúng tôi
tràn đầy hoa lợi đủ loại.
Xin cho bầy chiên chúng tôi ngoài đồng
sinh sản hằng ngàn hằng vạn chiên con.
- 14 Xin khiến bầy gia súc chúng tôi sinh sôi nảy
nở.
Nguyện không có kẻ trộm lẻ vào.
Không có tranh chiến hay tiếng la hãi hùng
trên đường phố chúng tôi.
- 15 Phúc cho người nào được hưởng khung cảnh
như vậy;
Phúc cho dân tộc nào có Thượng Đế làm
Chúa mình.

145

Ca ngợi Thượng Đế là vua

Thi thiên ca ngợi của Đa-vít.

- ¹ Lạy Chúa là vua,
tôi ca ngợi sự cao cả của Ngài;
Tôi sẽ ca ngợi Ngài mãi mãi.
- ² Hằng ngày tôi sẽ ca ngợi Ngài.
Tôi sẽ ca ngợi Ngài đời đời kiếp kiếp.
- ³ Chúa là Đấng cao cả đáng được tán tụng;
không ai dò được sự cao cả của Ngài.

- 4 Cha mẹ thuật lại cho con cái điều Ngài đã làm.
Họ sẽ thuật lại những kỳ công của Ngài,
5 sự oai nghi lạ lùng và vinh hiển Ngài.
Tôi sẽ suy nghĩ về những phép lạ Ngài.
6 Họ sẽ thuật lại những việc diệu kỳ Ngài đã làm,
còn tôi sẽ thuật lại sự cao cả của Ngài.
7 Họ sẽ nhớ lại sự nhân từ lớn lao của Ngài,
và ca tụng sự công chính Ngài.
8 Chúa thật nhân từ, giàu lòng từ ái.
Ngài chậm giận và đầy lòng yêu thương.
9 Chúa nhân từ đối với mọi người;
Ngài luôn thương xót những vật Ngài tạo
nên.
10 Lạy Chúa, mọi vật Ngài làm nên sẽ ca ngợi
Ngài;
những ai thuộc về Ngài sẽ chúc tụng Ngài.
11 Họ sẽ thuật lại sự vinh hiển của nước Ngài,
và kể lại quyền năng Ngài.
12 Mọi người sẽ biết những việc lớn lao Ngài làm
cùng quyền năng và sự oai nghi của nước
Ngài.
13 Nước Ngài sẽ còn đời đời,
Ngài sẽ mãi mãi cai trị.

- Chúa sẽ luôn luôn giữ lời hứa Ngài;
Ngài thành tín đối với những vật Ngài tạo
nên.
14 Chúa giúp những ai đang bị thất thế
và chăm sóc những kẻ đang lâm cảnh khó
khăn.
15 Mọi sinh vật đều trông đợi Chúa ban thức ăn.
Ngài cho chúng đồ ăn đúng giờ.

- 16 Chúa xòe tay ra, thoả mãn muôn vật.
 17 Mọi điều Chúa làm đều đúng.
 Ngài thành tín đối với những vật Ngài tạo nên.
 18 Chúa ở gần những kẻ cầu xin Ngài,
 tức những ai thật lòng tìm kiếm Ngài.
 19 Ngài ban cho những kẻ tôn kính Ngài
 điều họ ao ước.
 Ngài nghe tiếng họ khi họ kêu cứu và giải cứu họ.
 20 Chúa bảo vệ những ai yêu mến Ngài,
 nhưng Ngài tiêu diệt kẻ ác.
 21 Tôi sẽ ca ngợi Chúa.
 Tất cả mọi người hãy ca ngợi danh thánh của Ngài
 cho đến đời đời.

146

*Ca ngợi Thượng Đế vì Ngài
 giúp đỡ kẻ yếu thế*

- ¹ Hãy ca ngợi Chúa!
 Hỡi linh hồn ta, hãy ca ngợi Ngài.
² Tôi sẽ ca ngợi Ngài trọn đời tôi;
 Hể tôi còn sống bao lâu tôi sẽ ca ngợi Chúa
 bấy lâu.
³ Chớ nên tin cậy vua chúa hay loài người,
 là những kẻ không thể cứu người.
⁴ Khi con người chết, họ bị chôn trong đất.
 Bao nhiêu dự định họ đều tan theo mây
 khói.

- 5 Phúc cho những kẻ được Thượng Đế của Gia-cốp giúp đỡ.
Họ đặt hi vọng đặt trong Chúa là Thượng Đế của mình.
- 6 Ngài tạo nên trời, đất,
biển và mọi vật trong đó.
Ngài giữ lòng thành tín đến đời đời.
- 7 Ngài xử công bằng cho kẻ bị ức hiếp.
Ban thức ăn cho kẻ đói khổ.
Chúa giải phóng người bị tù.
- 8 Khiến kẻ mù được sáng mắt.
Chúa nâng đỡ kẻ gặp khó khăn.
Ngài yêu mến người làm điều phải.
- 9 Chúa bảo vệ các ngoại kiều.
Ngài bênh vực trẻ mồ côi và người góa bụa,
Nhưng Ngài cản đường kẻ ác.
- 10 Chúa sẽ làm vua cho đến đời đời,
Hỡi Giê-ru-sa-lem, Thượng Đế người còn đời đời.

Ngợi ca Chúa!

147

Ca ngợi Chúa là Đấng giúp đỡ dân Ngài

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy nên ca tụng Thượng Đế chúng ta vì đó
là điều tốt lành.
Ngài đáng được chúng ta ca ngợi.
- 2 Chúa xây dựng lại Giê-ru-sa-lem,
Ngài mang các tù nhân Ít-ra-en trở về.
- 3 Ngài hàn gắn lại những tấm lòng tan vỡ,

- bằng bó các vết thương họ.
- 4 Ngài đếm các ngôi sao và đặt từng tên cho chúng.
- 5 Chúa chúng ta vô cùng vĩ đại và quyền năng.
Sự thông hiểu Ngài thật vô hạn.
- 6 Ngài bênh vực người khiêm nhường,
nhưng xô kẻ ác té xuống đất.
- 7 Hãy ca ngợi Chúa;
khảy đàn cầm mà chúc tụng Ngài.
- 8 Ngài phủ mây đầy bầu trời,
sai mưa tưới đất
và khiến cỏ mọc phủ các đồi núi.
- 9 Ngài ban thức ăn cho súc vật và các chim non
kêu ríu rít.
- 10 Ngài không quan tâm đến sức mạnh của ngựa
hay sức lực của con người.
- 11 Ngài hài lòng với người kính sợ Ngài,
với những người tin cậy nơi tình yêu Ngài.
- 12 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Chúa;
Hỡi Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Thượng Đế người.
- 13 Ngài củng cố các cửa thành người,
ban phúc cho các con cái sống trong thành
người.
- 14 Ngài ban hòa bình cho xứ người
và cho người đầy dẫy ngũ cốc tốt nhất.
- 15 Ngài ra lệnh cho đất,
nó liền vâng lời Ngài.
- 16 Ngài trải tuyết ra như lông chiên
và rải sương tuyết ra như tro.
- 17 Ngài rắc mưa đá xuống như sỏi.

Không ai chịu nổi luồng gió lạnh của Ngài.
 18 Rồi Ngài ra lệnh, tuyết giá liền tan.
 Ngài sai luồng gió đến, nước liền chảy.

19 Ngài ban mệnh lệnh cho Gia-cốp,
 và luật lệ cùng mệnh lệnh Ngài cho Ít-ra-en.
 20 Không có quốc gia nào khác được ân huệ đó.
 Họ không biết luật lệ Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

148

Cả thế giới nên ca ngợi Chúa

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
 Hãy ca tụng Chúa từ các tầng trời.
 Hãy ca ngợi từ chốn không trung.
- 2 Hỡi các thiên sứ,
 hãy ca ngợi Ngài.
 Hỡi các đạo binh thiên quốc,
 hãy ca tụng Ngài.
- 3 Hỡi mặt trời, mặt trăng hãy ca ngợi Chúa.
 Hỡi các ngôi sao sáng hãy ca tụng Ngài.
- 4 Hỡi các tầng trời cao và nước trên các tầng
 trời hãy ca ngợi Ngài.
- 5 Tất cả hãy ca ngợi Chúa,
 vì mọi vật được tạo nên đều do mệnh lệnh
 Ngài.
- 6 Ngài đặt chúng vào vị trí cho đến đời đời,
 Ngài đặt ra luật pháp bất di bất dịch.
- 7 Hãy ca ngợi Chúa từ dưới đất,

- hỡi các sinh vật to lớn sống trong biển cùng
 các đại dương,
 8 Hỡi sấm chớp và mưa đá,
 tuyết và sương,
 gió bão vâng lời Ngài.
 9 Hỡi các núi đồi,
 các cây trái và các cây hương nam,
 10 các dã thú và gia súc,
 các sinh vật bò sát cùng các loài chim
 muông,
 11 hỡi các vua thế gian cùng các dân tộc,
 các quan tước và các nhà cầm quyền trên
 đất,
 12 hỡi các thanh niên thiếu nữ,
 người già cả cùng trẻ em,
 13 Hãy ca tụng Ngài vì chỉ một mình Ngài là Đấng
 cao cả.
 Sự oai nghi Ngài vượt hơn trời đất.
 14 Thượng Đế đã ban cho dân Ngài một vị vua.
 Những ai thuộc về Ngài hãy ca ngợi Ngài.
 Toàn dân Ít-ra-en hãy ca ngợi Chúa,
 tức là dân thuộc về Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

149

Ca ngợi Thượng Đế của Ít-ra-en

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
 Hãy hát một bài ca mới cho Ngài;
 Hãy ca ngợi giữa buổi họp của dân Ngài.
 2 Toàn dân Ít-ra-en hãy vui mừng vì Thượng Đế,

Đấng dựng nên mình.
 Dân cư Giê-ru-sa-lem hãy vui mừng vì vua mình.
³ Hãy nhảy múa mà ca ngợi Ngài.
 Hãy đánh trống cơm và dùng đàn cầm mà
 ca tụng Chúa.
⁴ Chúa hài lòng với dân Ngài;
 Ngài cứu kẻ khiêm nhường.
⁵ Hỡi những ai thờ phụng Ngài
 hãy vui mừng trong vinh hiển Ngài.
 Dù khi đang nằm trên giường cũng hãy ca tụng
 Ngài!

⁶ Mọi người hãy lớn tiếng ca tụng Chúa
 bằng gươm hai lưỡi trong tay.
⁷ Họ sẽ trừng phạt các nước,
 đánh bại các dân.
⁸ Họ sẽ trói các vua bằng xiềng
 và cột những người có quyền thế bằng xích
 sắt.
⁹ Họ sẽ trừng phạt chúng theo bản án Thượng
 Đế định.
 Đó là vinh dự cho những kẻ theo Ngài.

Hãy ca tụng Chúa!

150

Hãy dùng âm nhạc mà ca ngợi Chúa

¹ Hãy ca ngợi Chúa!
 Hãy ca tụng Thượng Đế trong đền thờ Ngài;
 Hãy tán dương Chúa trên các tầng trời hùng vĩ.
² Hãy ca ngợi sức mạnh Ngài,

tán tụng Chúa vì sự cao cả của Ngài.

³ Hãy thổi hồi kèn vang dội mà ca tụng Chúa.

Hãy khảy đàn cầm với đàn sắt mà tán dương Ngài.

⁴ Hãy đánh trống cơm và nhảy múa mà ca ngợi Ngài.

Hãy dùng nhạc khí bằng dây và sáo mà ca tụng Chúa.

⁵ Hãy đánh chập chỏa

và phèn la vang rền để ca ngợi Ngài.

⁶ Mọi vật có hơi thở hãy ca ngợi Chúa.

Hãy ca tụng Ngài!

cclxxii

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab